

LÊ MINH KHUÊ

# Bí Kịch nhỏ

TẬP TRUYỆN NGẮN



# BI KỊCH NHỎ

Tác giả: LÊ MINH KHUÊ

Thể loại: Tập truyện ngắn và vừa

Nhà Xuất Bản Hội Nhà Văn, 1993

## BI KỊCH NHỎ

**T**heo yêu cầu của tòa soạn tờ báo lớn nhất tỉnh, tôi về huyện V để điều tra vụ một gã thanh niên giết cha. Hắn giết cha trong một trạng thái cực kì tỉnh táo, theo lời hắn khai. Sau khi giết, hắn lôi người cha ra sau vườn và mổ bụng lấy gan... Tôi không dám hỏi hắn một lời, chỉ nhìn hắn qua song sắt phòng tạm giam ở huyện, dự định làm một điều tra nhỏ về tình trạng tội ác gia tăng ở vùng này từ sau chiến tranh... Tới đó tôi nhận được thư bác Tuyên. Ông báo tin: cuối tháng này, chị Cay, con gái lớn của bác sẽ từ thành phố Hồ Chí Minh ra thăm nhà cùng với vị hôn phu. Theo luật đầu tư, anh Quang về làm thí điểm chương trình nuôi tôm tại tỉnh K, một chương trình hợp doanh giữa tỉnh và công ty S của Pháp. Anh gặp chị Cay không phải ở chỗ anh làm việc, mà tại một buổi gặp gỡ giữa một số anh chị em Việt kiều về làm việc theo luật đầu tư, với khoảng 20 trí thức tiêu biểu của thành phố... Sau phần hội thảo có hát hò ngâm thơ. Anh Quang là một nhạc sĩ kiêm ca sĩ tay trái. Anh hát hay tới mức chị Cay không thể quay đi được. Trong khung cảnh chung, khi mọi thứ hàng rào đã được dỡ bỏ, hai người làm quen, yêu nhau, và quyết định đi tới hôn nhân. Các anh chị con bác Cả tôi và đám em ruột chị Cay đều bay vào thành phố Hồ Chí Minh. Tất cả đều còn trẻ tuổi, thành đạt trên đường đời. Trong đám anh chị em họ đó của tôi, có mấy người lấy chồng Tây vợ Tàu nên tình yêu giữa chị Cay và anh Quang, một người mang quốc tịch Pháp đối với họ đâu còn lạ lắm gì? Hai bác tôi yên tâm vì có đông con cháu chứng kiến sự ra mắt của anh Quang với anh em bà con tại thành phố Hồ Chí Minh. Bây giờ cho sẽ ra mắt bố mẹ vợ tương lai

của anh Quang, ở miền Bắc. Sau đó anh Quang sang Pháp kết hợp công việc của công ty và đón mẹ qua để lo việc cưới xin.

Tôi rất tiếc cái phóng sự đang làm dở ở huyện V. Tôi cứ băn khoăn mãi vì thằng cha giết bố: hắn có vẻ ngoài cực kì bình thường, thậm chí tẻ nhạt. Duy có nước da hắc tái ngắt. Hai lần trên đường phố tôi chứng kiến hai vụ giết nhau. Kẻ giết người không hề to béo, dữ tợn, mà đều tái ngắt, lạnh lẽo, mảnh khảnh và quyết liệt. Những kẻ như thế giết người không ghê tay, không ân hận, thương xót... Thằng cha ở huyện V cũng thế. Hắc có vẻ thoả mãn, dửng dưng và cực kì lạnh lẽo... Cô vợ đã ôm đứa con nhỏ trốn mất tăm vì hắc giết bố đẻ thì hắc thương hại gì vợ con? Người ta đang bắt đầu thử xem hắc có điên không. Còn hắc vẫn thế, dửng dưng ngồi sau song sắt...

Dù sao tôi cũng phải về. Công việc để sau vậy. Tôi đi nhờ xe của nhóm phóng viên Trung ương, họ cũng phải về tỉnh có việc. Tiết kiệm thêm được ít tiền đi đường. Tôi có thể mua cái gì hay hay một chút tặng chị Cay nhân dịp chị sắp đính hôn. Trong số con cái của bác Tuyên, tôi quý chị Cay tới nỗi vượt lên trên cả tình chị em họ. Chị luôn gọi cho tôi ý nghĩ là người ta có thể tốt, có thể đẹp đến như chị. Chị sinh năm 1957, từ khi ra đời, chị sống trong gia đình hưởng phúc cung cấp gần bậc chót vót. Chị vào đại học, sang châu Âu năm mười bảy tuổi, học một nghề oái ăm: nghề thiêu xác chết. Tính chị ương ngạnh như vậy, không ai cản được. Chị ở nước ngoài sáu năm. Trong các chuyến chuyên cơ của "các chú" qua châu Âu công tác, bác Tuyên tôi săn sóc tiểu thư của mình tới mức các ông Tây con cũng phải nể. Mùa hè, trong căn phòng sinh viên ở một đất nước cách nhà nửa vòng trái

đất, chị cắm cả hoa sen từ nhà gửi qua, còn tươi nguyên vì để trong khoang ướp lạnh trên máy bay. Chị được ăn sò huyết tươi từ chuyến chuyên cơ gần nhất. Ăn rau muống xanh nõn, nước dầm sấu, thậm chí gỏi đầu bằng lá sả, lá hương nhu... Chị hưởng những cái đó như thở không khí bình thường vào cái thời tôi cũng đi ở kí túc xá sinh viên. Tôi nằm tầng giường dưới và bị dị ứng mũi vì hứng trọn số bụi giát giường trên, vì cô bạn gái ở giường trên không bao giờ rũ giường trước khi đi ngủ. Thời đó, bọn con trai đi ăn cơm ở bếp tập thể không cần bát. Cơm đổ vào chậu. Thức ăn đổ vào cùng và các chàng, một người một thìa cắm đầu vào múc. Những cầu thang ở kí túc xá sinh viên ngập ngựa rác và nước tiểu. Những tri thức tương lai suốt ngày ngồi uống chịu nước trà ở cổng, tóc tai bù xù, mặt mũi xanh xao vì thiếu ăn. Có những bữa cơm không có, mỗi người được một “quả dấm” – một nắm bột mì luộc cứng như đá, cắn một miếng kéo ra được cả một cong rau muống dài hàng sải, dùng làm nhân... Tôi kể cho chị Cay nghe những chuyện về đời sinh viên của tôi. Chị nghe thản nhiên, thỉnh thoảng mỉm cười. Tôi hỏi chị có biết những chuyện ấy không? Sao không? Chị trả lời và lại cười lặng lẽ. Tôi không hiểu chị cười về cái gì, nhưng tôi biết chị không hề độc ác. Có lẽ chị nghĩ: việc gì cũng thế cả. Cái khổ rơi vào ai thì cứ chịu. Số phận, đâu có phải do ý muốn của ai?

Chị vào Đảng ở châu Âu. Rồi làm cán bộ Đoàn nhiều năm. Mọi thứ đến với chị tự nhiên như khí trời. Chị yêu một thanh niên Ba Lan nhưng không chịu theo anh ta về nước của anh. Hai người yêu nhau lắm. Nhưng chị thích về nơi chị sinh ra hơn. Ở đất nước nghèo mà được hưởng các thứ tiện nghi thì sướng hơn ở nước ngoài rất nhiều, vì người được hưởng theo ấy không mất một chút sức lực, mà các thứ cứ thừa thãi,

cần gì cũng có. Đó là về vật chất. Còn về tinh thần, chị là một cô gái có cá tính mạnh. Chị không muốn mình phải hoà nhập vào một đời sống xa lạ. Tội gì! Chị bảo tôi thế. Nếu anh ta yêu chị thì hãy sang đây!

Về nước, chị chọn lựa giữa sáu cơ quan tốt nhất, có uy tín nhất và cuối cùng chị về một viện nghiên cứu. Những kiến thức học về thiêu xác xem như cho qua. Điện ở đâu mà dùng thiêu xác chết? Chị mỉm cười! Sau đó chị đi làm, thơm tho, sạch sẽ, chân không dính bụi. Chị ở với bố mẹ trong biệt thự dành cho cán bộ cao cấp của thành phố trực thuộc trung ương này. Thành phố lớn thứ nhì trên đất Bắc.

Khu nhà của các cán bộ cỡ bác Tuyên tôi bao giờ cũng là những câu đố với bất kì ai. Một lần về thủ đô, tôi tới thăm một người bạn gái. Cô là con gái người nấu bếp cho một vị rất cao. Cô ở với bố trong căn phòng tại khu biệt thự. Từ đầu phố trong một trạm gác gỗ sơn xanh, người lính áo xanh biếc đi ra. Một khuôn mặt sắt đá, một cái nhìn cảnh giác: chị cần gì? Giấy tờ được soi kĩ. Người lính để tôi đứng đó, xách súng đi tới cổng sắt bấm chuông. Một người lính áo vàng đi ra, vẫn cái nhìn sắt đá. Hai người lính trao đổi gì đó. Anh lính áo vàng vào nhà. Một phút sau có một người mặc thường phục đi tới. Anh ta nhìn mặt tôi kiểu như một thí nghiệm viên đang soi con vi trùng... Đến khi cô con gái người nấu bếp xuất hiện, tôi đã toát mồ hôi. Sau, tôi không chơi với cô ta nữa. Con gái người nấu bếp thì ở trong đó làm cái gì?

Tất cả những phiền toái ấy khiến đám thanh niên sống ở trong đó trở nên xa cách với dòng đời chung đến nỗi tội ác cảm với đám con cháu nhà bác Tuyên vô cùng. Ở tỉnh lẻ, mọi thứ lặp lại như ở thủ đô, còn có phần phiền hà nặng nề hơn

làm tôi càng ớn. Chị Cay rất ít bạn bè và chị hay tức tối khi ở trong biệt thự cùng bố mẹ. Chị hay bỏ nhà ra ở với tôi tại khu tập thể, cùng ngủ với tôi trên cái giường một và đêm mưa, cùng ngồi co ro vì dột. Cũng chả phải chị ưa chuộng đời sống thanh đạm kiểu của tôi, mà vì chị quá đầy đủ nên chị hay chán chường. Chị bảo: Thì ra hưởng theo nhu cầu cũng không có gì thú vị lắm! Có lẽ phải long đong một chút mới hay! Tôi trở thành bạn của chị từ những ngày ấy.

Suốt thời bác Tuyên tại chức, tôi không bao giờ bước chân vào biệt thự có lính gác của ông. Kín cổng cao tường như vậy mà vẫn có một thằng cha đại láu cá lọt vào tận nơi. Đạo đó ảnh màu còn hiếm. Thằng cha này vốn là kĩ sư ở gần phân viện nghiên cứu với chị Cay. Hắn xin phép chị Cay tới nhà chụp tặng gia đình vài kiểu ảnh màu. Bác Tuyên gái vốn xuất thân là dân chợ búa, thời con gái bán hàng tạp hoá ở đầu ô nên rất mê ba cái trò phim ảnh. Bác bảo chị Cay mời tay kĩ sư kia tới nhà. Phu nhân và các công tử, tiểu thư rồi rít vì có ảnh màu. Bác Tuyên tôi cũng chụp. Bác mặc comple trình trọng đứng cạnh xe Vonga. Trên mui xe, con chó Nhật ngồi chồm hồm, thành thử trong ảnh bác giống một ông chủ ở xứ nào. Duy có chị Cay thì thản nhiên. Nhưng không hiểu do duyên số tại đâu, khi tay kĩ sư kia trở thành khách quen của gia đình, được ăn cơm với bác Tuyên mấy lần, chị Cay lại đồng ý lấy hắn. Hắn rất đẹp trai, mặt mũi sáng sủa, hớn hỏ, dáng cao mà không thô, tay chân đều đẹp. Chị Cay cũng rất biết hai bàn tay của đàn ông quá mềm mại, quá đẹp thì sẽ vô dụng, thậm chí gây bất hạnh cho người đàn bà, nhưng chị vẫn đồng ý mặc áo cô dâu. Hai người sống với nhau gần một năm. Có nhiều đêm chị thỉnh thoảng đến chỗ tôi, ngồi thừ ra. Chị không hay nói xấu chồng. Nhưng chị có vẻ chán chường lắm. Khi ấy tôi cứ nghĩ rằng đó chẳng qua chỉ là thói đong

đánh của các cô các bà được số phận nuông chiều. Có một hôm chị thăm thì, như là bí mật lắm:

- Em có muốn chị nói với em một chuyện không?
- Chị nói đi.
- Chị chưa bao giờ gặp may.
- Biết thế nào được là may hay không may!
- Thật đấy. Chị chưa bao giờ được hạnh phúc.
- Hạnh phúc là thứ rất hiếm, chị ơi!
- Có lẽ như thế thật. Chị cứ loay hoay mãi mà chả đâu vào đâu... Chị mà phải loay hoay, em thấy lạ không...

Trở thành con rể của một cán bộ cao cấp ở thành phố, chồng chị có quyền chọn nơi mình đi nghiên cứu về một đề tài xa vời, vô thưởng vô phạt. Hắn bay qua châu Âu yên bình, vô cùng đau khổ khi chị Cay xin li hôn trước khi đi. Nhưng ý chị đã vậy, ai cản nổi? Tôi có trách móc chị nhiều lần. Sau cùng chị thản nhiên bảo:

- Em xem, trong cuộc này ai được? Anh ta được phải không? Mà là được lớn. Qua châu Âu là một chuyện xa vời nếu như anh ta không lấy chị. Như vậy là được quá nhiều.

Tôi chưa thấy ai ghê tởm một người đàn ông như chị Cay đối với người chồng cũ. Bao giờ nói tới anh ta, chị cũng thở dốc lên, có vẻ rất hoảng sợ.



Rồi chị tách khỏi gia đình, một mình đi vào miền Nam. Chị tới thăm tôi ở khu tập thể của toà soạn báo, ăn với tôi một bữa bún riêu cua rồi đi. Chị đang ở cái tuổi đẹp nhất của người đàn bà. Chị cao lớn, đường hoàng. Tôi rất hãnh diện vì chị không có cái đẹp chung chung như các bà các cô tôi hay thấy ngoài đường. Những khuôn mặt sứa sang theo một mẫu, giống nhau như đúc một khuôn, trong khi chị là người gây ấn tượng từ cái nhìn đầu tiên. Mắt, lông mày, môi của chị đều sẫm màu, rõ nét, nổi bật trên nước da nâu. Một sắc đẹp hiếm hoi trên đất Bắc. Người dân Bắc ưa sự mịn màng, trắng trẻo, nhỏ nhắn. Ít người để ý tới chị. Chị đi ngoài đường, sắc đẹp lộng lẫ, hoàn toàn dừng dừng với chung quanh. Chị thích ăn ngon, mặc đẹp, thích sung sướng được giờ nào hay giờ ấy. Ngoài ra chị chẳng cần gì nhiều. Tôi thường đùa chị là bá tước tiểu thư. Chị cười:

- Số phận thôi, đều có trả giá cả. Chắc chị đang trả giá cho một cái gì đó mà chị chưa biết.

\*\*\*

Tôi vẫn đang ngồi xe trên đường về thị xã. Tỉnh này rộng như một quốc gia nhỏ, từ huyện V xa mút về tỉnh lị phải đi hàng ngày. Đám phóng viên Trung ương đang điều tra một chuyện ở tỉnh. Chuyện gì mà họ có vẻ khá bí mật. Họ về huyện V gặp mấy tay phòng kiểm sát rồi gấp rút về thị xã. Nhóm họ có ba người thanh niên. Công việc chung tạo cho họ vẻ nghiêm túc nhưng họ vẫn vui nhộn suốt dọc đường. Họ kể những chuyện tiểu lâm trong làng báo, cười với nhau trong khi tôi nghĩ tới chị Cay và bức thư của bác Tuyên về đám ăn hỏi sắp tới của chị.

Bác Tuyên đã nghỉ công tác ba năm nay. Biệt thự của ông không còn lính gác, không còn những thủ tục phiền hà. Ông ăn cơm với vợ con, tưới hoa trong vườn, nằm trên võng mắc giữa hai cây cao có bóng mát. Ông đứng đầu con dân trong nhiều năm, hưởng lương và các đặc quyền đặc lợi cao chót vót ở tỉnh. Trong nhà, từ cái chặn giấy trên bàn đến bức tranh treo ngoài phòng khách, từ cái giá sách đến cái thảm chùi chân... nhất nhất được Nhà nước trang bị và khi về hưu, nó trở thành của riêng. Ông hưởng như hưởng khí trời, đến khi nghỉ việc, ông lại là người cảm nhận sâu sắc được sự bất lực của ông trước đời sống hàng ngày. Đời sống của người dân thường giống như một thằng cha râu ria bần thủ, đang len lén thăm dò lối vào nhà ông. Ông không làm nổi cái gì. Đối với phố phường chợ búa, ông hoàn toàn vụng dại. Ông đã bắt đầu nổi khùng vì tiền mất giá, vì sự hỗn láo của nhân viên mậu dịch, vì mọi thứ “chả ra cái chó gì”... Ông cũng như nhiều người cùng thời, cùng địa vị, không thích truy xem mọi thứ bê bối do đâu đẻ ra. Không thích nhận mình cũng là người sản sinh ra những cái “chả ra cái chó gì!”. Ông chỉ tức tối vì dạo này mua một cân giò nó cũng ghi sổ, nửa cân bơ ăn sáng được vài hôm nó cũng riết róng ghi vào sổ mua hàng. Cái cửa hàng cung cấp cho cán bộ cao cấp thành phố, sự bí mật lớn, nổi thèm muốn của những chàng sinh viên hưởng phiếu mỗi tháng được một lạng đường, đang dần dần tước đi của ông và vợ con ông niềm vui muốn gì được nấy.

Đám phóng viên trên xe không biết tôi là cháu bác Tuyên. Có lẽ họ nghĩ cháu ông Tuyên không phải là hạng đầu gio mặt muối như tôi. Đi làm báo mà có mỗi cái xe đạp tàng, đi nhờ ô tô thì vất xe đạp lên nóc, lấy tin thì cầm cúi ghi vào sổ chứ không có được cái máy ghi âm, máy ảnh cũng không nốt... Anh chàng răng khềnh ngời ghế trên quay lại hỏi tôi:

- Cô làm báo tỉnh, có bao giờ phỏng vấn ông Tuyên không?

- Không!

- Hoài của nhĩ! Nhân vật tiếng tăm lừng lẫy thế mà không nói chuyện.

Anh chàng ngồi cạnh tôi cười hì hì:

- Cô thì ông ta không bao giờ tiếp đâu. Thời đó ông ta chỉ tiếp những tay phóng viên... nói thế nào được nhĩ, à, chụp ông ta từ ngực trở lên, áo cài kín cổ. Và dân chúng chỉ được thấy ông ta từ ngực trở lên, áo cài kín cổ. Thậm chí có lúc mình tự hỏi: ông ta có đi vệ sinh bao giờ không? Đi ngủ ông ta ăn mặc ra sao?

Mấy tay phóng viên cười. Tôi không cười được. Dù sao bác Tuyên cũng cùng máu mủ với tôi... Trời đã gần chiều. Xe đi qua con sông nước xấp xỉ vì mùa này nước chưa lên.

Hai bên bãi là ngô, khoai, bí đỏ. Những đứa trẻ đuổi nhau trên bãi cười chí choé. Cây cầu sắt mới bắc lại sau chiến tranh sơn màu xanh kì cục, quá tương phản với màu trời, màu nước. Ngày xưa, cây cầu này đẹp nổi tiếng, bị bom phá sập thời chiến tranh.

Anh chàng có cái răng khểnh quay lại phía bọn tôi:

- Cầu này hồi mới chiến tranh ác liệt lắm đấy.

- Vậy hả?

- Đạo đó tó là lính pháo ở bên kia sông, tó biết. Bọn F105 suốt ngày giã bom, không còn khí trời để thở nữa. Thế mà một

hôm tui này thấy người ùn ùn kéo ra, cả ngàn người, đen đặc. Hỏi đại đội trưởng, tay này hi sinh rồi, thấy anh ấy càu nhàu: lệnh của bí thư tỉnh uỷ đấy, thanh niên phải đi lắp hố bom. Giữa ban ngày thế này à? Chứ sao! Anh ấy cáu. Lệnh gì kì cục. Hôm nay lại nắng thế này tha hồ nướng thịt con em. Quả nhiên, mới 8 giờ sáng bọn AD6 đã vù vù bay lượn xa xa, chỉ điểm. Bọn F105 thi nhau bổ nhào. Cánh pháo cao xạ chúng tớ hôm đó bắn mỏi tay. Roi một chiếc AD6...

- Còn người?

- Cánh thanh niên xung kích hả? Chưa bao giờ tớ thấy nhiều người chết như vậy. Họ không có súng, họ hoàn toàn bé nhỏ, tay không, chạy như bầy kiến trên bờ sông trần trụi, lúc đó bom phạt hết cả cây cối. Bàn tay tớ đã moi một cái hõm đất lôi ra ba cô gái. Ôm nhau chặt cứng, không thể nào gỡ ra được. Tớ khóc rống lên. Sau có bố già cấp dưỡng làm cách nào đó gỡ họ ra được. Toàn thanh niên thành phố... Chưa bao giờ tớ thấy chết nhiều thế. Phải gần sáng mới dọn xong xác chết. Đang dọn, bọn Mỹ lại dập bom hai lần nữa, giữa đêm... mà toàn bom bi.

- Còn ông Tuyên?

- Sao?

- Có bị gì sau vụ huy động thanh niên đi lắp hố bom giữa ban ngày?

- Chả sao cả. Chỉ thấy báo đưa tin: Cầu G bắn rơi một máy bay AD6. Quân dân cầu G anh dũng tuyệt vời...

Cả xe lặng người đi. Người lái xe cũng cho xe đi chậm chậm. Gần hai mươi năm đã trôi qua, sau cái vụ đó. Tôi nhìn ngoái lại sau, cảm thấy những ánh mắt người chết còn oán trách, tức tưởi. Người thanh niên có cái răng khểnh, sau một lúc im lặng, nói như nghẹn ngào:

- Có quá nhiều những cái chết như vậy. Mà có thể tránh được chứ. Đi làm ban đêm, có sao đâu. Việc gì phải cho hàng ngàn con người tay không phơi ra giữa bãi trống?

- Nhưng cậu quên là năm bảy sáu, ở đây cũng có một vụ động trời hả?

- Tớ biết rồi!

Người lái xe nghiêng đầu về phía chúng tôi. Đạo đó anh ở trong Nam, anh không biết. Anh chàng có cái răng khểnh làm bộ đủng đỉnh:

- Vẫn là ông Tuyên. Thành lập đại công trường thủ công. Lại vẫn huy động hàng ngàn thanh niên làm thuỷ lợi. Vùng Q địa chất đâu có ổn định. Gần núi đá vôi. Những túi nước phục sẵn trong đất. Cánh địa chất nó đã can mà ông ta đâu có nghe. Tất cả trống dong cò mở, hừng hực khí thế. Cờ, khẩu hiệu đỏ chói. Không hề có máy móc trợ giúp. Đến khi đất sụt, cũng không có máy moi bới đất mà lôi người ra.

- Chết bao nhiêu?

- Không công bố số người chết. Cô có nắm được không?

- Không, tôi không biết.

Thực ra tôi biết vụ đó, ngang một vụ động đất nhỏ. Một trăm tám mươi sáu người thiệt mạng. Toàn thanh niên... Anh chàng có cái răng khểnh thờ dài:

- Sau đó, sụt đất, chết người, khí thế giảm hẳn. Rồi công trường tan rã. Thiệt hại bao nhiêu triệu đồng ai mà biết được. Toàn những con số động trời, lại toàn được giữ bí mật.

- Ở, nước mình vui thật, gì cũng bí mật hết. Để giữ uy tín cho một người, thế là tất cả trở thành mông lung mờ ảo, không biết đầu mà lẩn.

- Trước khi về nghỉ, ông ta còn làm một số nữa. Vài vố chứ không phải một.

- Kể thử xem.

- Vụ mà gần đây báo chí đang nói cạnh khoé đấy. Đang mùa lũ bão, lại ra chỉ thị cho cả huyện, cả ba huyện, đào ao thả cá. Thanh niên phải gác tất cả mọi việc đi đào ao. Mưa nó trút xuống. Nước dâng cao. Ao chuôm ngập hết. Cá cũng hết mà sức người cạn kiệt sau vụ ao chuôm đó. Nghe nói có nơi đói chết người.

- Đói chết là cái chắc!

- Cô có biết chuyện này không? Cô ở đây mà.

- Không, tôi không biết...

- Chà, làm báo như cô quá lành. Người ta bảo gì thì viết nấy hả?

- Vâng!

Tôi vâng cho qua chuyện. Những chuyện như thế này về bác Tuyên có rất nhiều. Cánh làm báo trong tỉnh biết không sót chuyện gì, nhưng không ai nói ra. Chúng tôi luôn nhận được lời khuyên là phải bảo vệ uy tín các đồng chí lãnh đạo trong tỉnh. Đôi khi tôi đau lòng vì đó là bác Tuyên tôi, người đã giết, một cách gián tiếp, biết bao nhiêu sinh mạng, và làm lao đao bao nhiêu số phận khác. Ông rời vị trí, tay chân hoàn toàn sạch sẽ, lương tâm yên ổn vì ông đã hoàn thành nhiệm vụ. Từ khi nghỉ công tác, ông hay gọi điện thoại cho tôi, bảo tôi tới chơi. Nghĩ giận ông, một năm đầu tôi không đến. Nhưng chị Cay, từ trong thành phố Hồ Chí Minh viết thư bảo tôi tới chơi với ông. Chị bảo ông là người không có bè bạn. Giữa vợ con, ông còn đơn độc hơn vì cả đời ông đối với họ như bạo chúa. Ông chăm lo đến việc làm, đến miếng ăn và số phận sau này của các con, nhưng ông quá xa về tình cảm. Ở trong nhà ông cũng tạo cho mọi người cảm giác như khi nhìn ảnh ông treo ở phòng khách: lãnh đạm, nghiêm khắc và dửng dưng. Bây giờ ông rất yếu đuối – thư chị Cay viết cho tôi như vậy.

Tôi không nghĩ là ông yếu đuối. Do nghề nghiệp tôi hay đi nghe ông rao giảng chính trị ở các cơ quan đầu não tỉnh. Ông thường đi triển khai một nghị quyết mới. Vài tháng sau ông lại lên đứng chỗ đó xoá cái cũ và rao cái mới. Cứ như thế trong nhiều năm. Lúc nào tôi cũng thấy ông thông thả, lãnh đạm trước đám quần chúng. Đôi khi tôi cảm thấy ông khinh miệt người nghe nhưng ông cố giấu đi. Ông không bao giờ rút mùi xoa lau nước mắt khi nói đến nhân dân trên diễn đàn. Ông điềm đạm, khó khóc lóc và đó là điều tôi ưa ở ông.

Đám phóng viên Trung ương vẫn tiếp tục bàn tán về bác Tuyên tôi. Họ không có chút gì e dè nữa, thành ra nói là họ ác

khẩu cũng đúng. Ngay cả người lái xe cũng góp chuyện. Anh nói một điều mà tôi vẫn thường nghĩ:

- Thế thôi, lúc nào cũng có hàng triệu mạng người trong tay một con người. Muốn xoay chuyển thế nào cũng không xong...

Anh chàng ngồi cạnh tôi lại cười hì hì:

- Thế giới cũng vậy. Ở trong tay vài người, thậm chí một người. Lúc nào nó thích cho nổ, thế là a lê hấp... đi đời hết.

Cả đám cười ầm ĩ, vui vẻ. Anh chàng có cái răng khểnh lại quay xuống:

- Các cậu có nghĩ là ông Tuyên thích làm những chuyện như thế không?

- Có lẽ thích. Ông ta có thừa thông minh để biết là cái gì nên, cái gì không nên.

- Tôi cũng nghĩ như vậy! – Người lái xe nghiêng đầu. Và cả đám im lặng, dường như trong họ đang xảy ra cái gì đó sau khi đề cập đến một vấn đề không có tính đùa bỡn.

Nghe lời chị Cay, tôi đến thăm bác Tuyên và hoá ra nói chuyện với ông cũng được, nên tôi đã đến thường xuyên hơn, trở thành một người bạn tâm sự của ông. Ông khen tôi làm báo khá. Còn tôi, tôi thích xem cái gì ẩn sau vẻ mặt ít cười mở của người bác ruột. Tôi nghĩ bây giờ ông chẳng còn gì để mất, chẳng còn gì phải che giấu, có thể hỏi ông vài điều chẳng? Và cứ một hôm đến thăm ông, tôi lại hỏi ông về những việc ông đã làm mà dân chúng ngày nay vẫn đàm tiếu khá gay gắt. Nhưng tôi không được một lời giải đáp nào.



Phần lớn ông nghe khá kĩ và mỉm cười một cách ôn hoà. Ông thường hỏi tôi:

- Vậy hả? Họ nói như vậy hả? Ý cháu sao?
- Tại sao bác làm như thế?
- Có phải một mình bác làm đâu?
- Vâng. Nhưng bác có thể không để người khác làm...
- Bác không thể làm được gì hết. Rồi có lúc cháu sẽ hiểu. Thôi, cho qua chuyện này nhá.

Hai bác cháu thường ngồi ở bậc thềm xây đá cẩm thạch, lối đi xuống vườn. Những cuộc trò chuyện của hai bác cháu hôm nào cũng thế, ông muốn kết thúc cho ôn hoà, tôi không chịu. Thường thì ông xoa dịu cái đầu bốc lửa của tôi bằng nụ cười lạnh lẽo ẩn sau hàng ria mép hoa râm.

- Thôi, các cháu xối lên làm gì cho phức tạp?
- Nhưng có lúc người ta phải được biết tất cả các chuyện đó.
- Bác hiểu. Nhưng đợi đến lúc đó bác không đủ sức. Người ta không thể lôi bác ở dưới mồ lên được.

Tôi thở dài. Chuyện ấy quá đúng. Ông đã làm tròn sứ mệnh của mình. Dù ở khía cạnh nào, ông cũng đã làm xong...

Gần tối bọn tôi về đến tỉnh lỵ. Cả bọn vào quán ăn, ăn cơm đầu ghế. Họ nhất định kéo tôi vào liên hoan tí chút. Anh chàng răng khểnh nhìn tôi:

- Nhà báo “cỡ thượng” mà đi lại bằng xe đạp rách, ở phòng sáu mét vuông, bạn trai không có, mặt mũi lúc nào cũng nghiêm túc, làm như thế giới này toàn những chuyện quan trọng. Cô có biết như vậy cô chính hiệu là sản phẩm quá đắt không?

Cá bọn cười ầm lên làm cho tôi cũng không nhịn được, phải cười xoà. Vãn anh chàng rằng khềnh chọc phá:

- Chính bọn mình mới thua thiệt. Bọn mình chính là lũ ngu, cứ đi khĩa vào những chuyện không đâu. Phải như ông Tuyên ấy, hả? Hưởng hết các thứ lộc trời và đám con cháu ông ta cũng được hưởng cái xái đó dài dài... Xái thôi nhá, nhưng là bậc vương giả đối với bọn ta... .

Người lái xe điềm đăm khuyên:

- Thôi đi cậu, những chuyện đó đâu có đáng đùa.

Tôi chia tay với đám phóng viên Trung ương và dắt xe đạp đi bộ qua mấy phố nhỏ. Đột nhiên đi không còn thấy hào hứng nữa. Tôi nghĩ đến chị Cay và thấy anh chàng rằng khềnh nói đúng: “đám con cháu hưởng xái”. Cho đến bây giờ chị vẫn còn sung sướng. Chọn được anh chàng mang quốc tịch Pháp và bay từ Sài Gòn ra... Tôi không thể sống được như thế. Anh chàng nào cũng phát ớn khi bước vào căn phòng sáu mét vuông của tôi, giường cá nhân, giá sách... toàn là các thứ đã một muống. Và một khuôn mặt xanh xao vì luôn luôn cô độc, túng thiếu. Tôi không được sống theo ý mình. Còn chị Cay, chị đã hưởng mọi thứ trên đời mà đâu có đồ một chút mồ hôi.

Tôi vào phòng vắt cái túi ra giường và chả buồn rửa mặt, ngồi thừ ra. Đôi khi, cứ bỗng dưng ta lại nghĩ đến thân phận mình và không khỏi tủi thân. Có lẽ rất nhiều người như thế. Toàn những thân phận mong manh không có gì che chở...

Anh chàng trực điện thoại ở cơ quan xuất hiện. Tôi nhìn anh ta: lại một thân phận không đáng đếm xỉa. Anh chàng cao lóng không, hay ho, lúc nào trong túi cũng có một đồng giấy báo để chùi mũi. Anh viêm mũi kinh niên, và cũng không cô nào dám gật khi anh ta ngỏ lời:

- Chào anh! Có chuyện gì thế?

- Cô mới về?

- Vừa về tới nơi!

- Khi chiều có ai điện thoại cho cô. Mà ở khu trung tâm. Cô quen ai ở khu đó?

- Quen sơ sơ thôi.

- Họ nhắc cô tới. Có một bà nào tên là Cay.

Tôi móc túi đi đường lấy cho anh ta mấy điều thuốc tôi đã nhón trong một hội nghị ở huyện. Anh chàng quá mừng. Có lẽ cú điện thoại không quan trọng, cái quan trọng là mấy điều thuốc.

- Chà chà, cảm ơn, cảm ơn...

Tôi định đi tắm rửa qua loa. Ra đến vòi nước, không có chút nước nào. Một lúc sau điện tắt. Khu tập thể của toà soạn bỗng như tổ ong vỡ. Các bà các cô kéo ghế ra trước cửa ngồi

nói oang oác. Chó kêu, mèo gào, trẻ con la hét... Mà không ai nhìn thấy mặt ai. Chắc cánh địa ngục cũng đến thế là cùng. Tôi chán ngán, mắc màn đi ngủ. Chị Cay! Mặc kệ. Đó là một thế giới không phải của mình. Thế giới ấy đầy ánh sáng.

Sáng hôm sau, tôi chưa dậy đã nghe thấy tiếng gõ cửa, và ai đó kêu tên tôi, giọng là lạ. Tôi nhảy xuống giường, soi qua mái tóc. ánh nắng xuyên qua cửa sổ. Tôi nhìn mặt tôi trong gương và thấy mọi thứ phiền toái đã có vẻ dịu đi. Tôi mở cửa: chị Cay.

- Chào cô em gái!

Chị Cay. Tôi thấy tim mình rộn lên trước sắc đẹp kì diệu của chị. Chị đẹp hơn trước quá nhiều. Chị không còn vẻ thờ ơ, dửng dưng. Đôi mắt chị nồng nàn bao vây tôi bằng cái nhìn tràn ngập tình yêu thương máu mủ.

- Chị chờ em cả tối qua! Chị về sáng hôm qua mà!

- Về tới nơi, em mệt quá!

- Lại rắc rối rồi. Có chuyện gì phải không? Chị biết thừa là em không mệt đến mức không tới chị ngay.

Tôi đành cười xoà. Chị Cay là người quá thông minh. Lúc nào chị cũng nói đúng tâm trạng tôi.

- Dọn dẹp đi, chúng mình có khách.

- Ai vậy?

- Anh Quang.

- Trời đất ơi, chị đưa anh Quang tới đây làm gì, chị hại em rồi.

- Không sao đâu. Anh Quang tới đâu được là chị biết.

Hai chị em gấp màn, sửa cái gối. Chị Cay lấy chổi phẩy qua cái nhà. Cả tuần tôi đi vắng, bụi đóng dày lên mọi thứ. Chị Cay giục:

- Đi rửa mặt đi!

Tôi mở va li lấy cái áo tươm nhất, chạy vù ra nhà tắm tập thể. May quá. Nước đã chảy. Điện đã sáng. Ánh nắng tràn ngập sân và lối đi sau nhà. Tôi tắm, rồi vào nhà một chị gần đó chải đầu. Trông trong gương đã được lắm. Khi tôi về tới phòng thì thấy anh Quang đã ở trong đó. Chiếc xe cúp loại rất sang dựng ở trước sân. Tôi giật thót tim khi thấy anh Quang đang ngồi trên cái ghế tồi tàn tôi vẫn ngồi để viết những bài báo có các chuyện gay cồn thời gian gần đây. Cái ghế vừa một vừa khập khiễng. Chị Cay ngồi ở chân giường tôi. Chị vẫy tôi vào nhà. Anh Quang đứng lên ngay:

- Chào em. Anh là Quang. Anh nghe chị Cay kể về em rất nhiều. Hoá ra em rất giống với hình dung của anh về em....

Tôi nhìn thẳng vào mắt anh. Tôi chưa gặp một người thanh niên nào hấp dẫn như anh. Tôi nhìn qua chị Cay đang cười tươi tắn. Hai người đẹp như nhau, dường như sinh ra là để cho nhau. Và tôi tin ngay lời của các nhà tướng số: vợ chồng bao giờ cũng có nét giống nhau. Anh Quang hơi hao hao giống chị Cay. Họ sẽ sống với nhau rất được đây. Tôi nghĩ vậy.

Anh nhìn các thứ trong căn phòng độc thân tồi tàn của tôi một cách rất giản dị. Dường như anh cũng quen ở trong những căn phòng như thế này mặc dù nhìn qua trang phục đơn giản của anh, tôi biết anh giàu có. Những người thực giàu và xem chuyện giàu có của mình là chuyện bình thường không bao giờ phô phang qua quần áo và cử chỉ. Vẻ sang trọng tự nhiên của anh không một thứ bằng cấp nào tạo ra được. Tôi rất yên tâm khi anh ngồi trên cái ghế cũ của tôi, ở trong căn phòng mà lúc này không còn khiến tôi phải xấu hổ nữa.

- Em sống ra sao, Thảo?

- Anh nhìn thì biết, em như vậy đó.

- Bên Pháp bọn anh đầy đủ hơn, nhưng về cái này thì kém em, vì rất ít thời gian...

Anh chỉ lên tường, nơi tôi treo một bức phong cảnh. Trên sự yên tĩnh đời đời. Buổi sáng nào tôi cũng nhìn sự yên tĩnh của bức tranh mà không cầm được nước mắt trước cái cao cả, thiêng liêng của nơi mà con người đi tới cuối cùng.

- Anh đoán chừng em hay ngắm nó vào buổi sáng.

- Vâng.

- Rồi chảy nước mắt ra, phải vậy không?

Tôi gật đầu. Cả ba chúng tôi cùng cười, rất lạ là trong tim tôi xuất hiện một tình cảm ruột thịt dành cho anh Quang. Anh không phải là người ở xứ khác. Anh có cái gì đó gọi cho tôi nhớ tới người anh ruột đã chết. Tình cảm đó đến thật nhẹ nhàng, sâu sắc. Tôi muốn được anh xoa đầu, được ôm trong

tay như ôm cô em gái nhỏ. Đã rất lâu tôi thấy không ai thân thiết như anh.

Sau đó anh cất xe máy vào trong phòng tôi và cả bọn đi ăn sáng. Anh đi giữa. Tôi và chị Cay đi hai bên anh. Tôi chưa thấy một người đàn ông thực sự nào mặc dù hàng ngày có biết bao nhiêu lần tôi đã chuyện trò, gặp gỡ với người này người kia. Ở xứ này, nỗi lo cho miếng ăn, những vật lộn vật vãnh, những niềm vui tầm thường nhỏ nhất đã tước đi phong thái đường hoàng của những người đàn ông. Họ đồng hoá với đàn bà và đi đâu cũng gặp chỉ một giới với nhau, nhìn mãi đâm ra nhàm chán và không còn thói quen xem đây là đàn ông hay đàn bà nữa. Đã rất lâu tôi mới có cảm giác là đang đi cạnh một người đàn ông. Anh hỏi tôi:

- Sao em không lập gia đình đi, sống thế này buồn lắm.

Chị Cay liếc xéo mắt về phía tôi. Tôi trả lời anh rất thành thực:

- Không có ai yêu em.

- Tại em chưa gặp một người đàn ông nào, phải vậy không?

Chị Cay cười nho nhỏ. Anh Quang trầm ngâm:

- Điều đó đôi khi chỉ là cảm giác. Em phải xoá những ác cảm đi, em đừng nuôi những ác cảm không cần thiết, rồi sẽ đâu vào đấy thôi, khi em đã có một người bạn đời.

- Anh nói nghe rất dễ. Anh có chị Cay, anh nói như vậy và bắt người khác phải nghe. Em đâu có được như anh?

Anh cười thoải mái và ôm vai chị Cay. Cả bọn đi xuống dốc để vào khu ăn uống. Anh nắm tay tôi kéo vào gần vỉa hè khi có chiếc xe đi ngược chiều. Tôi thấy rất vui. Trên chuyến xe từ huyện về chiều hôm qua tôi đã nghĩ tới anh Quang khác hẳn khi anh chàng rằng khểnh nói tới đám con cháu “hưởng cái dài dài” của mấy ông kiểu bác Tuyên tôi. Tôi hình dung anh để ria con kiến, cầm cây ghi ta hò hững, hát giọng khàn, mắt phải nhắm lại vì tự say sưa vẽ kênh kiệu của chính mình. Anh sẽ bật tay tanh tách gọi xích lô mà không nhìn người đạp xích lô, sẽ lơ đãng nhìn tất cả mọi người kiểu như làm duyên với các cô các bà... Không hiểu sao tôi lại tưởng tượng ra anh Quang theo chân dung của một nhạc sĩ kiêm ca sĩ thời thượng mà tôi hay thấy trên ti vi...

Chị Cay bảo tôi:

- Chúng mình đãi anh Quang món gì bây giờ?
- Anh thích gì nhất nào?
- Từ nhỏ anh sống trong Nam, qua Pháp nếu muốn ăn cơm nhà thì mẹ anh cũng toàn làm các món trong Nam thôi. Như là mắm tôm chua ăn với thịt luộc rau sống, cua lột nhậu lai rai với bánh tráng mè, mì khô xào giòn, chạo tôm...
- Trời, anh nói gì nghe mà thèm!
- Anh ít được ăn món ngoài Bắc. Đãi anh cái gì thật ngon đi.

Tôi đề nghị:

- Bún thang bà Tư béo đi chị.
- Phải rồi. Lâu quá chị mới được ăn lại.



Bà Tư có cái quán trong ngõ sâu, cái ngõ có rất nhiều cây bàng già. Quán xuềnh xoàng nhưng bún thang thì ra trò. Bà Tư nhìn thấy chị Cay, chạy ra đón. Chào cô. Nghe nói cô vào Nam đã lâu. Vâng, cháu mới ra. Đây là anh Quang bạn cháu ở bên Pháp về. Anh ấy muốn ăn bún thang của bác. Quý hoá quá. Mời anh và hai cô vào đây. Ngồi bàn này cho mát. Kiển! Chuẩn bị ba cái bát Tầu cho bà...

Anh Quang có vẻ rất xúc động. Anh dựa lưng thoải mái vào gốc cây bàng. Chị Cay cười bằng đuôi mắt:

- Bà chủ đang rồi lên kia, anh Quang. Bà ấy được tiếp người nước ngoài mà.

Anh Quang cười buồn buồn:

- Ờ, ở Pháp mang quốc tịch Pháp vẫn bị xem là người nước ngoài. Về Việt Nam dù còn hộ chiếu Việt Nam cũng bị xem là người nước ngoài. Đâu có vui gì?

- Vậy tốt hơn là anh cứ về nơi mà mình sinh ra.

- Anh đâu có được biết nơi mình sinh ra. Anh cũng muốn về đó quá đi chớ. Anh đâu muốn tạm cư bên đất Pháp, tạm cư khi về Việt Nam, tạm cư trong cộng đồng, đôi khi tạm cư cả giữa gia đình mình.

Anh Quang và chị Cay nói với nhau vấn đề mà có vẻ hai người đã nói nhiều lần. Anh Quang nói nhẹ nhàng, có cái gì như xót xa. Tôi không được rõ lắm nên lặng thinh nghe hai người thì thầm. Anh quay lại tôi:

- Quên nói cho Thảo rõ. Bố mẹ anh cũng người ngoài Bắc, nhưng mất cả rồi. Mẹ nuôi đưa anh vô Sài Gòn, mãi năm bảy

mười mới qua Pháp.

- Em cũng có được đọc thư chị Cay gửi em hôm nọ.

Chị Cay đứng lên lại chỗ bà Tư đang trần bún. Anh Quang nhìn theo chị:

- Chuyện thật buồn, phải không em?

- Buồn thật, nhưng có cái may là anh đang sống bên Pháp.

- Cũng không may lắm. Có cái gì vẫn kêu gọi anh quay lại đất này. Anh nói thiệt, không làm tàng chút nào đâu...

- Em hiểu.

- Cũng không dễ hiểu lắm. Anh không biết tại sao anh sống không yên bên Pháp. Anh có công việc làm, kiếm được tiền, vậy mà đâu có yên. Cũng chỉ là những cảm giác thôi, nhưng em biết đấy, đôi khi cảm giác không đâu cũng khiến mình mất ăn mất ngủ.

- Đôi khi như thế thật.

- Anh tính đợt này cưới xong, anh sẽ quay về sống với chị Cay ở Sài Gòn.

- Còn mẹ nuôi của anh?

- Anh đưa về luôn. Mẹ anh không chịu sống xa anh. Em thấy sao?

- Em nghĩ anh đừng về thì hơn. Đất này quá nhiều chuyện buồn, sống ở đây anh chịu sao nổi? Nếu anh có vợ thì ở đâu anh cũng sống yên được.

- Cũng có thể thật. Đây là ảnh mẹ ruột của anh mà mẹ nuôi anh giữ được.

Anh mở cái ví nhỏ, đưa cho tôi một tấm ảnh cỡ 6x9. Ảnh rất rõ nét mặc dù nhìn, biết ngay là ảnh chụp đã lâu. Tôi nhìn dán mắt vào người đàn bà trong ảnh. Một khuôn mặt quý phái, đẹp lạ lùng. Tự dưng tôi thấy nao nao. Có lẽ do tác động của khuôn mặt cao quý kia. Đằng sau bức ảnh là dòng chữ viết bằng mực xanh còn rõ nét "Cu Tị ơi, con giữ ảnh này để biết mẹ con, hãy thương mẹ Hàn như mẹ. Làng Sầm-1953"

- Sao anh lại có tên là Tị?

- Tên hồi nhỏ mà. Anh sinh năm Tị. Vô Sài Gòn, đến tuổi đi học, mẹ nuôi anh mới đổi tên cho anh, nhưng ở nhà cụ vẫn gọi anh bằng Tị.

Bà Tư bưng tới một cái khay trên có ba bát bún trắng ngần. Chị Cay đi sau bà cầm đĩa chanh ớt. Bà ngọt ngào:

- Đãi khách nước ngoài phải tự tay tôi pha chế. Đã lâu lắm tôi ít tự tay làm, chỉ đứng trong bếp chỉ huy.

- Bác đừng kêu con là khách nước ngoài. Con người Việt trăm phần trăm mà bác.

- Nhưng cậu mang quốc tịch Pháp. Cậu đâu còn là người Việt. Người như cậu phải mang quốc tịch Pháp mới đúng. Người Việt Nam trông nhom nhem lắm. Vất vả mà cậu. Cậu và hai cô vắt chanh vào bát bún đi. Chà, người Pháp...

Tôi thấy anh Quang buồn khi nghe bà Tư đang xới lời nói ra ý nghĩ của mình. Chị Cay cũng thấy điều đó. Chị ngắt lời bà

Tư:

- Bác nói cho chúng cháu bí quyết làm món bún thang nổi tiếng của bác đi.

Bà Tư kéo ghế ngồi cạnh, nhìn bọn tôi ăn. Bà cười tươi tắn:

- Ngon không ạ? Vâng, tôi đã làm thì không ai chê được. Phải chọn loại gà ri thiến, ba cân trở lên. Luộc xong, khi vớt gà, phải lấy tăm châm vào bong nước ở bầu cánh cho chúng khô, có thể khi chặt thịt mới không nát.

- Còn nước dùng thì sao, bác?

- Phải là nước luộc gà, cùng với tôm he, xương lợn, phải là loại xương gối, rồi xương gà, nấm hương, nước mắm, mì chính, hành củ phi khô với mỡ gà... Phải thật là nghệ thuật khi pha chế cậu và hai cô ạ. Còn những món bày trên bát thì phải chú ý cả màu, cả mùi. Vừa ngon lại vừa đẹp. Trứng thái mỏng, giò lụa thái rối, củ cải dầm, tôm he giã thành bông, thịt gà xé bày cạnh thịt gà thái mỏng. Rồi còn mắm ăn thì phải có hạt tiêu, có ớt... Các vị có cảm thấy hết các thứ mùi không ạ...

- Ngon quá, bác. Ở trong Sài Gòn không ai làm ngon như bác.

- Cũng có người sành cách làm, nhưng phải là các thứ gia vị ở đất nào để hợp với bún thang kia, cậu và hai cô ạ. Phải là đất Bắc. Cà cuống, rau mùi ở đất này ngon đặc biệt, không ở đâu ngon như thế.

Bà Tư ngồi cùng bàn cho đến khi bọn tôi ăn xong. Bà cười hề hả khi anh Quang ăn đến thìa nước cuối cùng.

- Ăn như cậu mới là người biết thưởng thức. Phải không để phí một giọt nào. Để lại một thìa cũng là phụ công người sáng tạo ra nó, phải không ạ?

Bà tiễn chúng tôi ra tận ngoài đường, luôn mồm mời cả bọn tới ăn nữa. Bọn tôi ra bờ con sông lớn đi qua tỉnh. Đột nhiên chị Cay hỏi anh Quang:

- Sao anh không tìm về làng Sầm?

- Anh phải về lại Pháp hỏi mẹ thiệt kĩ. Mẹ không bao giờ nói cho anh biết làng đó ở đâu. Bà bảo không có ai ở làng nữa. Tất cả đã chết. Và cũng không ai biết mình là ai. Bà có vẻ ghê sợ mỗi khi anh nói tới chuyện đó.

Bọn tôi đứng trên bờ sông. Gió từ phía bên kia sông thổi tới. Đứng ở chỗ này có thể nhìn thấy toàn cảnh thành phố. Thành phố có cảng sông, có nhà máy và những khu buôn bán kéo dài, bắt đầu sầm uất từ một năm nay. Anh Quang nheo con mắt:

- Đất Bắc mình đẹp dữ! Anh chưa thấy nơi nào thiên nhiên đẹp như thế này.

- Anh lại thiên vị rồi.

- Không, anh nói thiệt. Các nơi nhiều sắt thép xi măng quá, nhiều ô tô, nhiều khói xăng dầu. Đất mình còn có cái gì nguyên sơ, trong trắng.

- Cái dạ dày cũng ở dạng nguyên sơ!

Anh Quang cốc nhẹ vào đầu tôi. Cả ba chúng tôi nắm tay nhau chạy xuống dốc, dưới bờ sông có cát. Ngoại trừ cái tâm

trạng bút rứt của anh Quang về nơi sinh ra mình, về cái gì không rõ rệt cứ níu kéo anh quay lại đất Việt, ngoại trừ cái phiền toái trong tâm hồn tôi... còn lại là niềm vui thích tràn ngập. Chúng tôi còn trẻ, còn có quá nhiều việc để làm. Mọi thứ đang mở ra trước mắt có vẻ sáng sủa, dễ chịu, chứ không còn dũ dằn và tăm tối như trước kia... Tôi hỏi:

- Anh Quang đã nói chuyện với bác Tuyên chưa?

- Chưa gặp đâu em!

- Sao vậy?

Chị Cay đứng bên cạnh ngả đầu vào vai anh:

- Bố chị về Hà Nội đón bác Cả. Sáng hôm qua anh chị tới nhà thì bố chị vừa đi. Có lẽ chiều nay sẽ gặp.

- Anh hồi hộp dữ đó nghe, Cay!

- Anh yên tâm. Bố em mê anh ngay cho mà xem.

- Anh không hình dung được khi nói chuyện với một chính khách cỡ lớn như bố thì sẽ ra sao.

- Không. Cụ là chính khách từ xưa rồi. Giờ đây cụ là một ông già về hưu, mọi thứ cho cuộc sống phải bắt đầu từ đầu.

Chúng tôi chia tay nhau, hẹn gặp lại buổi chiều. Tôi về căn phòng trống trơn ngồi thừ ra vì buồn và khát vọng. Nếu đã yêu thì phải gặp được tình yêu lớn, như chị Cay. Điều đó đâu có dễ gì?

\*\*\*

Tôi đạp xe đến biệt thự lớn khi thành phố sắp lên đèn. Trong sân có cái xe con mà bác tôi, sau khi nghỉ công tác vẫn được dùng khi có việc gia đình phải đi xa. Người tôi gặp đầu tiên vẫn là chị Cay. Chị nói vào tai tôi:

- Ông già có vẻ trầm ngâm khi gặp con rể tương lai.

- Vậy hả?

- Không hiểu cụ khoái hay còn băn khoăn cái gì?

- Em chắc là cụ khoái. Được ông con rể như Quang ai chả mong, còn cần gì nữa?

Cả nhà đã đông đủ. Tôi vào chào bác Cả. Bác đã tám mươi, râu bạc trắng. Thời trước cụ có ở ngạch quan lại gì đó và đến bây giờ, cụ vẫn còn giữ cái vẻ sang trọng của những người một thời thét ra lửa. Bác Tuyên vây tôi lại gần. Trông ông có vẻ bồn chồn sao đó, chứ không lãnh đạm như những lần tôi gặp ông. Ông hỏi tôi về công việc dưới huyện V. Tôi kể chuyện thằng cha giết bố. Ông chú ý nghe và mắt nhìn theo anh Quang rất chăm chú.

Phòng khách dưới nhà trang hoàng bằng các tấm thảm của các quốc gia trên thế giới mà bác Tuyên có dịp đi thăm. Một tấm thảm Ba Tư rất lớn có mô tả một truyện cổ treo chính giữa phòng khách, làm cho không khí có vẻ rộn ràng. Dãy bàn giữa nhà kê dài, trải khăn trắng. Bữa tiệc mà bác Tuyên gái đặt sẵn ở khách sạn trước nhà đã đưa sang. Có hai cô gái mặc đồng phục khách sạn tới phục vụ. Bác Tuyên gái mặc áo dài trắng thêu hoa xanh. Bà vẫn giữ cái thói đóm dáng của một bà lớn tỉnh lẻ, rất không hợp với tuổi sáu mươi của bà. Thành thử trông bà có vẻ lạc điệu với đám con cháu trong

những bộ trang phục thoải mái, ít cầu kì. Bác lại chỗ tôi cười: Đã lâu không thấy cháu tới chơi. Cháu xem như vậy được không? Nhà rộng, bác đặt tiệc sẵn ăn ở nhà cho thân mật. Tôi bảo: Được quá đi chứ bác. Bà còn muốn nói cái gì đằng sau những câu đó nhưng tôi lảng đi. Tôi không mấy ưa các bà “ba đời trong sạch”, trở thành các bà quan cách mạng lại hóm hỉnh hơn tất cả mọi thứ thành phần trên đời. Bà vẫn có ý nể tôi vì tôi tỏ ra bất cần những thứ mà bà có. Tôi không bao giờ ăn cơm ở đây và không hề chịu lụy một chút nào trong cái núi của cải mà cứ như từ trên trời rơi xuống, chất đống trong ngôi nhà của bà. Tôi chỉ thấy lạ tại sao chị Cay không có một chút máu nào của mẹ. Chị như sinh ra từ một dòng khác.

Mọi người lục đục vào phòng tiệc. Toàn là bà con trong thành phố. Ông già bà cả ngồi một nhóm với nhau. Đám thanh niên loăng quăng chạy ra chạy vào. Bác Cả ngồi chính giữa. Anh Quang đi từ dưới sân lên, chen tới trước mặt bác Cả, chấp tay xá một cái dài rồi quay sang bác Tuyên tôi, anh cũng xá một cái rất dài, theo lối xưa. Tất cả mọi người cười ồ. Bác Cả có vẻ thích cử chỉ đó của anh Quang:

- Sao lại cười? Người Việt là phải lễ nghĩa như vậy. Mấy chục năm dân mình mãi làm cách mạng, quên cả các thứ lễ nghĩa. Bà con ở xa mới còn giữ được những cái đó. Quý lắm con ạ.

- Dạ, người Việt mình ở nước ngoài giữ tất cả những gì là của dân tộc mình. Nếu không thế thì dễ bị tiêu vong. Mình đâu được như người châu Âu ạ. Họ đến đâu cũng ở thế của kẻ đi chinh phục, họ được tự do xây dựng nền văn hoá gốc của họ ở đất mà họ đến ở nhờ...



Tôi ngồi gần đấy nên nghe rõ anh Quang nói chuyện với bác Cả. Bác Cả chăm chú lắng nghe. Tư thế ông như chồm về phía trước. Ông lúc nào cũng bất chấp tuổi tác. Ông muốn tham gia vào tất cả mọi chuyện trên đời. Bác Tuyên ngồi bên kia bàn, đối diện với con rể tương lai. Ông là người ít bộc lộ tình cảm. Nhưng hôm nay ông rất xúc động. Từ khi anh Quang vào phòng tiệc, hai bàn tay ông run run. Tôi thấy điều đó vì ông hút tẩu và cố gắng cầm cho cái tẩu khỏi run. Ông chăm chú nhìn anh Quang đang đàm đạo với bác Cả, mặt ông có cái vẻ gì đó, như phân vân lắm, băn khoăn lắm, và cả sự hốt hoảng khó che giấu. Tôi nghĩ là ông yêu chị Cay, và ông còn muốn tìm hiểu gì đó ở chàng rể mới có thể yên tâm được.

Bữa tiệc quá sang trọng. Tôi rất ít khi được ăn những món như thế này nên ngay cả tên gọi các món ăn tôi cũng mù tịt. Không khí tràn ngập sự xúc động chân thành, có lẽ ai cũng cảm nhận được hạnh phúc của chị Cay. Chị đẹp rạng rỡ, đôi mắt đen thẳm của chị như có nước lấp lánh. Chị quay phải, quay trái, nâng cốc với hết người này tới người kia. Anh Quang nheo mắt, chống tay lên cằm nhìn chị Cay. Cử chỉ này không có gì đặc biệt nhưng không hiểu sao bác Cả tôi nhìn anh như thôi miên. Ông nhìn, và bàn tay đang cầm đĩa có xiên một miếng chả của ông cũng run lên nhè nhẹ. Rồi ông ngồi ngả người ra sau ghế, trầm mặc suốt bữa tiệc. Anh Quang nói gì ông cũng ậm ờ cho qua. Ông không nhìn anh Quang nữa mà chăm chăm nhìn lên tấm ảnh Ấn Độ có in tức dẹt hình cô gái chăn bò thương yêu của thần Krishna. Tôi cảm thấy lo lắng.

Khi tiệc xong, bác Cả và bác Tuyên lên gác nghỉ. Những ông già bà cả lần lượt ra về. Anh Quang chấp tay xá tất cả những

người lớn tuổi làm cho ai cũng vừa cười vừa cảm động. Sau đó còn lại mấy người trẻ tuổi. Anh Quang cầm cây ghi ta ngồi giữa. Chị Cay, tôi và một lô bọn trẻ ngồi vây lấy anh. Anh đang say say tí chút và tôi thấy anh càng dễ chịu. Anh so dây đàn, quay lại bảo tôi:

- Khi ở bên kia anh tưởng dân Bắc mình nghèo, cầm cúi làm ăn ít khi để ý đến mọi chuyện. Vậy mà về đây anh thấy đã quá. Nói chuyện gì với em, với chị Cay, hay như mấy anh chị này... đều được cả. Mà sống đâu có lúi xùi gì, thơm tất quá, cỡ này bên Pháp cũng hiếm.

Tôi bật cười:

- Bác Tuyên là người cỡ lớn, rất đặc biệt, nên cuộc sống này là hiếm.

Anh Quang ôm vai chị Cay:

- Vậy mà ngày đầu gặp em, anh đâu có biết em là tiểu thư.

- Tiểu thư với anh thì ăn nhằm gì. Em cứ thường thường như ngày đầu gặp đó anh lại chịu được. Phải vậy không?

Sau đó anh Quang hát. Rồi anh kể cho bọn tôi nghe những ngày đầu trên đất khách quê người. Vất vả, cô độc và tủi nhục. Phải tìm mọi cách để có chỗ đứng giữa những người xa lạ. Mà phải đứng đàng hoàng, có tư cách, không ai xem thường được mình. Nhọc nhằn hơn sống ở quê nhà rất nhiều...

Tôi vừa nghe anh trò chuyện, vừa im lặng giờ xem tập an bom nhỏ anh mang theo, cỡ an bom bỏ túi. Có hình vài ba cô gái đẹp tươi cười đứng bên anh trong vài bức ảnh. Còn lại là

ảnh người mẹ nuôi của anh. Một bà già tóc bạc, mặc áo dài, giữa khung cảnh sang trọng vẫn là một người đàn bà bình dân và phúc hậu. Trong các ảnh chụp với anh Quang, bà hay mặc áo dài đen thêu hoa vạt trước. Họ chụp ảnh cả sân căn nhà nhỏ của hai mẹ con. Có bàn uống trà kê trước cửa. Tấm màn gió tuyệt đẹp màu xanh. Cuộc sống có vẻ yên bình và giản dị, tuy giàu có. Căn nhà rất đẹp.

Bác Tuyên xuất hiện ngoài cửa sổ mở ra phía hành lang. Chỉ có mình tôi trông thấy ông, anh Quang đang hát và mọi người chìm trong tiếng hát hay của anh. Ông vẫy tôi. Tôi đi ra.

- Nghe bác gái nói anh Quang có ảnh của mẹ để mang theo?

- Có bác ạ.

- Cho bác xem!

Tôi quay lại phòng. Tấm ảnh người mẹ để anh Quang đã kẹp vào trang đầu tập an bom. Tôi đưa cả tập an bom cho bác Tuyên. Bác bảo để bác mượn đem lên trên nhà xem cho rõ. Tôi không để ý lắm, tuy có hơi lo lắng về một cái gì đó.

Khoảng nửa giờ sau, bác Tuyên lại vẫy tôi ở cửa sổ:

- Lên đây bác bảo!

Tôi theo ông. Tôi thấy ông thở dốc. Và thân hình ông nhỏ đi, lọt thỏm trong cái cầu thang dốc ngược, kiểu cầu thang nhỏ làm trong nhà. Tôi hỏi: sao thế bác? Ông khoát tay bảo tôi: đừng ồn. Và ông chỉ tay xuống nhà, phía căn phòng có đám thanh niên đang cười ầm ĩ vì một chuyện gì đó. Lên đến phòng ngủ, mồ hôi toát ra đầm đìa trên trán ông. Tôi vội lấy

khăn lau mấy dòng mồ hôi như suối. Trán ông lạnh toát. Ông ngồi ở chân giường, như một kẻ hèn mọn bị móc túi lấy mất đồng xu cuối cùng. Tôi suýt khóc vì tư thế đó của ông.

- Bác làm sao thế? Cháu sợ quá.

Ông nói, mắt không nhìn tôi mà nhìn thẳng lên bức tường trống không:

- Cháu là một đứa con gái ngoan. Xưa đến nay bác vẫn quý cháu. Thôi thì bác nói với cháu vậy. Cháu ngăn cho bác, ngăn ngay, đừng cho chúng nó đi thêm nữa, thế đủ rồi, đừng cho chúng nó ngủ chung giường.

Tôi hoảng hốt. Ông chỉ xuống dưới nhà. Tiếng cười vui vẻ ở đó dội lên. Tôi hiểu: chúng nó là anh Quang chị Cay.

- Nó là thằng Tị. Bác đã bỏ nó. Trời xui nó quay về hại bác. Nó ăn nằm với em nó cả tháng trời trong Sài Gòn. Bây giờ chúng nó sống như vậy. Chưa cưới xin đã ăn nằm với nhau. Trông chúng nó đầu mày cuối mắt, bác biết là nó đã ăn nằm với nhau rồi. Trời xui nó về hại tôi.

- Bác nhầm rồi, tội nghiệp bác! – Tôi oà khóc.

- Nhầm sao được nữa. Nó, thằng Tị đẻ ở làng Sầm. Cô Hàn bế nó đi. Tôi biết hết. Lúc đó tôi không thể làm gì được. Có phải tại tôi đâu. Nhìn mặt nó, ngay từ đầu tôi đã ngờ ngợ. Tim tôi đau nhói từ khi thấy nó, tôi cũng không hiểu vì sao...

Ông vật vã, nói như mê sảng. Tôi cảm thấy cái đau khủng khiếp đang lướt đi, chà xát cơ thể ông. Không thể dừng được, tôi qua gọi bác Cả. Hoá ra bác Cả cũng không ngủ. Ông xua tay: ông đã biết hết. Ông theo tôi sang phòng bác

Tuyên, bác Tuyên ghì cả cái gối vào người. Tôi cho ông uống nước, xoa dầu vào tay chân ông. Tôi định gọi bác gái, ông kéo tay tôi như hoảng hồn:

- Đừng nói hớ ra. Đừng hớ cho ai biết... Đừng!

- Tôi gật đầu. Bác Cả nói cách cam chịu:

- Số đã vậy kệ nó, làm gì được. Đuổi thằng Tị đi, thế là xong. Khi ăn cơm, nhìn thấy cái kiểu ngồi của nó, tôi đã giật bắn người. Nó giống anh cái thời anh còn học ở Hà Nội, giống như lọt... Cái số nó thế. Cũng là còn may.

Tiếng cười dưới nhà lại vang lên. Tôi thấy rất kinh khủng.

\*\*\*

Mọi chuyện thực ra cũng không có gì ghê gớm lắm, trên một đất nước chỉ toàn lưu lạc, chiến tranh, đau khổ. Tôi cứ nghĩ ngày xưa người ta bịa ra chuyện “hòn vọng phu”, hoặc là chế nhạo sự vô vọng của thân phận con người bé nhỏ trong bàn tay sắt của số mệnh, hoặc là than vãn cho những cảnh huống thương tâm của trần thế. Không ngờ chuyện ấy lại rơi vào gia đình bác Tuyên tôi, chỉ có điều con đường dẫn đến thảm kịch không thời nào giống thời nào.

Làng Sầm chính là quê ông nội tôi. Khi cụ từ quan ở triều đình Huế, đã đưa bà nội tôi, một cô gái Huế chính cống, ra ngoài này lập nghiệp. Tôi lớn lên, không thấy ai gọi là làng Sầm. Chỉ nghe gọi tên là hợp tác xã Quyết Tiến – làng Quyết Tiến. Cái tên làng Sầm hay ho xưa kia đã chìm ngấm, mất hút trong những đợt sóng thần của cách mạng. Tên đó chỉ còn le lói trong kí ức những người già.

Bác Tuyên đậu tú tài ở tỉnh, ra làm ở ngành hoả xa. Bà nội tôi cưới cho bác một tiểu thư thuộc dòng dõi cao sang nhất tỉnh. Bác Tuyên gái đẹp đến mức về nông thôn ở với bố mẹ chồng, bà ít dám đi ra đường. Sắc đẹp của bà khiến đám tá điền ăn không ngon ngủ không yên. Ông nội tôi mất từ lâu. Cưới vợ cho bác Tuyên tôi được hai năm, bà nội tôi cũng qua đời. Gia tài của một ông quan thanh liêm không có gì nhiều nhận, một ít ruộng đất cho cấy rẽ, một vườn chè rộng bát ngát phải thuê người hái và một khu nhà ngói so với vùng nông thôn nghèo thời ấy, là quá to, quá khang trang và cũng quá ngửa mặt. Bác Tuyên tôi thừa hưởng gia tài vì bác Cả đã theo con gái ra sinh sống ở Hà Nội. Bố mẹ tôi cũng ở lại làng. Bố tôi ngày ngày vẫn qua dạy học bên phố phủ. Mẹ tôi mở hàng nước nuôi anh tôi ăn học. Bác Tuyên gái, từ khi mẹ chồng mất, cũng bỏ áo dài, vòng xuyến, tóc búi cao lên và cặp giò đi hái chè. Đám đàn bà tức tối khi thấy bác đi qua. Làm sao nó lại đẹp thế, lại trắng tron thế? Dễ chúng nó chưa bao giờ bị đĩa bằm vào chân!

Những người đàn bà bàn tán như cào cấu vào tấm thân thanh tú của bác Tuyên gái. Bác nín lặng cúi húi trong vườn chè. Thời gian này không được thuê người làm nữa. Mà vườn chè rộng đến ngút tầm mắt. Bác lại đang có thai anh Tị.

Đầu năm 1953, bác Tuyên, khi ấy đã tham gia chính quyền ở tỉnh, từ xa ngửi thấy mùi tử khí bắt đầu toả ra trong không khí chính trị ở nông thôn, đã viết thư cho vợ là yên tâm chờ, ông sẽ về khi nào yên hàn. Bác Tuyên gái khóc lóc, bụng mang dạ chứa bắt đầu phải cáng đáng mọi việc. May khi ấy có bố mẹ tôi ở gần. Nhưng ai làm gì được nữa khi những người du kích đêm đêm đã xuất hiện xung quanh dinh cơ ông nội tôi, đã bắt đầu lên cò súng chĩa vào những người

trong nhà. Còn bác Tuyên thì lặn mất hút trong cái biển chính trị sôi sục lúc ấy.

Cuối năm, bác Tuyên gái sinh anh Quang, đặt tên là cu Tị. Anh Quang mới được ba tháng tuổi thì bà bị lao phổi nặng. Lúc này bà đã bị đuổi ra cái chòi để lúa cuối vườn. Những con ho đã rút kiệt sức lực của bà. Bố mẹ tôi bị cách li không thể nào đến cứu giúp người chị dâu khốn khổ. Một đêm mẹ tôi mò được vào vườn mang cho bác Tuyên nắm gạo. Mẹ tôi bị một bàn tay trong cỏ nắm chân, hất ngược lại, ngã xuống những gốc cây người ta vừa phá vườn, chặt để ngổn ngang. Nắm gạo tung toé biến mất trong cỏ, còn bà thì bị bắt giam trong hầm tối hai tuần vì tội liên lạc để tẩu tán tài sản của địa chủ. Trong cơn nguy cấp, đói, đứa con khát sữa gào khóc suốt đêm, bác Tuyên nhớ đến cô Hàn, một người bà con xa bên họ nhà bác ở phố phủ buôn bán một mình. Bác nhắn cô Hàn. Cô Hàn phải xin xỏ hết nước mắt để được vào thăm người chị họ. Bác Tuyên gái trao cu Tị cho cô Hàn: Cô đi đi. Tìm cách đi thật xa, cứu lấy cháu.

Bà giấu được cái vòng cổ bằng vàng ròng, của hồi môn bố mẹ bà cho khi về nhà ông nội tôi. Cô Hàn cầm cái vòng, khóc:

- Chị ơi, em đi làm sao được?

- Cô đi đi. Đợi đêm khuya, cô bế cháu đi tắt bờ sông, ra bến xe chợ phủ. Cô đưa cháu ra Hà Nội, ngoài ấy chắc ít sóng gió, rồi đi đâu được thì đi. Cô phải nuôi cháu cho tôi.

- Chị ơi, em yếu ớt lắm.

- Cô phải giúp chị. Nếu tôi không ồm là tôi trốn đi rồi. Đây là ảnh tôi chụp ngày sắp cưới. Cô giữ cho cháu để sau này cháu biết mẹ cháu là ai. Cô nói với cháu là bố cháu chết rồi. Đừng bao giờ cho cháu quay lại làng Sầm. Cô phải giữ đừng cho cháu quay lại. Nó quay lại đây thế nào tai nạn cũng giáng xuống đầu nó. Cô hứa với tôi đi...

- Vâng, em hứa!

- Cô mang nó đi xa chừng nào hay chừng ấy. Đừng nói cho nó lồi về làng Sầm nhà. Tôi chết đi tôi sẽ phù hộ cho hai mẹ con cô. Từ phút này cô gọi cháu là con...

Cuộc chia tay giữa cái sống và cái chết ấy diễn ra trong đêm tối mưa lạnh thấu xương. Đứa trẻ không khóc được nữa vì đói. Cô Hàn lấy nắm gạo sống nhai nhỏ, mớm cho cu Tị. Bác Tuyên gái nằm trong đám lá chuối, giờ tay sờ vào mặt mũi tay chân đứa bé rồi xua cô Hàn: đi đi!

Cô Hàn để lại cho người chị họ nắm gạo mang theo, bế cu Tị biến vào bóng đêm. Trời mưa rét. Du kích đã bỏ gác vào cả nhà ông nội tội trú lạnh. Ánh đèn măng song sang choang trong nhà khách, cùng những trận hò hét cười đùa trong đó đã tiễn cu Tị ra đi êm thấm. Cô Hàn bế cu Tị ra Hà Nội, xuống Hải Phòng. Cô tìm cách lên được một chuyến tàu nào đó đi Sài Gòn và biến mất trên đất Bắc.

Bác Tuyên gái nói với mẹ tôi khi chị em được gặp nhau: “Gửi cu Tị đi, tôi chết được rồi”. Bác thổ huyết mấy lần một ngày rồi chết, nằm co như con tôm trong đám lá chuối khô. Bố mẹ tôi được phép bỏ chiếu bác đem chôn ở Cồn mả. Bác Tuyên vẫn biệt tăm, mặc dù bác Cả có nói với ông chuyện cô Hàn bế đứa con trai ba tháng tuổi ra đi, chuyện vợ ông thù oán sự



hèn hạ của ông và đã chết tức tưởi giữa những người xa lạ. Bác Tuyên vẫn không về làng thăm mộ vợ, dù về một cách bí mật. Ông lặn rất kĩ, rất sâu, đến khi ngoi lên, ông đã ở bậc cao chót vót. Ông cưới một người đàn bà có lí lịch trong sạch, hoàn toàn đảm bảo, xuất thân từ bần cố nông và trở thành cô hàng xén từ sau cuộc cách mạng ruộng đất. Nhiều năm liền ông là cán bộ cao cấp, đứng đầu thành phố trực thuộc Trung ương này. Bàn chân ông đã đi khắp thế giới, tay ông đã kí các bản hiệp định khác nhau ở vùng này vùng kia trên khắp toàn cầu. Xen vào những sự việc vui vẻ, những công lao to lớn mà ông làm được là cả những cuộc trả thù, như vụ huy động hàng nghìn thanh niên điều vũ giương oai dưới bom đạn của bọn Mỹ. Không ai nhận ra sự thù hận của ông. Suốt những năm đó, ông không hề giơ tay cứu giúp một ai.

Mẹ tôi sinh tôi được năm tháng thì chết vì hậu sản, thuốc không có, cơm cũng không. Nhất cử nhất động đều bị du kích theo dõi và ngăn cấm. Anh Toán tối chín tuổi đầu phải rình mò ra đồng, bới khoai trộm, nhặt thóc rơi để nuôi tôi. Bố tôi ốm nặng nằm trong nhà, nghe con khóc vì đói mà không có cách nào xoay xở. Khi ấy làng tôi tràn ngập bộ đội miền Nam tập kết. Những người nông dân nghèo mặc áo lính cầm thù con cháu địa chủ y như địa chủ, trông thấy ai họ xông vào đánh luôn. Con cái địa chủ khiếp sợ họ, không dám ra đường ban ngày. Họ tới nhà tôi vào buổi sáng, khi anh Toán tôi đi kiếm rau. Họ xông vào bố tôi đang ốm liệt giường: Đả đảo con địa chủ! Giọng khu Năm ghê sợ tới mức bố tôi đang ốm liệt giường mà nhảy được xuống đất, chạy ra sân. Hai người đàn ông đập gậy vào đầu ông. Ông nhảy xuống cái ao trước kia hay thả sen. Hai người đàn ông đang cầm thù đến mất trí, nhảy xuống lấy gạch đập vào đầu ông cho đến chết

rồi bỏ đi. Bố tôi chết đầu chúi xuống nước, óc và máu loang ra trên mặt nước đầy bèo.

Anh Toán về nhà thấy bố chết, em khóc lịm đi vì đói. Anh mới chín tuổi đầu! Tiếng gào khóc của hai anh em kêu gọi những tâm hồn nhân hậu. Người tá điền già ngày xưa làm việc trong nhà ông nội tôi, đã giúp chôn bố tôi và đưa hai anh em tôi về nuôi. Mỗi ngày tôi được ông lão mớm cho một bữa cơm. Tôi sống quặt quẹo, lay lắt như con mèo hen, thế mà sống được. Thời gian sau, không khí thù hận dịu đi, dì tôi từ tỉnh về làng đón hai anh em đi nuôi. Anh Toán tôi đi học cấp hai khi tôi còn nhỏ lắm. Anh được học đến lớp bảy, học ba năm sư phạm và ra dạy học. Anh là một chàng trai cao lớn, suốt ngày buồn rười rượi. Bây giờ tôi mới nhớ ra mặt anh và mới hiểu vì sao hôm trông thấy anh Quang tôi lại nhớ tới anh Toán.

Trong một cuộc chỉnh huấn của giáo viên huyện gần thị xã, có một người đàn ông mang kính trắng, ngọt ngào lên diễn đàn kêu gọi: “Trong số chúng ta đây, chắc có nhiều người oan khuất trong cái cách ruộng đất. Các đồng chí cứ nói hết, nói tự nhiên” – Anh Toán lên diễn đàn sôi nổi thắc mắc:

- Ông bà nội tôi đã giúp thóc gạo nuôi bộ đội. Bố tôi tham gia cướp chính quyền năm 45, tham gia uỷ ban kháng chiến huyện. Nhà ông nội tôi đóng góp hai liệt sĩ. Tại sao bố tôi bị đánh chết mà không có một sự xét lại?”

Vị kính trắng nhẹ nhàng bắt tay anh, hứa sẽ thỉnh thị lên trên.

Anh Toán về dạy học được nửa tháng thì có lệnh gọi lên phòng hiệu trưởng. “Anh mắc tội quan hệ nam nữ bất chính.

Ngành giáo dục cần những người có tư cách đúng đắn!” Ông hiệu trưởng chia ra trước mặt anh lệnh đuổi khỏi ngành, có chữ kí của trường ty giáo dục. Dĩ nhiên cái lệnh này, bác Tuyên, người đứng đầu thành phố phải biết. Nhưng đã từ lâu anh em họ hàng không dám quan hệ với ông. Ông không nhận một ai... Anh Toán nhớ ra. Anh có yêu cô giáo Kim cùng trường. Cô giáo đã có chồng. Thời ấy tội như thế là tội nặng. Nhưng anh biết để bị đuổi khỏi trường, anh còn phạm một tội khủng khiếp hơn, hết đường cứu vãn. Anh tội được lệnh phải về nguyên quán, về cái làng Quyết Tiến đầy những kỉ niệm kinh hoàng kia, và người nông dân ở đó vẫn còn hằm hè với đám con cháu địa chủ. Họ sợ mảnh đất họ được chia sẽ bị đòi lại, hoặc là có sự rầy rà gì đó. Anh đến nhà dì tôi thăm tôi. Anh bế tôi lên tay và khóc. Tôi đòi theo anh về làng. Anh bảo: Anh không về đâu hết. Em phải ở lại, phải đi học cho thành người. Tôi còn nhỏ, làm sao hiểu được tâm trạng anh? Anh tôi đi về phía nhà ga. Anh lao vào gầm chuyến xe lửa khởi hành đi Hà Nội. Dì tôi không cho tôi tới gần, nhưng tôi nghe người ta tả lại cái đầu, cái tay, cái chân của anh... mọi thứ nát bấy lẫn lộn trên đường ray xe lửa. Tôi sợ cứng cả người. Cảm giác sợ khủng khiếp hơn tình thương. Tôi còn nhỏ quá, chưa biết thế nào là bất hạnh. Trong những năm tháng ấy, bác Tuyên tôi ở trong biệt thự có lính gác. Chị Cay lớn lên sang châu Âu học. Rồi anh Vị ông cho học hoá, về nước ông xếp vào uỷ ban kế hoạch thành phố. Chị Hương con thứ ba học vật lí, làm ở phân viện hạt nhân của thành phố. Còn người con trai út, anh Hoàng học tự động học, ông “cấy” vào uỷ ban vật giá. Nghề nghiệp của đám con cái ông thích hợp với mọi hình thái xã hội, không bao giờ bị chính trị khuynh đảo hoặc thay đổi. Ông là người luôn luôn phòng xa mọi việc. Duy chỉ có việc nghiêm trọng nhất ông không ngờ

tới: hai người con ruột của ông, qua mọi thăng trầm của cuộc sống, gặp và yêu nhau, suýt nữa thành vợ chồng chính thức.

\*\*\*

Sáng hôm sau bác Cả đòi về Hà Nội. Bác Tuyên bắt chị Cay lái xe đưa bác Cả về. Chị lái xe rất thạo. Anh Quang ở lại. Anh Quang và chị Cay ngạc nhiên nhìn vẻ mặt bơ phờ của ông. Ông vẫy chị Cay lại gần: “Bố thấy hơi mệt. Để Quang lại cho bố bàn việc riêng của các con. Con đưa bác Cả đi ngày mai lại về”.

Anh Quang và chị Cay riu rít đưa nhau xuống nhà dưới. Tôi lén nhìn ra cửa sổ: hai người hôn nhau dưới cây muỗm lớn trong vườn. Những cái hôn không một chút dè dặt giữ gìn. Tôi nghĩ tới xấp hoá đơn thanh toán tiền thuê phòng của hai người mà chị Cay để ở trong túi xách. Họ thuê phòng riêng trong một khách sạn sang trọng nửa tháng trời. Lạy trời chị Cay đừng có con. Những trường hợp này, chắc đứa con của họ sẽ thiếu tay, thiếu chân, hoặc mất mũi cũng không thể nào bình thường như những cặp vợ chồng khác dòng máu.

Bác Cả vừa thu xếp túi hành lí, vừa lắc đầu lẩm bẩm: “Khổ oi là khổ, nhục oi là nhục! Thôi, sau chuyện này chắc bác cũng châu trời là vừa” – Ông nói với tôi – “Sống làm gì nữa?”

Chị Cay đi rồi, bác Tuyên bảo: Gọi Quang vào đây!

Anh Quang đang đứng với anh Hoàng cạnh ghế đá gần hàng rào, nghe tiếng tôi gọi, anh chạy lên. Trong ánh sáng ban ngày, tôi giật mình kinh ngạc: anh giống bác Tuyên quá chừng. Nhất là đôi lông mày, cái cằm, đôi môi. Ngay cả cái

vành tai to, sang trọng, có những nét đặc biệt mà chỉ những người trong dòng họ này mới có. Anh xoa đầu tôi:

- Ông già gọi anh hả? – Tôi gật. Anh nhanh nhẹn đi lên gác.

Tôi không dám chứng kiến phút bố con họ nhận ra nhau. Tôi xuống bếp giúp bác Tuyên gái làm nem. Hôm nay chỉ có gia đình ăn. Bác Tuyên gái băn khoăn vì sự ra về đột ngột của bác Cả. Tôi bảo:

- Người già, họ cũng thất thường như con trẻ, bác để ý làm gì?

Bác Tuyên gái, người đàn bà khôn ngoan không hề biết chồng mình đã bỏ rơi một người vợ, một đứa con trong cái vạc dầu sôi sục cách đây hai mươi mấy năm. Bỏ một cách nhân tâm, độc ác để quay lại chăm lo cho bộ lông của mình như loài thú.

Bà cuốn nem, giơ tay gạt món tóc trên trán. Nồi canh sườn bên cạnh sôi, bà mở vung và để luôn cái vung úp xuống đất. Cái kiểu làm ăn hồn nhiên đó vẫn có ở bà, như một người đàn bà đồng quê, dù bây giờ bà đã là bà lớn. Bà học ở đâu được cái giọng nhẹ nhàng dịu ngọt. Cái giọng nhẹ như bắc, ngọt như một thứ nước đường ấy lúc nào cũng gây cho tôi một cảm giác lạnh lạnh ở sống lưng. Khi chồng đang tại chức, bà không thèm biết tôi là ai. Xuất thân từ nghèo khổ, khi làm bà lớn, bà ra sức khinh miệt những người thấp cổ bé họng. Bà đã từng theo bác Tuyên làm những chuyến công du đến những quốc gia sang trọng. Nhưng đi đến đâu, bà cũng tham lam thu vén tất cả mọi thứ, từ bao diêm đến bánh xà phòng trong khách sạn. Bà không thể bỏ qua được cái máu tham vật vãnh, đặc tính của tầng lớp xuất thân của bà. Bà cay

nghiệt với từ người lái xe đến cô nhân viên bán trong cửa hàng cung cấp. Bà như con sen đưa ở, khi vào cửa nhà giàu không còn nhớ mình là đưa ở nữa... Lúc này nhìn bà, tôi bỗng thấy căm ghét và nghĩ về bà một cách khắc nghiệt. Bà sinh ra chị Cay. Nhưng sau những chuyện này, tôi cứ có cảm giác như chị Cay là con bác Tuyên gái tôi, mẹ đẻ anh Quang. Và hai anh em một mẹ sinh ra, chẳng may bị bàn tay số mệnh đùa cợt đã gặp nhau sau những li biệt đau khổ.

Một giờ sau tôi rón rén lên gác. Bác Tuyên nằm thềm thiếp. Tôi phóng ra vườn. Anh Quang đang ngồi trên cái ghế đá cạnh hàng rào. Anh hút thuốc. Tôi đi lại ngồi xuống cạnh anh. Anh lặng lẽ nắm tay tôi.

Chưa bao giờ tôi thấy một khuôn mặt đàn ông buồn đến thế. Lâu nay tôi chỉ thấy các thất bại trên những khuôn mặt bị thua số đề, của nỗi uất ức trần tục vì không tranh thêm được một mét nhà tập thể, của những dằn vặt vì lương lậu, vì miếng ăn, vì những chuyện đàm tiếu tún mún... Chưa bao giờ tôi thấy một khuôn mặt buồn với nỗi chán chường mệnh mông không gì san sẻ được. Có lẽ sau mỗi niềm vui nỗi buồn đều có in dấu một nền văn hoá. Ra đi từ nền văn hoá nào, con người mang nỗi buồn hoặc niềm vui của nền văn hoá ấy.

Tôi nói mà muốn và lên khóc:

- Để cả nhà khỏi nghi, ngày mai anh hãy đi!

- Không, chiều nay anh đi. Em nói với mọi người, với chị Cay là anh phải đi gấp, lo cho mẹ anh qua, theo yêu cầu của ông cụ. Em cứ bịa ra một cái gì đó. Anh không về nữa đâu. Anh sẽ bỏ dở cả việc nuôi tôm ở trong Nam. Cay sẽ cho là đã gặp một thằng Sở Khanh. Như vậy lại hay...

Bữa cơm hôm đó có không khí của một đám ma: bác Tuyên buồn, anh Quang buồn... còn ai vui được nữa. Mấy người em chị Cay và những người yêu của họ lạ lùng nhìn nhau. Chỉ có bác Tuyên gái là không cảm nhận được chuyện gì hết. Những tâm hồn nông cạn như bà lúc này lại quá được việc Bà cho là nem hôm nay hơi mặn nên mọi người không được ngon miệng. Đến khi anh Quang nói là anh có việc gấp phải đi chuyển tàu Thống Nhất hai giờ chiều nay, mọi người ồ lên cả. Anh bảo: đúng một tuần nữa anh sẽ quay ra!

Từ đó đến cuối bữa cơm không ai nói một tiếng nào. Chỉ còn tiếng trò chuyện của bác Tuyên gái. Ở đây bà là người sung sướng nhất vì không bao giờ bà cho là người ta lại có chuyện gì rắc rối. Nếu không có tiếng trò chuyện của bà, tôi nghĩ mọi người sẽ khóc lên được.

Tôi có mặt trên phòng bác Tuyên khi cha con họ chia tay nhau. Anh Quang ôm lấy người cha xa lạ, anh khóc nức lên:

- Ba ơi, ba hãy tha thứ cho con!

- Thôi, con đâu có lỗi gì. Con cứ đi. Khoảng thời gian ngắn nữa ba sẽ nói chuyện với em con... Hãy tha lỗi cho ba...

Cả hai cha con họ đều khóc.

Chuyến tàu Thống Nhất đi qua thành phố đã vào ga. Anh Quang lên toa nằm. Anh nhìn tôi và đám em chị Cay qua cửa sổ con tàu. Mặt anh tái nhợt. Tôi cảm thấy cuộc sống đã rời khỏi khuôn mặt ấy.

Chiều hôm sau chị Cay về tới nhà. Chị không nghe bất cứ một lời giải thích nào. Ngay cả với tôi chị cũng cau có:

- Em biết gì nào? Em yêu ai bao giờ đâu mà em hiểu. Không, đừng ngăn chị. Sao anh ấy lại đi? Hai đứa đã yêu nhau đến như thế...

Chị lên chuyến tàu Thống Nhất ngay buổi tối. Bác Tuyên ồm. Khu biệt thự mênh mông càng trống trải và rộng lớn thêm. Tôi ở với bác ít ngày rồi cuối cùng cũng phải đi làm. Toà soạn yêu cầu tôi phải hoàn thành cái phóng sự điều tra về tội ác ở huyện V. Bây giờ những bài viết kiểu này đang rất cần cho báo chí. Chỉ cần người rao báo nói to lên: “Con giết cha rồi lôi xác cha ra mổ bụng đây” – là báo sẽ chạy như tôm tươi, là chúng tôi sẽ được lĩnh lương, lĩnh thưởng, là đời sống sẽ tươi đẹp vô cùng theo nghĩa đen. Tôi chán ngán lắm nhưng mà phải làm.

Trước khi về huyện, tôi nhận được điện của chị Cay: “Tìm khắp không thấy anh Quang. Vào giúp chị!” Tôi đi làm sao được? Mà không tìm thấy anh Quang là rất may.

Người ta đã giải thằng giết cha lên trụ sở công an của tỉnh. Tôi không phải đi xa nữa. Hắn ngồi sau cái bàn bên kia song sắt. Tôi ngồi bên này với cuốn sổ công tác giở ra trước mặt. Điều tôi muốn biết là lý do vì sao hắn lại giết cha một cách dã man thế. Tôi hỏi hắn nhẹ nhàng, thân tình, không phải là một tư cách thẩm vấn, chỉ là để phục vụ cho công tác giáo dục thanh niên. Hắn gườm gườm nhìn tôi. Hắn đã có vẻ căm tức chứ không còn dửng dưng như trước. Dấu hiệu đáng mừng là hắn sẽ nói cái gì đó dù hắn vẫn xanh tái, mảnh khảnh, lạnh lẽo và không ghê tay trước bất cứ chuyện gì. Tôi kiên nhẫn chờ rất lâu, thậm chí còn mỉm cười với hắn.

Sau cùng như bị một cái gì thúc mạnh từ bên trong, hắn chồm lên như con thú, nghiến răng, hai bàn tay đập liên tục



vào ngực mình. Hấn gào lên:

- Biết cái gì? Biết làm gì? Khốn nạn lắm thì phải giết. Cả đời khốn nạn, ai chịu được? Muốn làm gì tao thì làm. Xẻo thịt tao ra vất cho chó ăn. Còn ông ta thì khốn nạn, táng tận lương tâm, tạo không thể sống chung được...

Hấn cứ thế gào lên rất kinh khủng, như không còn trí khôn nữa. Người ta phải ôm ghì lấy hấn lối về phòng giam. Tôi thở dài. Lại một chuyện gì ghê gớm? Nếu muốn biết phải tìm lại từ đầu, mà sau những chuyện ở nhà bác Tuyên, tôi không đủ sức nữa.

Tôi về căn phòng nhỏ của mình. Tôi rất muốn về căn phòng không tiện nghi nhưng là ốc đảo của tôi, ở đó không ai quấy rầy, không có những thảm kịch. Tôi sẽ được tự do ngủ một giấc và một mình ngẫm nghĩ, một mình ngắm bức tranh “Trên sự yên tĩnh đời đời”.

Tôi mở cửa vào nhà. Một bức điện luôn qua dưới khe cửa, nằm ngay ở lối vào. Tôi mở xem:

*“Vũ Đức Quang tự tử tại khách sạn M. Tầng 5 phòng... Nạn nhân đề nghị nhân viên khách sạn báo cho cô. Mời cô vào giải quyết...”*

Chuyện có lẽ phải kết thúc như thế. Nhưng tôi không thể chịu đựng được trước cái ấn tượng về khuôn mặt đẹp đẽ của anh tôi sẽ dần tan đi, rửa nát trong đất đen...

*Tháng 5-1990*

## MONG MANH NHƯ LÀ TIA NẮNG

Tôi vẫn không hiểu vì sao vào những lúc rồi rã, mẹ vẫn buồn. Gia đình như vậy là khá giả. Bố mẹ mở phòng khám tư – khách khá đông. Tôi cũng học ngành y và vẫn về giúp hai ông bà trong việc khám, chữa bệnh.

Hai chị em tôi đều yêu quý bố mẹ. Em trai tôi đã từng đoạt giải cao trong mấy kì thi học sinh giỏi toán.

Nhưng tôi vẫn không hiểu vì sao mẹ vẫn buồn?

Mẹ mới hơn bốn mươi tuổi một chút. Mẹ rất đẹp - đôi mắt của mẹ cứ thăm thẳm buồn. Hàng ngày mẹ cũng hoà đồng trong đám chúng sinh với cuộc sống hàng ngày. Cũng có lúc mẹ cáu gắt. Lúc khác mẹ bị ai đó lừa mấy chục ngàn, mẹ cũng khóc. Rồi cũng cãi nhau với hàng xóm. Mẹ không khác ai. Nhưng tôi vẫn không hiểu vì sao mẹ vẫn buồn. Tôi cố tìm hiểu. Và một hôm tôi vô tình biết được. Mới hiểu rằng đừng nên nhìn một con người bình thường với cái nhìn bình thường. Không bao giờ trái tim có thể ngủ yên.

\*\*\*

Một buổi chiều, chiếc xe quân y rẽ vào lối mòn nghỉ lại chờ tối để vượt đèo. Ông bác sĩ và hai nam y tá mặc võng ngủ ngay, cùng với đơn vị nào đó trên đường vào Nam – còn chị, giống như nhiều cô lính có học, chị thích tha thẩn tí chút và thế là chị xuống suối... một quãng suối cạn, lội qua chỉ ướt mắt cá chân. Bên này có vài ba anh lính ta đang rửa ráy. Còn

bên kia suối, một cảnh tượng quá lạ lùng đập vào mắt chị, một cô lính chân ướt chân ráo, lần đầu tiên vào mặt trận. Quả là lạ lùng. Tim chị đập dồn lên. Trên bãi sỏi sạch, khoảng hơn mười người lính mặc quần áo rằn ri đang ngồi. Mỗi người có một cái hăng-gô của bộ đội. Họ đang ăn cơm. Anh lính đứng bên cạnh chị giải thích: đó là toán tù binh thứ hai trong ngày giải qua đây. Tù binh của mặt trận đường chín.

Chị ngồi xuống một tảng đá bên này suối, lấy chiếc khăn ra và nhún nha giặt. Lần đầu tiên nhìn thấy những người phía bên kia, thật lạ lùng, trong chị không có một tình cảm nào khác ngoài sự tò mò. Phần đông số tù binh cầm cúi ăn. Phần lớn những gương mặt không có gì đặc biệt. Chỉ có một người. Còn trẻ lắm, chỉ trên hai mươi tuổi. Thân thể cường tráng mà không phải loại cường tráng của đồng ruộng. Có vẻ như dân chơi thể thao. Mọi nét thật hài hoà, cân đối. Anh ta cầm hăng-gô trong tay, không ăn, mắt buồn bã nhìn vào khoảng không. Một khuôn mặt chị chưa hề nhìn thấy trên đời. Đó là khuôn mặt của một người con trai chị vẫn hình dung ra sau khi đọc một cuốn sách hay. Dạo ở nhà chị có thói quen nằm lì trong màn buổi sáng, nghe tiếng động bên ngoài và mơ màng nghĩ ngợi. Như thế rất lâu cho đến khi mẹ gọi. Trong những giấc mơ lúc thức đó, chị hay mơ màng tượng thấy một khuôn mặt như thế kia. Không thể tách từng bộ phận trên khuôn mặt ấy để mô tả, và cũng không thể nói như thế nào về nó, nhưng chị đã mơ cho cuộc sống của mình một khuôn mặt đàn ông như thế.

Con tim đập lên trong ngực, tay chân đột nhiên lạnh giá, chị và chiếc khăn trong tay và mắt nhìn về bên kia con suối hẹp. Người lính nguy buồn bã rời cái khoảng không mà anh ta

vừa nhìn, cúi xuống chiếc hăng-gô rồi đột ngột phát hiện ra chị. Bốn mắt gặp nhau. Trong một giây ngắn ngủi, một tiếng sét khủng khiếp nổ ra trong tâm hồn hay “lang thang” của chị. Chữ “lang thang” này mẹ chị đã lo lắng dành cho chị. “Rồi đời con sẽ không may mắn gì đâu!”

Một lúc sau, hoảng hốt như phát hiện ra mình phạm tội lớn, chị đứng vụt dậy. Bên kia, người lính nguy cũng làm một động tác gì đó, như giật mình, như thắng thốt. Anh ta khiến người lính áp giải bỏ dở cuộc chuyện trò gì đó với những người lính áp giải khác. Người lính nguy ngồi xuống khi mũi súng của người lính áp giải se se bên mang tai. Nhưng ánh mắt anh ta, ánh mắt ấy vẫn còn đốt cháy chị. Chị như mê đi, bước thập thững về xe, lấy vông đem lại gốc cây, mắc vông chui vào nầm. Con tim chị nổi loạn. Nỗi sợ đè bẹp chị. Lẽ nào mình lại được phép nghĩ những điều đó. Rõ ràng anh ta là kẻ thù!

Buổi chiều, chị vẫn nằm lì trong vông. Ông bác sĩ đã thức dậy và khua anh em: ăn uống tắm rửa gì thì làm đi, tối nhọ mặt người là đi đấy. Chị tôi đi trong nỗi buồn khó tả. Cứ như thế... cứ như thế. Tiếng nói chuyện xen vào nỗi buồn. Ông bác sĩ và một người nào đó mới đến: Đồng chí là bác sĩ à? Vâng, tôi đây. Xin các đồng chí giúp một chút, có một tay sĩ quan bị sốt do vết thương sưng lên. Mà tối nay lại phải hành quân ra phía ngoài rồi, các đồng chí giúp cho nó đi được. Tù binh hả? Vâng, mới bị bắt. Được, tôi sang ngay.

Chị bật dậy, ngồi trên vông nhìn ông bác sĩ trừng trừng. Ông ta trông thấy chị:

- À, đi với tôi. Mang hộ hộp y cụ...

Người bị sốt lại là anh ta, cái khuôn mặt lạ lùng ấy. Đôi mắt trong veo, vô tội, khuôn mặt đa cảm, không hề là khuôn mặt của chiến tranh. Nỗi sợ tăng lên trong khi chị dám nhìn vào mặt viên sĩ quan ngục, nhìn và không thể quay đi được. Trong ánh nắng chiếu rọi qua tán cây, tiếng súng cũng im bật, chiến tranh dường như khắc nghiệt thêm trong sắc mặt lạnh lùng của người sĩ quan áp tải, trong khuôn mặt tuyệt vọng, đẹp như thiên thần của người bị bắt. Chị chú ý theo dõi động tác thăm khám vết thương ở đùi của người tù binh. Ông bác sĩ vốn là một bậc thầy ở bệnh viện lớn, hơi nhăn mặt khi nhìn thấy vết loét. Chị rửa cho anh ta bằng bông, cồn sát trùng. Có thể nghe được tiếng hai hàm răng nghiến chặt, nhưng không có tiếng kêu. Khi ông bác sĩ quay đi để người sĩ quan áp giải châm hộ điều thuốc, chị nói nhỏ với người tù:

- Anh hãy cố chịu đựng!

- Vâng, bác sĩ có biết người ta sẽ đưa chúng tôi đi đâu không?

- Không. Giá như tôi biết được...

- Tôi cũng là bác sĩ!

- Anh là bác sĩ à? Tại sao lại như thế?

- Tại sao? À, nhưng tôi biết làm gì được? Chiến tranh gõ cửa mọi nhà. Tôi đã cố tránh, nhưng không được...

- Tôi biết rồi!

- Bác sĩ có thể làm gì giúp tôi không?

- Không. Không ai làm gì được. Mong rằng khi hết đánh nhau...

Ông bác sĩ và người sĩ quan áp giải quay lại. Xong chưa? Ông bác sĩ hỏi. Xong ạ. Tôi đã tiêm cho anh ta. Chị nói và cố lảng tránh cái nhìn thiêu đốt của người tù. Đó không phải là cái nhìn sợ hãi. Tuyệt nhiên - không - cũng không đau đớn - không van xin - đó là cái nhìn trong trẻo, kinh ngạc khi một lần trong đời phát hiện ra một con người đáng lẽ là thuộc về mình, đáng lẽ hiểu mình, đáng lẽ có thể sống với mình. Và đáng lẽ không nên cách trở, không nên chia cắt như thế giữa những con người...

Ông bác sĩ ái ngại cho người tù.

- Anh có thể đi được không?

Giống như có một sức mạnh tiềm ẩn nào đó bỗng bật dậy thúc vào lưng, người tù đứng lên, mặt tái nhợt vì đau, nhưng cương quyết rắn rỏi:

- Thưa các ông, tôi sẽ cố!

Ngay lúc đó, chị biết là nhờ sự có mặt của chị. Chiến tranh không thể cướp đi sợi dây thân ái nối liền giữa trái tim con người. Rồi anh ta sẽ ra sao với cái chân đau đớn thế, với cái tính quyết liệt chịu đựng ấy?... Chị mang hộp y cụ đi theo ông bác sĩ già, lội qua suối. Toán tù binh đã lục tục lên đường. Tiếng những người áp giải đánh thép cất lên. Len lén, anh ta giơ bàn tay về phía chị. Buồn bã, tuyệt vọng, khẩn cầu và cả hi vọng cho cái gì đó còn ở phía trước...

Hai mươi năm đã trôi qua, mọi thứ hàng rào đã được dỡ bỏ để chị càng tuyệt vọng hơn vì không dò ra được địa chỉ. Giá gì nhỉ, trong cuộc đời chỉ cần một phút được gặp lại.

\*\*\*

Mẹ vẫn cứ buồn vào những lúc không phải cấm cúi kiếm ăn. Mỗi người có một bí mật, một nỗi buồn, một kỉ niệm. Tôi biết mẹ sống đến hôm nay mà được như vậy chắc là nhờ những bí mật, nỗi buồn và niềm khao khát ấy.

## ANH LÍNH TÔNG Đ

Một gã đàn ông mặt mũi tối tăm, loại người nhan nhản vẫn lượn lờ ở các chốn đô hội, ghé vào nhà lão Thiến.

Gã đàn ông đứng ở cửa, thân thể vạm vỡ của kẻ được nuôi sống bằng chất bột lẩn át dữ dội ở khuôn mặt nhờ nhờ, không ra thiện ác, khuôn mặt trên cái đầu nhỏ tí. Lão Thiến hỏi mà không thềm đứng lên:

- Chuyện thằng Thán hả?

- Vâng, sao ông biết?

- Điều đó tính sau. Sao?

- Thằng Thán chết mất xác rồi.

Lão Thiến nghe câu đó, hơi động dậy cục hàu to tướng trông như cục gạch bám vào cổ. Thằng Thán con trai lão đi đào vàng ở miền Trung. Nó nhập vào đội ngũ những kẻ đào vàng tứ xứ đã gần năm nay. Đây là lần thứ ba có kẻ đến nhà báo tin thằng Thán chết: Một lần chết đuối, một lần chết chém. Lần này chết mất xác. Gã đàn ông báo tin đứng ở cửa liếm môi. Trông bộ gã đói ăn. Lão Thiến thừa biết tâm địa bọn này nên lão hỏi mà không thềm động dậy các cơ mặt.

- Vì gì mà mất xác?

- Sập hầm! Không moi được.

- Ba kiểu chết!



- Ông bảo gì?

- Ba thằng báo ba kiểu chết. Mẹ chúng mày!

Gã đàn ông đưa tin có vẻ hơi sững người. Gã quan sát căn phòng của cha con lão Thiến. Không có gì đáng cho gã cầm lên tay. Đồ giẻ rách! Gã lầm bầm rồi cố nài:

- Nhưng tôi đã đến đây. Tàu xe tốn kém. Xin ông vài bữa cơm bụi.

Lão Thiến khoát tay chỉ ra cái hôm tối tăm: Xem đấy! Gặm được cái chó gì thì gặm! Gã đàn ông rõ là loại cố cùn. Gã bước chân qua lưng lão Thiến, giơ tay túm cái quạt tai chuột, cánh quạt thủng lỗ chỗ như cóc gặm:

- Xin ông tạm!

Gã kẹp cái quạt vào nách đi ra. Lão Thiến nói to: - Giờ hồn. Thằng Thán nhà ông nó về xin tí tiết mày bù vào, xéo mẹ mày đi!

Lão Thiến thừa biết thằng con lão loắt choắt như loài chuột nhắt, chứ nó thuộc loại trời đánh không chết. Nó như loại cỏ dại đốt bảy lần lại bảy lần mọc lại, lần sau mạnh hơn lần trước. Chẳng thế có lần nó đi ăn trộm ngã từ sân thượng tầng ba xuống, phúc bảy mươi đời lại có cụ tổ đỡ cho rơi vào đồng cát. Lão đổ thằng nào vật chết được nó... Tuy vậy, sau khi tổng được gã đàn ông ra cửa, lão Thiến cũng thấy nôn nao trong dạ. Lão chờ đêm đến, lão lôi cái radiô nhỏ giấu kỹ trong đồng bát rếch ở gầm giường ra. Và lão bắt đầu dò đài. Không bao giờ lão nghe trọn được một câu người ta nói trong đài. Cái thú của lão là cầm núm điều chỉnh mà xoay.

Chỗ nào sột sệt, lão lắng nghe rồi vắn tiếp. Hàng xóm láng giềng lườm nguýt, hậm hực. Lão cho qua tất. Việc lão làm. Động đến mả bố chúng mày đấy à? Lão sẽ trả lời như vậy vì lão không thể tưởng tượng được con người ta, tại làm sao chỉ vì những tiếng động mà lại mất ngủ? Có nổ bom tấn bên tai lão, lão vẫn an giấc như thường. Lão chén bữa tám bát cơm gạo mốc, cho nó rẻ, ăn kèm với thứ mắm muối từ đầu cá ruột gà nhạt nhạch ở chợ chiều. Mỗi khi lão ăn mắm, cả xóm nín thở. Lão bảo chỉ có những thứ nặng mùi thế này mới hợp khẩu vị lão. Lão to kệnh to càn như cái máy kéo cổ lỗ hết dầu mỡ và bỏ xó từ đời tám hoánh nào. Đôi khi người ta bảo lão là cái hồn ma từ địa ngục trở về hoành hành nơi dương thế. Ăn ngủ như thế nên lão cường tráng nhất khu nhà này. Không ai muốn dây vào lão. Trước kia lão hù dọa láng giềng là nhà lão ba đời trong sạch, lại có công lao. Hoi một tí lão lòi công lao ra kể, ai muốn nghe thì nghe, thường là con trẻ muốn nghe, như vẹt nghe sấm. Đến lúc các thứ hù dọa như thế có vẻ hết hiệu lực, lão lấy sức mạnh bù vào. Lão đi qua sân là cả khu nhà rung lên như động đất, nói theo nghĩa đen vì lão khỏe lắm, như một con bò mộng. Mà lão lại xuất thân từ tầng lớp không bao giờ đếm xỉa đến chữ “sỹ”, cái thứ xa xỉ của những con người hèn yếu vì có đôi chút lương tâm. Lão muốn gì lão làm cho bằng được. Lão xéo lên tất cả. Lão làm chân gác cổng, về hưu từ chục năm nay. Lão có nhà ở ngoại ô, có vườn, ao thả cá. Đột nhiên lão bán tất để chuyển vào thành phố. Lão dùng tiền mua vàng giắt túi, giả nghèo giả khổ, bắt cả nhà chui vào cái hốc chưa đầy chục mét vuông, không cửa sổ, một bên là khu vệ sinh công cộng, mà đã là của công thì không thiếu gì mùi. Một bên là cái sân thượng giờ đây người ta tràn ra che cốt để ở. Mỗi cái hốc bốn bên cốt ép là một gia đình. Thật là đủ màu sắc. Có những cặp vợ chồng phùng chèo chửi nhau như chó với mèo, đêm vẫn

ôm nhau ngủ trên một cái giường, rúc rích cười đùa khi đêm về có trận mưa làm không khí bớt nồng nặc hơi thối. Có những nhà toàn đàn ông con trai lộc ngộc. Ban ngày tứ tán kiếm ăn, đêm cùng chui vào hốc. Điện mất. Quạt không có. Nước hiếm không dội được cái thân thể trần trề sinh lực vì mồ hôi. Họ cởi trần nằm ngủ như cá xếp trong nôi. Khắp cái sân thượng ngày xưa ngày xưa đã từng là nơi hóng mát của các cậu ấm cô chiêu giờ đây khò khè khọt khẹt vang lên tiếng ngáy của đám chúng sinh yên ngủ dưới bầu trời đầy sao của thượng đế che chở họ. Ban đêm họ ngủ như những con người khốn khổ hèn mạt. Ban ngày họ là lũ quý dữ, một bầy súc vật sống với nhau như bầy đàn, con nào mạnh thì tranh được miếng ngon. Đó là bộ mặt của trăm ngàn cái nhà tập thể đổ ra từ khi người ta cứ quyết tâm nhất, từ linh hồn đến thể xác con người vào cùng một rọ... Lão Thiến bán gia tài ở nhà quê, vàng giắt đầy người mà vò đói khổ như đồ giẻ rách. Lão cũng chui vào một trong những cái hốc trên sân thượng này và trong bầy thú ở đây, lão là con thú có bộ răng dữ tợn nhất.

Vài hôm sau thằng Thán lù lù xuất hiện. Hắn có cái ba lô căng phồng đằng sau lưng, bên trong không hiểu đựng thứ gì. Thán bước đi oai vệ vào khu tập thể. Mọi ánh mắt phóng ra từ các hang các hốc đều hội tụ vào cái ba lô thằng du côn đang đeo sau lưng. Có tiếng chót nhả giọng Nghệ pha giọng Bắc vang lên trong hốc cầu thang: Thán! Gì? Thằng Thán quay nhìn mục đàn bà béo ngấn cổ, son phấn loè loẹt như gái ở ngoài ga, miệng toé toét cười, một cọng hành còn dính ở răng cửa: - Chào chú? Vâng, chào bà chị! Mà mang cái gì trong ba lô mà hùng thế? Quần áo thôi! Mẹ mày, quần áo cái chó gì. Có là vàng mới nặng thế chứ! Lão Thiến chạy ra đón con, lão đỡ lời: Vàng gì, có là vàng thôi!

- Vàng thoi đấy! - Thằng Thán hiên ngang đi lên gác.

Cái cầu thang xây từ thời Pháp thuộc rên rỉ, cọt ca cọt két, lúc nào cũng gây cảm giác “a lê hấp, sập cho mà xem!” Nhưng hàng chục năm nay nó vẫn chưa sập. Người ta bảo là vì nó được xây từ thời Pháp. Thời ấy thợ thuyền chưa biết ăn cắp xi măng, chưa hề đếm xỉa đến cái thói gian dối đã trở thành nạn dịch thời nay nên nhà cửa thời ấy chứa năm người bây giờ chứa cả hai trăm người mà không có sao hết.

Mấy thằng nhãi đang chơi bài ăn tiền ở sân túa ra, reo ầm lên khi trông thấy thằng Thán: Công tử đã về, “quan đại thần” khao chúng cháu đi.

Sở dĩ lão Thiến có cái tên “quan đại thần”, vì lão sống như súc vật, ai cũng nghĩ lão như súc vật, trừ có lão. Lão hoàn toàn hài lòng khi ở trong cái hốc tắm tối mà cha con lão gọi là nhà. Lão cũng làm lễ sinh nhật. Trời phật ời, sinh nhật hần hoi! Đám nhãi con nín thở theo dõi lão làm sinh nhật. Ngày xưa lão đã làm thường trực ở một cơ quan to đáo để ngoài phố nên lão biết mùi vị của các thứ lễ lạt này lắm. Lão kéo hai gã đàn ông vô tích sự ở cùng phố tới nhà, ngồi nhắm bia với lạc rang và đọc thơ. Gì chứ thơ thì các lão làm như trẻ con đánh rắm. Mỗi giờ làm được vài chục bài... Rồi lão làm giỗ chạp, tết nhất. Đám anh em họ hàng lão đã tràn từ cái làng xa tí tấp kia ra hết thành phố. Lão là một tài năng ghê gớm ở xứ này. Đám anh em lão chẳng học hành gì sất mà có trong biên chế Nhà nước tất tậ. Người thì bán rau mậu dịch. Kẻ thì làm bảo vệ. Lúc về hưu cũng lương bổng như ai. Lão mang cái bằng “có công với cách mạng” đi làm tấm bùa hộ dọa các ông thủ trưởng yếu bóng vía. Lão đi lại năm bảy lần, hai mươi lần. Lão ngồi lì ở nhà các thủ trưởng, không quạ

bánh gì sắt, chỉ nói oang oang. Ấy vậy mà hai lão em trai, hai bà em gái và hàng chục họ hàng hốc được cấy hết vào các cơ quan Nhà nước, hộ khẩu tem phiếu đảng hoàng... Giỗ chạp, lão tập trung cả đám trong cái hốc nhà lão, lão thường đãi cả đám một con vịt cỏ - nhà lão giỗ vào mùa vịt - năm nào cũng thế. Con vịt được nấu trong nước loãng, thêm gia vị và cả đám hàng chục nhân mạng ngồi quanh sì sụp ăn uống. Chật chội nhưng thành thị vẫn hơn đất nhà quê... Lão ngồi giữa, đảng hoàng lên giọng phê phán, đi ra đi vào giữa đám em út cháu chắt ngồi quanh con vịt trong khi vàng lão giắt nặng trong người. Chưa có một ông quan, ông vua nào trên đời lại thỏa thuê sung sướng trong cảnh điền viên như lão. Và biệt hiệu “quan đại thần” đặt cho lão thật là xứng đáng. Chỉ có vua quan mới sống trong vương quốc của mình được như thế, bất kể trời nóng trên 40 độ C, bất kể mưa dột, mùi chuột chết, mùi nhà xí... Lão cứ làm việc lão, cứ ăn ngủ như thường...

Thằng Thán ném cái ba lô, ra chiều mệt nhọc. Nhưng nghĩ thế nào nó lại ôm vào lòng, nhìn quanh quất rồi giúi vào góc, chỗ vẫn thường nấu nướng bằng bếp dùng điện ăn trộm.

Hắn trông chừng lão Thiến. Lão kèn kàng thế thôi chứ khi ăn cắp, lão nhẹ nhàng hơn mèo. Suốt ngày lão chăm chăm xem ai có gì là lão thó. Lão thó tất, từ quần lót đàn bà đến cái đoạn dây điện nối từ ngoài vào nhà người ta. Lão lấy cả cái bộ trẻ con để ngoài sân. Lão tổng tất cả vào cái ba lô to, thỉnh thoảng lão làm một chuyến về quê. Ở đây lão còn có ông anh ruột ở lại quê vì không thể chuyển tải lũ con cả mười đưa ra thành phố. Lão Thiến thường đổi cái ba lô đựng đồ ăn cắp vặt cho anh lão rồi mang ra thành phố nắm khoai sọ, nắm đỗ... Cả khu nhà này biết lão ăn cắp mà không bắt được bao

giờ. Thằng Thán là môn đệ của bố nhưng hắn thường làm các quần to, “không lèm nhèm ăn vặt như ông!” Hắn hay quát bố như thế.

Vợ lão Thiến đã chết. Đưa con gái gả chồng trên miền núi. Còn lão với thằng Thán.. Thằng Thán theo chúng bạn đi tứ phương kiếm ăn thỉnh thoảng cho lão tiền nhưng hai bố con không bao giờ ăn cùng mâm. Khi thổi cơm, lão hoặc thằng Thán ăn trước. Hai bố con làm cái dây móc trộm điện ở công ty bên cạnh, đun sùng sục ngày đêm. Lão thường đun như mó đầu cá hoặc xương lợn mua rẻ ngoài chợ để húp nước, khi không có gì đun lão cũng cắm điện vào bếp. Lão chắc lưỡi: - Ăn cấp thì cho bố. Ăn cấp như tó thì ăn thua chó gì. Báo đài nói đây ra đấy. Có kẻ ăn cấp bạc tỷ mà chả sao sất. Tó là gà què ăn quần cối xay!

Lúc này lão Thiến quanh ra quần vào, mắt liếc liếc cái ba lô. Ruột gan lão còn cào. Chưa bao giờ lão Thiến thấy thằng Thán mang về được cái ba lô to như thế. Lão hào phóng chia cho thằng con cái bánh mì. Nhìn thằng con im lìm ngồi ăn, lão không thể nhịn được nữa.

- Thán, quần này mày vớ bẫm, hả?

- Cái chắc.

- Quả gì đậm thế?

- Quả c...! Thằng Thán văng tục, nhặt nhanh mấy mẫu bánh rơi dưới chiếu, quệt tay chùi mồm, vào xó mở cái nắp bồ. Một mùi khai thối khùng khiếp lan ra khắp nhà. Thằng Thán làm phận sự xong, chui vào cái xó nhà bố nó phân chia cho nó, ngáy như sấm. Một tay nó ngoắc vào cái dây ba lô.

Trong khi thằng con ngủ, lão Thiến như ngồi trên lửa. Lão cố đoán xem cái gì mà không tài nào đoán được. Gần tối lão dò dẫm lại chỗ thằng con:

- Thán, dậy tao bảo.

- Gì?

- Mày có của sự, coi chừng thằng Hùng. Nó về hơn tuần nay. Trốn trại.

- Vậy hả? - Thằng Thán bật dậy, ôm ghì cái ba lô. Thằng Hùng con mụ Phàn người Nghệ mà buôn bán ranh ma hơn bất cứ một dân thổ cư nào. Thằng Hùng hai mươi năm tuổi, đã ba lần ở tù. Mỗi lần một năm lại ra. Mỗi lần ra lại anh hùng hơn. Loại thằng Thán còn phải kiêng. Kỳ này thằng Hùng lĩnh án 5 năm tù về tội hiếp dâm. Chưa được một năm, hắn đã trốn trại.

- Có bị nã không?

- Chắc có. Bây giờ hắn nằm tít trên gác xép. Cả nhà này không đứa nào dám hé răng. Hắn xin tiết liên... Mày cứ nói thật. Cái gì ở trong đó. Rồi hai bố con cùng lo, mình mày tao e không xong.

- Bố phải kín mồm nhá.

Lão Thiến nhổ nước bọt vào tay, huơ lên trước mặt hai lần như một cử chỉ hành lễ. Hai bố con thề thốt coi bộ rất nghiêm trang. Thằng Thán xích lại gần bố...

- Trong này là xương.

- Mày đùa.

- Đùa với bố đấy. Xương này quý hơn vàng. Xương Mỹ.

Lão Thiến khịt mũi. Lão nhướn cái cổ lên thật cao. Đó là kiểu lão xúc động. Lát sau lão thì thảo:

- Thật không? Khéo nhầm bỏ bố.

- Tôi với thằng Đảo đào được. Có cả dây vàng đeo ở cổ. Chỗ dây vàng móc cái lọ nhựa, bên trong đựng thỏi nhựa in tên. Bị tróc mất cái đuôi tên. Còn rõ mỗi chữ Tony D. Phiên hiệu đơn vị cũng mờ mờ. Lọ đó thằng Đảo cầm đi chào hàng. Xương Mỹ trăm phần trăm. Thằng Đảo có kinh nghiệm. Nó còn đo kích thước nữa kia.

- Nếu bán được thì giá bao nhiêu?

- Thằng Đảo bảo còn phải chi cho cả dây, cũng nhiều ra phết. Còn bọn đào được khoảng năm triệu. Tôi với thằng Đảo chia đôi.

- Mẹ kiếp khối tiền.

- Thằng Đảo đi bắt mối ngoài cảng. Thằng Đảo chờ ở đó. Bán cho bọn thủy thủ. Bọn nó đưa qua Mỹ, khối tiền. Nếu vụ này xong tôi sẽ cho bố năm trăm ngàn. Được chưa?

- Tùy mày. Nhưng ăn thì cũng ăn mỏng thôi. Nó mới bền.

- Bố không phải dạy. Tôi cho bố năm trăm là bố lãi. Chả mất giọt mồ hôi chớ nào mà vớ năm trăm...

- Được rồi mày ngủ lấy sức mai lại đi. Tao canh cho.



Lão Thiến ngồi cạnh cái cửa làm bằng cốt ép. Lão có kiểu ngồi của chó trong ổ, khoanh tay chân cho vừa ổ. Lão bố sau cơn xúc động, bắt đầu đến trạng thái tinh thần kỳ lạ mà lão vẫn có khi nghe tin con có tiền. Thằng Thán không bao giờ giấu bố số tiền kiếm được. Đôi khi hắn còn khuếch thêm lên nhưng đổ nhả cho xu nào. Tiền có khi hàng triệu nhưng quanh quẩn dăm hôm là nướng vào đề hết. Cửa thiên trả địa, làm sao giữ được nếu nó không đưa cho bố nó giữ hộ? Lão bố vừa ghen tức, vừa thèm khát. Hàng loạt những âm mưu xuất hiện trong đầu lão nhưng nghĩ đến cái máu hung dữ của thằng con, chưa bao giờ lão ra tay. Lão cứ loay quanh trong cái mớ bùng nhùng ý nghĩ mờ ám và nỗi sợ hãi triền miên, bất kể lúc nào thằng con có tiền, mỗi lần như thế miệng lão nhạt như ngậm phải bèo, mắt lão đục lò đờ, nhìn không rõ... Lúc này lão đang trải qua trạng thái nửa thèm nửa sợ ấy, tai lắng nghe tiếng động bên ngoài. Lão lơ mơ ngủ cho đến khi có bàn tay ai đập nhẹ vào vai. Lão ngẩng lên, rõ ràng như ban ngày, lão nhìn thấy mặt thằng Mỹ đen như hắc ín, răng trắng như vôi, hắn đưa bàn tay chỉ còn xương ra vuốt tóc lão. Lão cố cự mình mà không cự nổi. Người lão như được quét một lượt sơn, dính cứng vào nhau. Lão ú a ú ớ gọi thằng Thán. Thấy lão lúng túng, thằng da đen cười nghiêng ngả nhưng không ra tiếng. Hắn cứ đứng bên lão, chỉ cái đầu còn nguyên, toàn thân là xương trắng hếu, hắn cười mà coi bộ cực kỳ thâm thâm.

Lão Thiến khiếp sợ, đập mạnh chân vào cánh cửa bằng cốt ép và tiếng động ấy làm lão tỉnh ngủ, thằng da đen biến mất. Thán bàng hoàng hỏi bố vì hắn cũng vừa tỉnh dậy.

- Thằng Hùng hả bố?

- Hùng nào. Thằng da đen...

- Thằng da đen gì?

- Có lẽ tao mơ. Tao thấy thằng da đen cười tao.

- Bố mơ thấy thằng da đen hả? Mẹ khỉ, tôi cũng vừa mơ thấy. Hãi quá, muốn gọi bố mà không được...

Thán bật đèn. Cả hai cha con đầu trộm đuôi cướp lần đầu tiên khám phá ra rằng có một cái gì bí ẩn vẫn khống chế những giấc mơ con người. Nó khống chế cả tham vọng tiền bạc, cả sự độc ác và ngu muội của con người.

- Thằng đó nói gì với mày không?

- Không, hần chỉ cười thôi, mà toi ngửi thấy cả mùi tanh.

- Mày mang nó đi đi. Để ở nhà hãi bỏ mẹ... Đưa tao mấy que hương.

Lão Thiến thấp ba nén nhang, múc một tách nước để lên cái ba lô, lấy ống bơ gạo cắm nén nhang vào, cũng để lên cái ba lô. Cả đời lão không biết khấn ai, nhưng lúc này như có cái gì mạnh khủng khiếp nhập vào người, lão xì xụp trước cái ba lô.

- Ông có khôn có thiêng thì ông ngủ đi, ngày mai thằng con tôi tìm đường cho ông về quê quán. Như vậy thằng con tôi đã làm phúc chứ không phải nó gây tội. Ông về với cha mẹ vợ con, còn hơn là ông nằm lại rừng núi mà không ai tìm thấy ông.

Thằng Thán im lặng nghe cha khẩn. Hắn ít tin rằng linh hồn anh lính da đen Tony nào đó lại oán hắn. Hắn cũng có học lên đến lớp bảy. Hắn biết Tony D vì sao bị giết. Ác giả ác báo chứ. Anh ta giết người thì anh ta bị người giết. Anh ta cô đơn lủi thủi ở chốn rừng xanh núi đỏ, hắn có công tìm thấy anh ta và anh ta phải trả tiền cho hắn. Vậy thôi. Nghe nói bên Mỹ người ta sòng phẳng trong mấy vụ tiền bạc lắm.

Lão Thiến khẩn xong lại giục con trai đi ngủ. Lão không dám tắt đèn. Lão ngồi chong chong ở cửa chờ sáng. Tuy vậy gần sáng lão lại thiếp đi. Lão nhìn thấy rõ ràng hai bàn chân bằng xương đang dạo quanh người lão và một mùi hôi thối nồng nặc bốc lên, làm lão phát nôn. Sợ hãi quá, lão nhắm nghiền mắt và vẫn nghe tiếng chân khô khốc, như tiếng động của kim khí dạo quanh chỗ lão ngồi. Lão thiếp đi mê mết cho đến sáng.

Ba ngày thằng Thán đi vắng, lão Thiến không ngủ được vào ban đêm. Lão mơ liên tục. Vẫn là anh lính da đen, lúc thì có da có thịt y như ông Tây đen hàng binh Pháp ngày hòa bình vẫn lái xe ở quê lão. Lúc đó lão còn trẻ. Người lính Pháp có lần dừng xe mời lão hút thuốc lá. Anh lính da đen ngày đó hiền lành là thế mà sao cái ông Tony này lại im lìm bí hiểm. Ông ta giống hệt anh hàng binh Pháp khi xưa, nhưng chả nói năng gì sất. Cứ đứng trong góc phòng nhìn ra. Mỗi lần lão mơ, lão lại ngửi thấy mùi hôi của xương của thịt được đào lên từ mồ mả. Có lúc lão lại thấy trần xì bộ xương trắng hếu đi lách cách trong nhà, bộ xương leo lên giường, lên thành cửa sổ rồi cái mồm xương với hai hốc mắt nhìn lão chằm chằm ghê gớm. Xưa nay lão chưa hề yếu bóng vía, thế mà mấy ngày này lão cứ bủn rủn cả chân tay mỗi khi nghĩ tới giấc ngủ. Ban ngày lão khóa cửa, ra vườn hoa chỗ ngã tư

phố, leo lên cái ghế đá còn có cả dấu vết của các cuộc trăng hoa ban đêm, lão ngủ. Ở đấy lão ngủ yên, mặc kệ nắng gió vì xưa nay nắng gió không là quái gì đối với lão. Đến tối lão phải về. Cả đêm lão chong đèn dò đài. Lão bắt chước mù Phàn rắc muối ra cửa sổ, thắp hương cắm ở lối đi. Lão nghe rõ tiếng động của bày thú ngủ đêm trên sân thượng. Cạnh cái hôm nhà lão là vợ chồng thằng Xét bán thịt chó ngoài chợ. Thằng Xét bỏ con vợ nhà quê, ra đây mở hiệu thịt chó và chiếm được một hôm trên sân thượng này. Hắn kiếm đâu ra được con bò lạc về làm vợ. Nàng người miền trong, da trắng giọng nói ỏn ẻn. Nàng sướng phát điên vì được tắm xà phòng Camay, được mặc xilíp Thái Lan, được xúc nước hoa Tàu. Thằng Xét chiều cô vợ mới, chịu khó mua sắm cho nàng để ban đêm nàng ban phát cho hắn cái thứ hạnh phúc của một con cái hùng hổ bên cạnh một con đực cũng dư thừa sức lực vì rượu, vì thịt chó...

Xét sắm cả áo kiểu “kỳ giã”, quần bò mốc, giày “bít” cho nàng. Và hắn sung sướng khi thấy bất cứ một một mới nào xuất hiện trong đám con gái bán thịt ở chợ là vợ hắn cũng có... Mấy đêm nay, tiếng chân đi lại của lão Thiến bên kia cản trở vợ chồng Xét khá nhiều. Nàng nằm im nghe ngóng tiếng động của lão Thiến và ngay đến con hổ cái khi nằm cạnh con đực ban đêm cũng trở nên mềm oặt, nàng nép đầu vào cái nách hôi hám của thằng Xét, thứ mồ hôi của kẻ ăn nhiều thịt chó. Nàng nũng nịu bằng cái giọng miền sơn cước quanh năm gió Lào:

- Em sợ lão Thiến quá!

Thằng Xét xoa đầu vợ y như cái cảnh phòng ngủ hắn vẫn được xem trên tivi. Hắn cũng muốn bắt chước phim ảnh nói

một vài lời nịnh vợ, âu yếm vợ nhưng hắn không quen. Hắn âm ả rồi vắng ra trong lúc nàng vẫn chờ đợi một lời nói khác.

- Đ. mẹ, “nã” điên, chấp “nằm” đ... gì? Quay sang bên “lày”, khiếp, dạo “lày” béo thể, y như con “nợ” cạo “nông”.

Tiếng cười ghen ghét như tiếng chuột cống ăn đêm của vợ chồng Xét lại khiến lão Thiến yên tâm. Lão mở đài, dò đài, thấp đèn sáng trưng và mong cho hết đêm... Một tuần sau thằng Thán hí hửng mang về bọc tiền to. Hắn cười toét cái miệng đầy những răng:

- Trúng đậm!

Hắn mang về một bọc lá chuối tương đựng đầy lòng lợn, có cả mắm tôm và ba cân bún. Hai bố con lão Thiến làm một lèo hết sạch mớ lòng lợn và ba cân bún. Quanh đi quẩn lại, lão Thiến không nhìn thấy bọc tiền của thằng con đâu:

- Mày nhét nó đâu rồi?

- Ở trong nhà này thôi. Tôi đi vắng một ngày, khi về tôi sẽ chi cho bố năm trăm. Quân tử nhất ngôn.

Thằng Thán đi, ở nhà lão bố không thể ngồi yên. Ba ngày mà lão không ngủ được. Lão mò mẫm khắp nhà để tìm bọc tiền. Xó xỉnh nhà này có chỗ nào mà lão không mò ra. Lão tìm, lão móc ở tất cả chỗ nào kín nhất mà không thấy. Buổi trưa mệt quá, lão nằm ngay trên sàn nhà, bụng nghĩ xem còn chỗ nào? Lão chỉ cần rút vài con “ngan nằm” trong đồng kia, đến mẹ nó cũng không biết được. Nghĩ ngợi, lão thiếp đi và phải bật dậy ngay khi trông thấy bộ xương ngồi chồm hồm trên kèo nhà. Lão vắng tục:

- Đ. mẹ mày, mày đang về quê cha mày, mày còn muốn cái chó gì nữa mà dọa tao?

Bộ xương cứ ngồi như thế, lúc lắc đầu, những khớp xương lỏng lẻo, chuyển động rung leng keng như tiếng nhạc ngựa. Lão Thiến sợ hết hồn.

Lão xua tay xua chân cho nó đừng làm thế nữa nhưng nó càng làm già. Mùi hôi thối khiến lão tắc thở... Lão chống cự với bóng ma trong giấc ngủ chập chờn, đến khi tỉnh dậy, lão cảm thấy mình gầy tọp, chán ăn, người ngợm bải hoải như phải gió.

Ngày hôm sau, lão Thiến lại phải mò ra vườn hoa ngủ. Buổi chiều, thằng Thán về nhà, nó xộc ra vườn hoa kéo cổ bố:

- Về ngay!

Thấy mắt thằng con ngầu đỏ, cái môi nó đen sạm lại một cách dữ tợn, lão Thiến đi theo con. Thằng Thán về nhà trước, và khi bố nó vừa bước qua cái cửa cốt ép, nó túm cổ lão Thiến:

- Tiền đâu?

Lão Thiến sừng sốt:

- Sao lại hỏi tao tiền?

- Tiền tôi để dưới cục gạch này, bố đem đâu rồi?

Lão Thiến chỉ biết lắc đầu, lùi xa bàn tay cứng như gọng sắt của thằng con. Lão không nói nên lời. Thằng Thán thấy bố như vậy càng nghi ngờ một cách điên dại.

- Ông nôn ra. Tiền mồ hôi nước mắt của thằng này, ông nuốt không trôi đâu. Ba triệu đồng của tôi, không phải của thiêu thối.

- Tao không lấy!

Lão Thiến bắt đầu lắp bắp được.

- Không ông lấy thì chó vào đây à? Nôn ra!

- Tao thề với mày, tao có tìm thật, định rút vài con nhưng không thấy. Tao thề với mày, tao mà nói điều thì tàu xe chệt tao nát ra như bụi.

- Ông có mà chết. Ông thề mà chết được thì tôi ăn cứt chó. Nghe thùng chưa? Nôn ra, oẹ ra. Tôi bóp cổ ông lè lưỡi bây giờ!

Và nó xông vào, túm lấy cái cổ có cục hầu to như cục gạch của lão bố. Lão Thiến kêu ặc ặc như một con chó già bị trấn nước.

- Nôn ra. Một mình ông ăn không xuôi đâu. Nôn ra cho tôi đi nộp đề.

- Tao không lấy. Tao thề!

- Thề cái con chó. Nếu ông không lấy thì tự cầm con dao kia rạch mặt ra cho tôi xem, không là tôi bóp cổ ông chết. Dao đây!

Lão Thiến run lập cập. Cầm con dao sắc như nước, lão Thiến nhìn con van nài:

- Tha cho tao, tao không lấy của mày đâu. Con ơi, đời nào bố làm thế? Bố già rồi, bố làm thế phải tội.

- Rạch mắt đi!

- Thôi, đau lắm tao chịu sao được?

- Không rạch thì chặt đi một ngón tay. Làm ngay. Ông có làm thế tôi mới tin, không là tôi bóp cổ chết tươi. Chặt đi!

Thằng Thán xông tới. Cái mặt nó xù ra vì độc ác. Một cách vô thức, tội nghiệp, lão Thiến kê ngón tay lên thành giường, nhìn con. Thằng Thán hét:

- Thề đi, chặt đi, đồ sâu bọ! Chặt ngay không là thụt lưỡi với thằng này.

Con dao giơ lên, phập một tiếng khủng khiếp, một dòng máu trào ra theo ngón tay trở bên bàn tay trái của lão rơi xuống sàn. Thằng Thán nhìn cảnh đó, không một chút xúc động. Hắn thấy bố hắn mặt tái mét, miệng lệch sang một bên vì đau đớn. Tất cả điều đó chỉ làm hắn tỉnh trí lại. Hắn bước ra ngoài, còn biết né chân cho khỏi giầy vào máu. Hắn bưng bưng ý muốn trả thù đứa nào cướp không của hắn ba triệu. Ngón tay của lão Thiến có lẽ làm nó tin là lão không lấy thật. Nhưng thằng nào, thằng nào vào đây? Biết lấy gì trả nợ? Đối với lão chủ đề này, không trả hắn cho rửa mặt bằng a xít ngay. Mẹ kiếp, thời này đứa nào cùn đứa ấy thắng. Tao trốn! Và trong những bước đi như say, hắn mơ thấy đất thánh Hồng Kông!

Trông thấy thằng Thán xăm xăm bước xuống cầu thang, mẹ Phàn muốn cười với hắn mà không dám cười. Cái mặt hắn



hãi quá, y như vừa uống máu người. Mụ đi lên sân thượng, định vào nhà thì nghe tiếng rên đau đớn của lão Thiến. Chưa hiểu chuyện gì mụ đã hô hoán.

- Giết người, có người bị giết.

Người ta thấy lão Thiến đang gục đầu xuống miệng ngậm chỗ tay bị thương, máu từ đó nhuộm đỏ cả cằm lão, chảy xuống ngực áo. Cái thân thể to tướng của kẻ tạp ăn và lười nghĩ ngợi, cái thân thể hung dữ của kẻ chỉ chuyên dùng cơ bắp vào mọi chuyện giờ đây rúm ró lại, đến đứa trẻ có con tim độc ác cũng phải cúi lòng. Ngay giây phút ấy lão Thiến hơi mê đi. Lão nhìn thấy trong làn sương mờ mịt ở đâu đó, bộ xương người trắng hếu đang nhìn lão, bộ xương mờ mờ, hơi cử động và giờ bàn tay lên đỉnh đầu. Lão nghĩ là nó gọi, định đi tới nhưng hóa ra không phải, bộ xương đang chào lão. Thậm chí lần này bộ xương còn ré lên cười y như đàn bà. Lão muốn giờ tay chào lại nó nhưng không được, tay lão bị trói chặt...

Lão loáng thoáng nghe tiếng cười.

- Lão tỉnh rồi gọi tắc lô cho lão đi. Đi “tắc lô” cho nó êm.

Một tiếng nói rất tục. Tiếng cười đàn bà lại ré lên. Lão Thiến hiểu ra đó là tiếng cười của mụ Phàn. Và cái đám thú mà lão vẫn chung sống bấy lâu nay trong cùng một cái sân thượng này giờ đây đang là những con người bên cạnh lão. Lão được băng bó, được rửa mặt, được mặc thêm cái áo, được khiêng xuống cầu thang cấp cứu...

Từ đó lão không bao giờ mơ thấy bộ xương và anh lính da đen nữa. Lão đã được yên, ngoại trừ thằng Thán đi biệt

tích... Một đêm thằng Xét giục vợ đi ngủ sớm. Hắn ôm cái của mũm mĩm trời cho vào hai cánh tay đồ tể chó, phả hơi rượu vào mặt nàng:

- “Của lồm” oi, ngày mai anh sẽ mua cho “làng” một cái áo “nông” cực xịn.

- Của đâu mà xộp thế? -Nàng bắt đầu dùng ngôn ngữ đô thị.

- Bắt được... Mà đừng có bép xép ông xẻo “nười” nghe chưa? Mà sắp tới ông có mua cúp thì cũng phải “lói” tiền riêng của mình, nghe chưa? Không nghe ông “nà” ông xẻo tất... Món chôm được cực to, “ló” mà biết thì tù. Hiểu chưa?

Nàng cười thét lên như bị cắt tiết. Đêm nào nàng cũng có những trận cười như thế. Khấp cái sân thượng đang mờ mịt trong giấc ngủ nặng nề, sau một ngày vật lộn với miếng ăn, chỉ có vợ chồng thằng Xét là ồn ào nhất, thức khuya nhất. Chúng vẫn là con thú ngay cả khi màn đêm khiến cho thú trở thành người. Đêm nay lại oi nồng, trời đang chuyển cơn giông. Lão Thiến lên cơn đau ở ngón tay cụt. Lão ngồi ở cửa sổ nhìn ra, chờ cơn mưa cho vết thương dịu lại. Ngoài kia là đô thị. Nhà nhà xếp chồng lên nhau. Anh lính Tôny D không còn quấy nhiễu lão nữa. Lão lại hài lòng, mãn nguyện, như quan đại thần chính hiệu, chỉ tức những lúc này. Con đau khắc khoải, đỏ màu máu, khiến lão chán ngán sự đời... Lão bỗng nghĩ ra, và ngó cả người ra trước một điều mà lâu nay lão không nghĩ tới: Chính thằng lính da đen kia đã chôm bọc tiền. Mẹ nó, chả thế mà từ hôm chôm được đến nay, không thấy nó xuất hiện nữa! Thằng xỏ lá đến thế là cùng!

## BẾN TÀU MÙA ĐÔNG

**Q**uán nước của mẹ Tư Héo là cái quán mở khuya nhất ở thị trấn này. Trong quán có đủ thứ giải khát. Lại có cả các món điểm tâm ban đêm cho khách trên đường ra bến tàu thủy: bánh mì, mì ăn liền, trứng và giò chả. Giống như mọi cái quán ở nơi hẻo lánh cần bảo vệ, mẹ Tư Héo cũng cần phải chi ra các món cố định: bát xối giò không thu tiền cho chú cảnh sát ăn vào buổi sáng, hoặc bữa nhắm cho đám anh chị khét tiếng là dân đao búa có hạng của bến tàu. Mẹ cần được cả hai loại người ra tay can thiệp khi có chú trộm choai ở vùng khác đến hành sự. Vì thế ở giữa nơi đông không mông quạnh mà cái quán có hai mẹ con trông nom lại khá ổn. Mẹ cũng là người biết trông gió bẻ thúc. Mẹ chiêu đãi khách qua cái túi tiền chứ không qua quần áo, không qua mẽ ngoài – ví như lão Luốc. Cứ vào khoảng mười hai giờ đêm, lão lù lù xuất hiện ở trước quán của mẹ, người to lớn, ăn mặc như đám dân khuân vác ở cảng. Nhà lão đâu như ở cuối thị trấn, người ta đoán như vậy chứ không ai biết đích xác vì cứ thấy lão mất hút vào cái xóm tối như hũ nút. Lão thường ngồi trầm ngâm bên li rượu thuốc, và ăn như hổ ăn nào là trứng, là giò, mực nướng, tôm khô ăn sống. Lão ăn khỏe, uống khỏe, ngồi khỏe nên cứ 12 giờ đêm, mẹ Tư Héo lại ngóng ra cửa, hỏi thằng Hon đang nửa cốc chén ở cái cầu bắc ra con mương thải nước đen ngòm.

- Này, mười hai giờ rồi hả?

Thằng con mẹ biết mẹ hỏi gì nên đáp gọn lỏn:

- Lão mò ra giờ đấy!

Lão sông phẳng tới từng xu, trả tiền đàng hoàng lắm, khác hẳn cái mẽ ngoài của lão thường làm người ta lầm tưởng nhân cách cũng như quần áo. Mụ Tư Héo kiên nhẫn ngồi phục vụ lão. Những khi đó mặt mụ như có ánh sáng rọi từ bên trong, mọi đường nét thô kệch dịu đi và cái miệng ngoa ngoắt thường ngày lúc ấy trông như là nũng nịu, như con mèo. Mụ ngồi cạnh cái bóng to lớn của lão Luốc hết sức lạ lùng. Lão Luốc thường có hàng tập tiền lớn vùi sâu trong cái túi áo đại cán mặc tứ thời. Thằng Hon thường khiếp sợ mỗi khi rồi việc đứng trong xó nhà quan sát lão Luốc. Nó sợ hai bàn tay của lão, sợ chòm râu xám ngoét, sợ cả cái đuôi mốch thếch lão vẫn gãi sồn sột và vừa gãi vừa nhón đưa giá cho vào mồm. Nó nghĩ lão đã từng làm cái gì đó ghê gớm lắm nhưng nó không dám nói với mẹ. Nó cũng nghĩ mẹ nó chỉ nhìn thấy cái nét ăn như hổ của lão, bất chấp cái nét cam như hến và bí hiểm như đêm tối của lão. Lão đến quán lúc 12 giờ đêm, ra về lúc hai giờ, khi con đường ra bến tàu đã lại rộn rịp lên vì con tàu xuất phát lúc bốn giờ sáng. Thường khi lão ra về, mụ Tư Héo đi nằm, dặn con khép cửa hờ và tỉnh ngủ để có ai mua gì thì bán... Cái lệ đó kéo dài đã hàng năm nay và mụ Tư Héo thu kha khá tiền nhờ lão Luốc, và tính nét mụ cũng dịu dàng hơn sau những lúc gặp lão.

Năm nay mùa đông đến muộn nhưng trời vừa rét là cắt da cắt thịt. Mụ Tư Héo đốt bếp than lúc 11 giờ vì đêm hôm qua vừa tới quán, lão Luốc đã làm luôn ba gói mì tôm, sau đó mới ngồi uống rượu. Chắc lão rét quá, mà không hiểu lão từ đâu mò về trong lúc đói khát như vậy? Mụ Tư Héo vừa lầm bầm vừa như nói với con, nhưng thằng Hon không để ý gì vì nó vừa được mẹ cho đi xem kịch bên thành phố. Tâm trí nó

còn bàng hoàng vì cái sân khấu rực rỡ màu sắc, vì đám trẻ con huyền ảo, khán giả thường xuyên của các buổi diễn ế khách trong cái rạp hát có cánh cửa mở rộng ra nhà vệ sinh công cộng, mùa đông đỡ oi nồng mùi nước đáí... Giữa lúc đó, cánh cửa mở tung. Hai người đàn ông bước vào quán. Cả hai mặc những chiếc áo nato mới cứng, quần bò, mũ nồi đội lệch. Họ giống nhau như hai anh em sinh đôi và thằng Hon ngỡ ngàng như đã từng trông thấy họ ở đâu.

- Ăn gì các chú? – Mụ Tư Héo vừa lừng khừng vừa niềm nở.

Một trong hai gã nhìn vào mặt mụ chủ quán, nhìn vào sau cánh cửa và cất tiếng:

- Bà chị cứ thư thư.

Bên ngoài trời giá rét, gió hun hút thổi dọc con đường độc đạo xuyên qua thị trấn. Vài ngọn đèn đường chao đảo trong gió. Hai gã đàn ông ngồi vào cái bàn trong cùng. Thằng Hon im lặng nhìn cái gã cao hơn một chút, mặt dài như mặt ngựa và cố nhớ xem đã trông thấy gã ở đâu? Gã mặt ngựa hỏi một cách dũ dằn:

- Có gan tươi không, xào một đĩa đi!

- Giờ này làm gì có gan tươi hai chú? Ăn xôi giờ còn nóng vậy. – Mụ Tư Héo hơi run giọng.

Gã kia lại hỏi:

- Có tiết canh chó không?

Mụ Tư Héo đứng dậy nhìn liếc ra đường. Chú cảnh sát giờ này không ra đường. Còn đám du đấng hay uống rượu đái ở

quán mụ lúc này chắc đang làm ăn ở cảng. Hai gã đàn ông biết mụ run nên cười hô hố. Gã mặt ngựa cố tình trệt cái vạt áo natô. Một mũi dao sáng loáng loé lên, khi có chiếc ô tô vận tải đi qua, đèn xuyên vào quán sáng như ban ngày. Mụ Tư Héo hơi rúm người lại:

- Các chú ăn tạm mì tôm, có thịt, có rau thơm, cho nó ấm người.

Gã mặt ngựa đứng lên, lấy chân đá cánh cửa mở ra đường. Tiếng ken két ở cái bản lề hôm nay nghe rợn người đến mức mụ Tư Héo nói như mếu:

- Các chú thương tình, nhà chỉ có hai mẹ con.

Gã mặt ngựa không thèm nhìn mụ, gã nhìn gã kia và hai gã lại cười, một gã cười không thành tiếng, một gã cố làm cho tiếng cười có cái gì đó rùng rợn. Thằng Hon nép sâu hơn vào cánh cửa. Gã mặt ngựa ngoắt tay:

- Ê, lòi, bước ra!

- Cháu ấy ạ?

- Mày ấy. Bước ra ngoài này!

Thằng Hon bước ra giữa nhà. Gã mặt ngựa nói với gã kia, một gã đàn ông im lìm, bí hiểm, có đôi mắt nhỏ như hai sợi chỉ.

- Mày ngồi vào chỗ đó đi.

- Mẹ mày, chỗ đó chắc là nhà xí của hai mẹ con nó.

- Mày ngồi vào đó cho kín. Vào đi!

Gã đàn ông mắt nhỏ nghe lời bạn. Gã bước vào sau cánh cửa, ngồi lọt sâu vào đó và gã cố tình để mũi dao ló ra. Gã mặt ngựa gầm ghè:

- Cất mẹ cái mũi dao đi! Mày định đánh động cho thằng già hả? – Và kèm một tiếng chửi tục đến nỗi hai gã đều cười. Sau đó gã mặt ngựa lại cái giường của hai mẹ con kê trong góc. Gã ngồi lên mép giường kéo tấm vải che kiểu như ri đô của các nhà trong thị trấn. Gã kéo tấm vải rồi hỏi gã kia:

- Kín chưa mày?

Trong xó cửa, gã đàn ông mắt nhỏ ló mặt ra nhìn:

- Kín!

Gã mặt ngựa ngoắc tay về phía mục Tư Héo:

- Biết bọn này chờ ai không?

- Dạ không.

- Đồ óc bả đậu! Có biết thằng già hay ra quán lúc mấy giờ không? Nói đi, đồ óc bả đậu!

- Dạ, ông Luốc ấy ạ?

Gã mặt ngựa hỏi vào cánh cửa:

- Tên lúc này của lão là Luốc hả mày?

- Đếch biết. Tên gì chả thế. Lão sắp châu giò, lên đó cần đếch gì tên.

- Mấy giờ? – Gã mặt ngựa nắm chặt cổ tay thằng Hon. Cổ tay nó bị tím bầm vì bàn tay hộ pháp. Và thằng Hon ngược mắt nhìn lên gã mặt ngựa. Nó bỗng choáng người. Nó đã nhận ra gã vì có lần đám trẻ con thị trấn qua bên thành phố xem kịch, đã chạy theo ông vua trong vở kịch dành cho thiếu nhi, diễn vào sáng chủ nhật. Thằng Hon đã trông thấy “ông vua” ban ngày, khi vừa tan hát và “ông vua” bước ra sau cánh gà, bỏ râu, nheo mắt vẫy chào bọn trẻ. Trên sân khấu, “ông vua” từ bi có nàng công chúa là con gái đẹp như tiên. Thằng Hon đã nhận ra, nó sững sờ mất một giây, không trả lời câu hỏi của gã mặt ngựa.

Từ sau cánh cửa, gã mặt nhỏ cảnh giác:

- Ê, coi chừng thằng đó biết mày đấy. Mẹ kiếp cái nghề chó chết của mày, đi đâu người ta cũng nhận mặt.

- Cháu không biết chú là ai đâu. – Thằng Hon run sợ.

Gã mặt ngựa tám cái tai của nó, cười gằn:

- Biết hay không cũng thế thôi. Nhưng mày biết im mồm chứ?

- Cháu biết.

- Mày biết, nếu hở ra cho ai chuyện này thì sao không?

- Cháu biết.

- Vậy thôi, mấy giờ lão già ra quán?

- Khoảng 12 giờ đêm.



- Mười hai giờ kém mười lăm. - Gã kép hát nhìn đồng hồ và cái mặt ngựa của gã có vẻ gì đó thật là ghê sợ, đến nỗi thằng Hon phải lùi ra sau lưng mẹ Tư Héo. Gã mặt ngựa cười gằn:

- Phải đấy, hai mẹ con cứ bán hàng bình thường. Hả, hoàn toàn bình thường, xem như không có hai thằng này trong quán. Đóng kịch thôi mà, đóng kịch là thứ dễ nhất trên đời, phải không thằng lỏi? Mày vẫn xem tạo làm vua trên sân khấu mà. Làm vua dễ lắm, chú mày nhận ra tao, nhưng nếu để người thứ hai nhận ra tao là chú mày đi tong, hiểu chưa?

- Dạ, cháu hiểu rồi.

- Mẹ sư mày, đứng đó lải nhải mãi, thằng kép hát hạ lưu kia, lão già ra là lộ bấy giờ. - Gã mắt nhỏ từ trong xó cửa hét ra. Và gã mặt ngựa đi lại giường, kéo tấm vải ra lưng chừng nhà. Hai mẹ con mẹ Tư Héo ngồi sau cái bàn bán hàng và để đỡ sợ, mẹ Tư Héo bảo con đun ấm nước. Một người lái xe tải dừng xe vào uống nước và mua một cái bánh mì kẹp chả. Hai người đàn bà buôn chuyến vào ăn xôi giò. Bên ngoài gió thổi căm căm. Tiếng gió u u làm không khí thêm rùng rợn. Thằng Hon nghe tiếng chuông đồng hồ bên thành phố điểm 12 giờ. Tim nó đập lồng lên và cả hai mẹ con đều nhìn ra cửa. Mười hai giờ mười, mười hai giờ hai mươi. Không thấy lão Luốc xuất hiện. Gã mặt ngựa ló nhìn ra ngoài, gã mắt nhỏ lấy con dao đẩy cánh cửa:

- Có khi nào lão đến muộn không?

- Không ạ, thường là trước 12 giờ ạ! – Thằng bé run sợ nói sau lưng mẹ.

Cả hai gã cùng bước ra khỏi chỗ nấp khi đồng hồ chuông nhà thờ điểm một tiếng. Gió rét căm căm lùa vào cửa. Gã mặt ngựa dùng chân đá vào cánh cửa. Và một cách bất ngờ, thằng Hon hỏi bằng cái giọng còn non như giọng con nít của nó:

- Các chú định giết ông Luốc à?

Mụ Tư Héo ôm lấy con, bịt miệng nó. Nhưng gã mặt ngựa cười và ngay cái cười trên mặt gã cũng đáng sợ:

- Cứ để nó tò mò. Đây, nói cho mà hay chú lỏi, không những giết mà còn băm chả rán ròn.

Hai gã bước ra tới cửa, một gã còn quay lại dặn:

- Tối mai, đúng giờ hôm nay bọn này sẽ có mặt. Dĩ nhiên phải tìm chỗ khác nữa nhưng chỗ này là dễ nhất. Lão Luốc không được biết chuyện gì, hiểu chưa?

Tiếng “hiểu chưa” gã quát y hệt đã quát trên sân khấu. Và khi nhận ra điều đó, thằng Hon không còn biết sợ. Nó nhìn chằm chằm vào hai gã đàn ông khiến mụ Tư Héo sợ hơn nữa. Mẹ ôm choàng lấy con khi hai gã đàn ông biến dạng sau cánh cửa, mắt hút trong màn đêm đậm đặc do trời rét và ngọn đèn đường không xua nổi bóng đêm. Cái quán chết lạng đi. Hai mẹ con bỗng thấy mình nhỏ xíu, nhỏ như con kiến trong cái rét đang ập xuống ngày một dữ bên ngoài thị trấn. Để phá tan cảm giác nhỏ nhoi vô nghĩa của con người, mụ Tư Héo nói rất to, sai con rửa ấm chén, dọn dẹp đồng bát rếch và nấu thêm nước cho vào phích vì chuyến tàu thủy sẽ khởi hành sớm, sắp có khách. Và thằng bé thấy mặt mẹ nó biến đổi không ngừng đến nỗi nó phải thốt lên:

- Mẹ ạ, làm sao cho lão Luốc biết chuyện này?

- Thôi, đừng giây vào...

- Lão ở đâu mẹ nhỉ?

- Mày cầm mồm đi. Lão ngủ trong cái xe của trạm bảo dưỡng đường, cái xe hỏng người ta cất nó chỗ rừng bạch đàn. Ban ngày lão đi vác thuê ở cảng.

- Sao mẹ biết?

- Cầm cha cái mồm mày đi...! – Mụ xây lưng lại, rửa bát trong cái xô và khi mụ ngoái lại phía sau, thằng con mụ đã biến mất. Mụ hoảng kinh nhưng không biết làm gì hơn.

Thằng Hon chạy về cuối thị trấn. Nó là thổ công ở vùng này nên nó không hề sợ hãi khi chạy qua thị trấn lúc đêm hôm, khuya khoắt. Cảnh vật im ắng. Đến lữ chó vì rét quá cũng rúc kín trong nhà, không hề có tiếng sủa. Thằng Hon phóng đến rừng bạch đàn ở phía gần cảng, từng cây mới trồng còn thưa thớt và nó nhận ra ngay cái toa xe của trạm bảo dưỡng đường, loại toa xe để công nhân nghỉ trưa không hiểu vì sao bị bỏ xó hàng năm nay. Thằng bé đứng bên dưới gọi khe khẽ:

- Ông Luốc ơi ông Luốc!

Lão già nhận ra tiếng thằng bé và lão ló ra ngay. Lão giơ tay kéo thằng Hon lên xe. Một ngọn đèn dầu nhỏ như hạt đỗ để trên một cái tương. Chiếu trái trên nền và một đồng chắn bông to sù sụ. Lão già không có vẻ nghèo nàn, không rét mướt.

- Ông Luốc...

- Tao biết chuyện rồi! – Lão già vô cùng bình thản dựa lưng vào đồng chắn.

- Ông đừng đến quán nữa.

- Ủ, không đến nữa, cũng chả có thì giờ nữa.

- Ông định đi à?

- Ủ, đi.

- Đi đâu ạ?

- Hồng Kông, vào trại cũng được. – Thằng bé đổi chân nọ sang chân kia. Nó không dám ngồi xuống nền toa xe. Nó im lặng và lão già cũng im lìm nhìn lên trần toa xe. Lão có vẻ không xúc động, không sợ hãi. Thằng bé nhìn chòm râu của lão và nó hỏi như trút một tiếng thở nén sâu:

- Một chú là diễn viên, chú kia cháu không biết.

- Đều là kép hát cả, thằng kia ở vùng khác đến.

- Sao họ định giết ông?

- Ân oán nghề nghiệp thôi.

- Thế ông cũng đã từng đóng kịch à?

- Cách đây một năm, cháu ạ, ta còn ở đoàn kịch. Ta may quần áo cho cánh diễn viên. Rồi ta phát giác ra một đường dây làm ăn kinh tởm. Cháu không nên biết làm gì. Không nên biết, cháu còn nhỏ. Họ đi lung ta mấy tháng nay. Ta đã phải bán nhà, ta đã cho vợ con đi vào Nam. Ta còn ở đây đến hôm nay vì có công việc. Xong việc rồi, vì thế họ càng muốn giết ta.

Nói cho đúng ra họ sẽ không giết. Họ dọa thôi. Họ muốn biết một điều mà chỉ ta nắm được. Nhưng đừng hòng, ta sắp đi...

- Ông cố gắng đi an toàn! – Thằng bé không biết nói gì hơn.

- Dù sao cũng cảm ơn cháu!

- Chào ông!

- Chờ đã! – Lão già nghiêng người móc túi quần lấy ra một nắm tiền thật lớn, xé một tờ báo gói nắm tiền lại.

- Đưa cho mẹ!

- Ông đừng...

- Cầm đưa cho mẹ. Mẹ cháu ngày xưa hát chèo hay lắm. Đóng Thị Mầu không thể chê được.

- Mẹ cháu không nói bao giờ. Lạ thật! Không nói bao giờ.

- Nói làm gì. Có nhiều chuyện không nên nói. Mà cũng đừng hỏi mẹ. Gửi lời chào mẹ.

- Ông có biết bố cháu là ai không? Lão già xây mặt vào phía trong rồi quay lại ngay:

- Không, ông không biết. Thôi về đi!

Thằng bé xốc lại áo len, nhét nắm tiền to vào nách và đi thật nhanh vào bóng đêm. Nó đã từng nhìn thấy biển vào những hôm động trời. Trông rất dễ sợ. Thế mà ông lão sẽ đi thuyền ra đó để sang Hồng Kông. Nghe nói người ta đôi khi phải đi bắt buộc như vậy.

Không hiểu là họ có chuyện gì?

## CƠN MƯA CUỐI MÙA

Vào cuối tháng tám, nhóm chúng tôi gồm ba kỹ sư, có nhiệm vụ tới công trường để xem xét, thi công giai đoạn cuối, theo bản thiết kế mà chúng tôi làm cách đây một năm. Trời sang thu nhưng thời tiết vẫn nóng. Đường nhựa bóng nhẫy. Cây cối im lìm và bạc phếch vì nắng. Những ngày thế này không ai làm chủ được bản thân. Cáu kỉnh, nóng nảy và đột ngột chán chường. Tuần ngủ gà ngủ gật. Còn Mi, cô bạn gái thân của tôi đang nhìn qua cửa sổ xe. Có thể thấy rõ cái nóng đang tàn phá làn da mịn màng của cô Mi. Nhưng cô có vẻ bất cần. Cô không dùng son phấn. Cử chỉ uể oải, tẻ nhạt, dường như cái gì xảy ra cũng được hết. Tôi hỏi to:

- Sao? Có chuyện gì?

- Thế thôi, chả có chuyện gì đâu!

Cô nói và có vẻ không muốn tiếp tục. Cô đang rơi vào tâm trạng bứt rứt, không hẳn do trời nóng. Mi là kỹ sư giỏi, làm được khá nhiều tiền nhờ tài thiết kế công trình xây dựng, yêu con. Hay nói về con và là người vợ thực sự. Nhưng từ khi có những cái đó, cô hầu như sa lầy, cá tính và sắc đẹp tan biến. Lúc nào cũng bận rộn, lười thôi. Tôi rất giận nhưng biết làm thế nào?

Xe càng đi xa thành phố, tôi càng thấy Mi bắt đầu biến đổi. Vẻ uể oải biến mất, thay vào đó là sự căng thẳng bồn chồn. Tôi không để ý nhiều. Nóng quá, tôi chớp mắt lúc nào không hay.

Tối công trường. Ông tổng giám đốc bắt tay từng đứa và nói những lời nồng nhiệt. Tôi nói với ông ta về những khó khăn sắp tới mà chúng tôi phải làm, vì nghe nói thì công có trục trặc sao đó. Ông tổng giám đốc cười, vỗ vai: Cứ yên tâm, kỹ sư! Khi tôi quay lại, cả nhóm biến đi đâu mất. Tôi về căn phòng người ta dành cho hai thằng. Tuấn vừa tắm xong, nhe răng cười:

- Tắm đã, chưa gì đã lao vào việc, mệt lắm.

- Đồng ý. Cũng tại ông ta nói nhiều cái vô lý nên tớ phải cãi.

Tôi đi tắm. Nước thật mát. Nước truyền từ sông lên. Không đi qua hệ thống lọc thành thử có cả mùi dầu máy, mùi rong rêu. Tắm xong tôi ra ban công đứng. Gió mát bắt đầu thổi từ sông lên. Không khí dịu lại nhờ ở khu này còn khá nhiều cây cối. Bên kia ban công cũng có một nhóm thanh niên mới ra hóng mát. Họ từ chiếc xe ca kia đổ xuống sau bọn tôi mấy phút. Có một bàn tay vẫy và tiếng gọi:

- Đức phải không? Bình đây nè!

- Bình hả? Trời đất, cậu ở đâu ra vậy?

Chúng tôi cùng chạy xuống sân, cùng giơ tay ra, cùng cười. Bình bày tỏ cảm tình trong cái bắt tay.

- Ngộ quá, sao lại được gặp cậu ở đây?

- Ờ, tớ cũng đâu có ngờ.

Chúng tôi là đôi bạn làm việc cùng nhau hai tháng trên công trường B. Cách đây hai năm, làm việc, uống bia, đàm đạo và cả nhảy nhót. Từ đó không có thư từ, nhưng nhớ nhau rất rõ.



- Ở đây có gì uống không?

Bình hỏi và nhìn quanh. Một người đàn ông đi qua chỗ chúng tôi, giơ tay chỉ về phía hàng cây trên bờ sông.

- Chỗ kia có quán, không thua Hà Nội.

- Cảm ơn ông! Ta đi.

Bình là vẻ đẹp điển hình của đàn ông phương Nam. Anh là dân Sài Gòn chính hiệu. Các cô gái không bỏ sót một cử chỉ nào của anh. Họ bao vây anh bằng ánh mắt, bằng nụ cười, bằng giọng nói. Thế mà anh không hề bị phá phách, không hề có một dấu hiệu suy nhược nào trong tâm hồn. Điều đó thấy rõ trong đôi mắt nồng nhiệt, trong thân thể cường tráng và dẻo dai của anh. Tôi hỏi:

- Đoàn cậu về đây có việc gì?

- Về điện, như trước kia vậy đó.

Hai chúng tôi tới quán giải khát. Một căn nhà xây gạch vững chãi. Hai dãy bàn ghế nhem nhuốc những nước và tàn thuốc. Quán đông nghẹt người. Trên bảng thấy đề có bia, nước chanh, cà phê đá. Hai thằng đang loay hoay tìm chỗ ngồi, thì một giọng con gái trong vắt cất lên:

- Anh Đức ơi, lại đây.

Hai đứa chen tới nơi. Hóa ra cái giọng nói trong vắt là của Mi. Lạ quá... Mi đang ngồi ở cái bàn đầy các chàng trai chúng tôi quen ở đây, ai cũng bưng bưng. Những cốc bia sủi bọt trước mặt họ. Như mọi lần, trong cả nhóm bia rượu, chỉ có một khuôn mặt tỉnh, đó là Mi. Cô thích ngồi giữa cái láo

nháo của bọn ma men, nhìn người khác say, để có một mình cho thật tách biệt. Nhiều lần cô nói với tôi cái cảm giác vững chãi khi thấy người khác đang đánh mất mình.

Cô đứng lên khi bọn tôi tới gần. Cô cười thật tươi:

- Nhìn thấy hai anh từ xa. Thời buổi này mà trông thấy những người đàn ông phong thái đường hoàng như thế này thì lạ thật. Cứ như người ở hành tinh nào xuống chứ không phải ở nơi trần gian khổ ải này.

Cô cười khanh khách. Tôi kéo tay cô:

- Đi lại chỗ kia.Ồn thế này ngồi đây sao được?

Chúng tôi tìm thấy cái bàn ở ngoài quán. Trong khi sắp xếp ghế, tôi thấy Bình nhìn Mi. Cái nhìn kỳ lạ, dường như trên đời này chưa có gì làm anh ngạc nhiên đến thế. Mi ngồi thoải mái trên cái ghế khập khiễng:

- Anh Đức có người bạn như thế này mà em không được biết...

Tôi giới thiệu hai người với nhau. Một cái gì mau lẹ, bàng hoàng đang xảy ra giữa họ. Hai người nhìn nhau thật nhanh. Có tiếng gọi Mi trong nhà, ở nhóm uống bia. Mi quên cái ví ở đó. Cô chạy đi lấy. Bình thờ người:

- Chà, người đâu đẹp dữ!

Tôi ngạc nhiên:

- Đẹp hả? Gì mà đẹp?

- Quá đẹp! Ông không thấy sao?

Nghe Bình nói tôi ngẩng lên nhìn về phía bọn uống bia. Có hai thằng cha đang lè nhè gì đó. Một thằng nắm chặt cái ví không chịu đưa, ý muốn Mi ngồi với họ.

- Cậu hãy nhìn mái tóc, cái gáy cao, đôi vai... Có ai được thế đâu. Trông cô ta thật thanh khiết.

Giọng miền Nam của anh trầm lại. Mi đang đi lại phía chúng tôi, tay cầm cái ví tung tẩy. Cái áo sơ mi có hai sọc trắng kẻ bên trái ngực làm thân thể cô như một ngọn cây vươn về phía mặt trời. Nét mặt rạng rỡ, hạnh phúc bất ngờ. Tôi thoáng hiểu. Mọi biến đổi mau lẹ kia là do Bình. Tôi chưa thấy người đàn bà đẹp này bao giờ. Mi đưa tay cho Bình để anh đỡ cô ngồi xuống một trong ba chiếc ghế. Bình ngồi ghế bên cạnh, không nhìn tôi. Tôi hỏi:

- Hai người uống gì?

Hầu như cả hai cùng trả lời:

- Gì cũng được, tùy anh.

Tôi lại chỗ quầy, bảo làm ba cốc nước chanh. Cô bé làm nước chanh có hai bàn tay thô, những ngón tay bẩn thỉu.

Tôi chăm chú nhìn những móng tay dài cẩu thả, nhìn những con ruồi to tướng trên miệng lọ đường, những cục đá dính đầy trấu. Thời gian khá lâu. Tôi thấy họ nói chuyện. Khi tôi tới, Mi đứng lên đón mấy cốc nước. Cô đã hết xốn xang, bứt rứt. Trông đáng yêu như một cô bé con. Chúng tôi uống nước chanh và trò chuyện về bóng đá sắp tới, về công trường và về Mi. Tôi kể đôi ba chuyện tức cười về cô Mi lôi thôi khi

nuôi con nhỏ. Bình có vẻ không tin. Anh nói chuyện bằng mắt với Mi. Còn tôi ngó chung quanh. Khu vườn cây tự nhiên này trải dài xuống bờ sông. Lúc này mọi thứ đều mát mẻ. Phần công trường ở bên kia sông, cùng với sắt thép, vôi vữa và cần cẩu. Bên này là khu nhà ở của công nhân, mọi thứ thiếu thốn nhưng mang nhiều dáng vẻ Hà Nội. Lớp trí thức trên công trường đều là dân Thủ đô. Bọn khách có hợp đồng như chúng tôi cũng là dân Thủ đô xuống. Nên mọi thứ đều dễ chịu.

Chúng tôi ngồi đã lâu, rất lâu. Dân tình trong quán đã vãn. Bình vừa nói gì đó vừa nhìn Mi không rời ra được. Còn Mi lại nhìn tôi. Cái nhìn căng thẳng, van nài. Tôi hiểu cái nhìn đó. Tôi uống vôi cốc nước và đứng dậy. Bình cũng bật dậy:

- Cậu đi đâu, Đức?

- Ngồi chơi. Tôi phải đi gặp tổng giám đốc bàn việc của cả bọn ngày mai.

- Không vôi đâu, anh Đức!

Mi yếu ớt nói, mặt đỏ bừng. Cô không bao giờ thành thực khi nói dối, như nhiều người đàn bà tôi biết. Đó là điều tôi ưa nhất ở cô. Tôi bảo:

- Vôi chứ. Cứ ngồi chơi, kể chuyện Hà Nội cho anh ấy nghe.

Bình nhìn thẳng vào mắt tôi. Bọn tôi đứng, nhìn một giây vào mắt nhau. Một vẻ buồn thoáng qua trên mặt anh. Khuôn mặt rám nắng, điển trai, không phải loại điển trai tầm tầm. Một khuôn mặt bất cứ người đàn bà nào cũng thấy được yên

ổn khi sống bên cạnh. Cô Mi thông minh kia đã nắm được cái đó và cô muốn tạm buông neo.

Tôi đi dọc bờ sông. Cảm thấy hai người đang nhìn tôi, để có cái mà nhìn. Cả hai đều đang ghen thờ. Một thoáng, tôi có nghĩ tới chàng trai chồng Mi. Nhưng rồi tắc lưỡi: ôi dào, chuyện người khác, làm sao lo cho hết?

Làm việc với tổng giám đốc khoảng hơn tiếng đồng hồ. Hóa ra trước kia ông là đại tá trong quân đội. Chúng tôi nói chuyện thời chiến. Ông lắc đầu, phàn nàn về thằng con trai hai mươi tuổi:

- Nó buồn rười rượi. Hai mươi tuổi làm sao phải buồn?

Khi chia tay, ông còn cho tôi bao ba số, và rất muốn bọn tôi không sa vào những ràng buộc vô lý mà khi ký hợp đồng chưa nảy sinh.

Sau đó tôi đi lăng quăng. Về đến nhà ăn, thì khách đã vãn. Trên bàn của nhóm có để phần cơm tôi và Mi. Một đĩa đậu xào, một bát canh rau cải, một xoong cơm đầy. Bà phục vụ người đẩy đà, quay ngược những cái ghế, úp ghế lên bàn và lau nhà. Bà vừa làm vừa khuyên tôi chờ ai cứ chờ, khi ăn xong cứ để các thứ vào tủ gỗ kia cho khỏi chuột phá, sáng mai bà sẽ dọn.

Tôi ngồi chờ, rồi lôi chồng báo và tạp chí mới mượn ở phòng tổng giám đốc ra xem. Các báo đều có ảnh về giải bóng đá sắp tới ở Italia. Tôi nhìn ảnh Maradona. Không hiểu sao tôi thấy lo lắng khi nhìn thấy con người này đang đứng trên đỉnh cao chói vót, trong khi cả hành tinh nhìn vào anh ta. Không vui gì khi phải giữ thăng bằng trên cao, và tất cả mọi

người bắt anh ta phải đứng như thế theo ý họ. Nếu là tôi, tôi sẽ biến mất, sẽ trốn đi, hoặc sẽ ngừng to tiếng khi đã lên đến đỉnh. Không một người nào lên mãi mãi, vĩ đại mãi mãi được.

Đọc hết cả đồng báo, nhìn đồng hồ đã mười giờ. Tôi từ biệt Bình và Mi lúc ấy là bốn giờ chiều. Tôi đang chăm chú xem ảnh một thiếu nữ vô danh, mặt phẳng dẹt và tàn tạ in trên một tờ tạp chí tinh, thì Mi bước tới sau tôi. Tôi muốn có cái nhìn thật nghiêm khắc với cô. Nhưng vừa thấy cô, tôi biết mình không thể làm chuyện đó. Khuôn mặt Mi tràn trề gió mát, sương đêm và ánh trăng. Hạnh phúc làm cô thờ không được bình thường. Cô nhẹ nhàng ngồi xuống. Cô là một vật thể bắt được điện ở một vật thể khác, và cô tỏa sáng, tỏa sáng mãi, mỗi lúc một sáng chói làm cho ta kinh ngạc. Cho đến hôm nay, sau bốn năm làm việc và là bạn thân thiết, tôi mới phát hiện ra cô duyên dáng, và đáng yêu đến thế. Cô nhìn tôi qua mặt bàn. Miệng cười nhưng mắt nhìn đi đâu. Cả giọng nói cũng khác, đầy những âm sắc mới lạ:

- Anh ăn cơm đi!

- Tôi chờ. Ăn một mình có ra gì?

- Em không đói đâu. Từ nay em có thể nhịn hàng tháng.

- Em cảm thấy thế thôi.

- Không, em nói thật đấy... Này, em mới nghĩ ra. Lâu nay em sống không ra sống nữa. Anh không thể hiểu được đâu.

- Tôi hiểu hết. Ai cũng vậy.

- Anh có muốn em kể chuyện chồng em cho anh nghe không?

- Không. Đừng kể.

- Em cũng nghĩ như vậy. Không cần kể gì hết. Nhưng trời ơi, cứ thế này mãi em chết mất.

- Không chết được. Sẽ không sao hết. Mấy hôm nữa ta về và mọi thứ lại đâu vào đấy.

Tôi ăn cơm. Cảm thấy ngon vì lúc này mới thấy đói. Mi nhìn tôi ăn chăm chú nhưng tôi biết rõ, cô không nhìn thấy gì hết.

- Anh ấy có vợ và một đứa con trai bốn tuổi.

- Ai? Bình hả? Ủ, anh ta có kể.

- Em thấy ghen với vợ anh ấy.

- Em đừng ghen. Chả ai sung sướng gì đâu.

Mi cười xòa, có vẻ chịu khi tôi nói như vậy. Cô hay kể cho tôi nghe những điều nhỏ nhặt, tụn mủn, và lúc nào cô cũng như giã giũa trong những cái tụn mủn, lật vặt ấy. Tôi thường khuyên cô những lời ngắn ngủn, đôi khi cộc lốc nhưng nó có vẻ giúp cô lấy lại bình tĩnh. Lúc này cũng vậy. Tôi bảo:

- Thôi, về cố ngủ đi. Sáng mai phải lên công trường.

- Em không ngủ được.

- Cứ đếm đến 100, rồi bắt đầu lại từ đầu.

- Không. Chuyện đâu có đơn giản như vậy. Nhưng sáng mai em lên công trường được, anh đừng lo.

Cô nhìn chồng tạp chí và báo ở trên bàn. Có tấm ảnh của một vị tổng thống mới, chưa đến tuổi bốn mươi. Nghe nói rất nhiều tài năng. Một người đàn ông đẹp trai hiếm có. Nhìn cũng biết là nhân vật siêu phàm, ngôi sao sáng rực của một đất nước rộng lớn bên kia bán cầu. Mi ngắm ông ta rất lâu:

- Em không hiểu được những người thế này! Họ khác ta những gì? Họ quá xa xôi. Làm vợ, làm người yêu của những người thế này thì sao nhỉ? Phải khác thường, phi thường, đặc biệt. Như vậy đó.

- Chắc cũng thế cả thôi.

- Thế cả thôi là thế nào? Phải hạnh phúc, đích thực là hạnh phúc. Vì ông ta biết yêu một người đàn bà. Yêu từ tim óc. Đích thực là tình yêu.

- Ông ta không có thì giờ đâu. Tôi cam đoan như vậy. Ông ta còn phải làm tổng thống.

- Ông ta có biết nước mình ở đâu không nhỉ?

- Chắc biết!

- Thôi, em về phòng đây.

Tiếng thở dài của cô kèm theo lời than: Trời ơi, trời! Tôi lờ đi và về phòng mình. Tuấn đã ngủ. Một cốc cà phê phần tôi để trên bàn. Cà phê cũng có mùi dầu máy.



Tôi có thói quen dậy sớm. Mọi thứ còn mơ màng giữa làn sương tháng tám, báo hiệu một ngày nắng chói chang. Tôi cầm xà phòng, bàn chải, định ra sông bơi một chút. Không ngờ Bình cũng đã có mặt ở sông. Anh ngồi trên tảng đá, lấy sỏi dưới chân ném xuống nước. Trông có vẻ rất tự lự. Tôi gọi và nói đùa một câu. Anh ngẩng lên và tôi đang cười phải dừng lại. Tôi những tưởng được nhìn thấy vẻ rạng rỡ của Mi phản chiếu nơi anh. Nhưng không. Anh rất buồn. Tôi đã sống với anh trên công trường B. Anh vui vẻ, đùa giỡn với các cô gái, làm các cô hy vọng, rồi lại phá đi những hy vọng của các cô, nhưng không ai giận anh. Anh cứ bốn cọt như vậy, tưởng như anh nhẹ nhõm đi qua cuộc đời với những cuộc vui không dứt. Lần đầu tiên tôi trông thấy một vẻ buồn đàn ông. Nó sâu thẳm thẳm, không thể dò tới đáy. Anh nghiêng người lấy bao thuốc trong túi quần mời tôi:

- Hút cho tỉnh ngủ!

Châm thuốc xong, tôi hỏi:

- Thế nào?

Tiếng đó có đủ nghĩa mà cũng không là gì hết. Bình hơi mỉm cười. Chúng tôi cùng xuống sông, cùng bơi sang bên kia rồi bơi lại. Mặt sông có vầng dầu, nước có mùi dầu máy rất khó chịu. Tắm xong thấy nhớp nháp, có lẽ cảm giác do mùi dầu gây nên. Tôi vừa mặc áo vừa càu nhàu:

- Dở quá! Sông này ngày trước trong lắm.

- Ờ, nhà máy nhiều, sông ngồi tệ hại ngay.

Tôi chờ đợi sau câu đó là những tâm sự. Nhưng Bình không nói một chút gì hết. Ở dưới sông lên trông anh buồn hơn nữa. Tôi không nhớ mình có bao giờ yêu để đến nỗi buồn như vậy không? Không. Có lẽ tôi chưa bao giờ yêu như anh đang yêu. May mắn lắm mới yêu được, đâu có dễ gì. Hai chúng tôi đi lãng quăng. Có quán cà phê bên kia đường. Hai đứa uống hai cốc nước. Vẫn mùi dầu máy, lại thêm cả khói bếp. Tôi bảo Bình:

- Hôm nay bọn này rất bận.

- Tụi này cũng thế. Có việc làm, dễ chịu quá hà.

Chúng tôi bắt tay nhau. Anh rẽ vào lối khu nghỉ của đoàn anh. Nghĩ sao quay lại gọi tôi rồi chạy tới. Có vẻ anh muốn nói điều này từ lâu:

- Này, cậu nghĩ sao? Tôi có xấu xa quá không?

- Cậu đừng điên!

- Đời mình sẽ ra gì, nếu không được sống với cô ấy?

Tôi nắm tay anh. Tôi chưa nghĩ mọi thứ đã đến mức trầm trọng như thế này. Tôi vẫn quan niệm những chuyện này thường là đùa vui. Tôi cảm được cái trầm trọng qua bàn tay anh và tôi muốn anh bình tĩnh. Anh nói:

- Tôi yêu cô ấy. Đáng lẽ tôi phải gặp cô ấy từ lâu, như thế mới hợp lý.

- Chuyện bình thường thôi. Nhưng đến mức này nên xa nhau!

- Sao vậy?

- Vì yêu nhau, đơn giản vậy đó!

Bình cười. Anh hiểu tôi. Cái gì quý giá thì phải nâng niu. Đời sống thực, đó là cú sốc mạnh có thể làm vỡ đá.

Anh nhìn qua vai tôi sang bên kia sông. Mặt trời lên từ phía đó. Sương chạy trốn ánh nắng, quần tụ vào các hõm trên bờ sông. Anh nhìn nhưng không thấy gì hết. Cái nhìn rất giống Mi...

Suốt ngày hôm đó cả nhóm chúng tôi phải ở trên công trường theo dõi thi công. Nắng khô tất cả, tâm trí dần dần mù mịt vì nắng và bụi. Thỉnh thoảng tôi nhìn khuôn mặt Mi lấp dưới vành mũ bảo hộ màu vàng, khuôn mặt tươi như một đóa hoa, gọi nhớ đến những gì êm dịu mát mẻ. Sắc đẹp của cô là thứ khó quên, không ăn nhập chút nào với khung cảnh chung quanh. Cô làm việc và sống trong thế giới riêng của mình, giữa gió tây, bụi xi măng và mùi dầu máy hăng xì.

Chiều đến, sau khi tắm rửa để đi ăn, chỉ có tôi và Tuấn ngồi ở bàn ăn. Ngày hôm sau, rồi suốt cả tuần trên công trường, Mi đều biến đi như thế. Tôi biết họ ở đâu. Phía trên công trường, dọc bờ sông chừng nửa cây số có khu rừng thông non tuyệt đẹp. Lá thông lọc hết bụi bặm. Không khí trong veo, như thuở khai thiên lập địa. Tôi vẫn có thói xấu hay tưởng tượng ra các trò tình ái của đám bạn hữu. Nhưng với Bình, tôi nghĩ đến anh một cách trân trọng. Anh luôn gây cho tôi cảm giác đó, từ trước kia, và cả trong mối tình này của anh.

Hôm nào tôi cũng cố chờ Mi tới khuya, bên mâm cơm, đọc báo để giết thì giờ. Hôm nào Mi cũng về rất muộn, tràn trề

sương đêm và gió mát. Và hạnh phúc, nhẹ nhõm khi mới về, sau vài câu trở nên lo âu, bứt rứt. Như hôm đầu tiên... Tôi cũng thấy rõ Bình những ngày ấy. Anh đánh mất sự vui vẻ. Anh u sầu buồn bã như người có một sự tuyệt vọng lớn. Có hôm, anh ngồi với tôi buổi sáng trên bờ sông. Anh bóp tay tôi thật chặt, thở thật dài. Toàn thân anh đau đớn. Tôi rất biết, sau những chuyện này, người đàn bà có thể quên anh. Đàn bà thường như vậy. Còn anh, không bao giờ. Tôi lấy làm tiếc là họ đã biết nhau.

Chiều thứ bảy tuần đó, mọi việc xong xuôi. Công trường đón một đoàn chuyên gia lớn. Trong hội trường có chằng đèn kết hoa, có khiêu vũ. Tôi ngồi ở bàn gần cuối với Tuấn và hai cô gái quê mới lên công trường. Hai cô rất e thẹn. Một cô luôn che miệng cười. Cả hai đều đen, nhưng son phấn cả đồng, trông rất ngố. Trang phục trên người toàn là thứ hàng chợ của Thái Lan. Mùi nước hoa gay gắt, cái vòng tay sặc sỡ. Tuấn đang tán tỉnh họ. Còn tôi sốt ruột chờ Mi. Từ ba giờ chiều đến giờ, Mi biến đi đâu cùng với Bình. Ngày cuối cùng chắc sẽ nặng nề với cả hai.

Ở giữa nhà, bọn thanh niên bắt đầu nhảy. Âm nhạc sốc thẳng vào tai. Tay đánh trống uốn cong người, lắc cái đầu rất nhiều tóc, mắt nhắm nghiền. Những cô gái mặc quần rộng thùng thình, vài cô mặc váy, chắc là dân phiên dịch nhảy với người châu Âu cao lớn. Trừ những người phương Tây, còn tất cả nhảy không có cảm xúc, chỉ cố gắng sao cho đúng nhạc, thành ra trông cứng như các khúc gỗ. Và lại khung cảnh chung có cái gì nhom nhem, không ra một vũ hội. Tôi bắt đầu chán ngán thì Mi xuất hiện, đi từ cửa trước vào. Cô đi lưng thẳng, đầu ngẩng cao. Lúc này tôi mới thấy thực ra cô là người đàn bà cao lớn, thân thể rất đẹp, cân đối, có tướng

mạo nữ hoàng. Hàng ngày làm việc bên tôi, cô đầu tắt mặt tối, sầu muộn, tẻ nhạt vì đời sống đơn điệu và vất vả...

Mi đi qua những cặp nhảy. Một thanh niên tóc vàng nhìn theo cô. Anh ta đang nhảy với một cô nhưng mỗi lần theo vòng quay, anh lại nhìn về phía người đàn bà đẹp nhất vũ hội. Phải, lúc này Mi là người rất đẹp. Các cô nhỏ tuổi hơn không sánh được với cô. Cô ngồi xuống cạnh tôi, để tay lên bàn. Bàn tay run lấy bầy. Thấy tôi nhìn bàn tay, Mi bỏ xuống, cười xòa. Người thanh niên tóc vàng tiến lại phía bàn chúng tôi. Anh ta mời Mi nhảy. Mi trả lời bằng tiếng Anh là không biết nhảy. Anh ta tò mò nhìn Mi bằng đôi mắt xanh lơ của người phương Bắc, chắc đang tự hỏi cô này nói thật hay nói dối. Mi thần thờ. Nhưng lúc đó, Bình đi vào với hai người bạn. Nhìn thấy Mi ngồi với tôi, Bình tiến lại mừng rỡ. Mi đứng phắt dậy, đưa tay cho người thanh niên tóc vàng và hai người ra sàn nhảy.

Cãi nhau rồi. Tôi nghĩ vậy. Mọi thứ tình yêu đều vậy hết. Ngúng nguẩy, hờn dỗi và quan trọng hóa những cái tưởng rằng quan trọng. Đó là thời kỳ đẹp và nên dừng ở đó. Bước qua đó, anh sẽ chẳng còn gì mà tiếp tục.

Bình đưa cho tôi điều thuốc. Cô gái quê liếc Bình một cái sắc như dao. Cô kia che miệng cười e thẹn. Cả hai cô nở búng khi Bình ngồi xuống bên cạnh. Trong khi đó, Bình buồn bã rút thuốc lá. Tôi hỏi Bình:

- Sao? Chuyện gì rồi phải không?

- Vấn đề chính là cả hai đều không biết làm thế nào cho êm đẹp.

- Đừng làm gì hết. Tôi đã khuyên cậu rồi. Không nên làm gì.

- Nhưng đâu phải chuyện giỡn chơi, chuyện qua đường. Tôi không muốn như vậy.

Anh có vẻ khẳng khẳng. Trong khi đó Mi đang lướt đi trong tiếng nhạc êm đềm, cùng với người đàn ông xa lạ.

Ngày hôm sau bọn tôi không lên công trường. Tôi cho Mi nghỉ và Mi biến đi ngay. Tôi và Tuấn làm nốt một số việc. Chúng tôi ra về khi trời đã chiều, cho mát, vì ngày nóng rất dữ.

Mi lên xe trước. Bình đứng ở gốc cây. Anh siết chặt tay tôi.

- Bao giờ cậu vô Sài Gòn?

- Thứ ba tuần tới. Cũng có công việc gấp...

Anh có bàn tay mạnh. Tất cả tình cảm dồn nén và gửi gắm trong cái bắt tay. Bình nhìn vào trong xe:

- Em còn quên cái túi nhỏ, Mi. Chờ đó anh đưa ra.

Tôi không dám nhìn khuôn mặt tái nhợt của người đàn bà. Đôi môi cô mím chặt, trắng bệch như mất máu. Trên mái tóc uốn quăn, chỗ gần tai, còn vương một lá thông khô.... Mi ngồi tít vào góc xe. Tôi ngồi góc bên này, cùng trên băng ghế sau. Tuấn, chàng trai thích đi cúp, ưa những điệu nhảy cuồng nhiệt của châu Mỹ, ưa đùa bỡn và chóng quên... ngồi ghế trên cùng người lái xe. Đêm qua cậu thức để tán một cô phiên dịch. Bây giờ cậu ngủ. Người lái xe chăm chú nhìn đường.

Tôi nắm tay Mi cho cô trấn tĩnh lại. Bàn tay lạnh giá run rẩy. Đôi mắt cô ráo hoảnh.

Xe đi qua barie của công trường, qua cái thị trấn giống hệt mọi thị trấn ở xứ sở này, lao ra đường quốc lộ chạy giữa đồng lúa. Người lái xe có cái máy nghe nhỏ. Ông ta bật lên một băng ghi đó. Một giọng hát đầm đề khiến ta bực bội. Tôi hình dung ra khuôn mặt lá lợt của người đàn bà đang hát, cách cô ta nhắm nghiền mắt, ngửa đầu ra phía sau, trụy lạc và đáng thương. Mặt trời gần lặn. Tôi cố im lặng. Những lúc này biết nói gì? Lát sau, Mi hỏi như thảng thốt:

- Mấy giờ rồi anh?

- Khoảng sáu giờ hoặc hơn một tý.

- Em sắp về với thằng con em. Trời ơi, cả tuần nay em quên nó. Chết thật. Từ xưa đến giờ em đâu có như thế. Em hư hỏng mất rồi.

- Không sao đâu. Chuyện đó cũng bình thường thôi.

- Không bình thường được rồi. Tối đây em sẽ mang nó đi. Anh ấy bảo em mang nó đi theo.

- Đi đâu?

- Đâu cũng được hết. Anh ấy nói là bất cứ nơi nào hai đứa có thể sống cho nhau. Bố mẹ anh ấy đang ở Thái Lan. Bọn em sẽ trốn qua đó.

- Qua đó rồi đi đâu nữa?

- Liệu sau vậy.

- Theo tôi, em bỏ ý nghĩ ấy đi. Em có đi lên mặt trăng, lên sao Hỏa, thì em cũng không thoát được. Con người như vậy đó. Thời gian sau, em sẽ quay lại tâm trạng như bây giờ. Tôi tin điều đó.

- Nhưng em sống với Bình?

- Với ai cũng vậy hết...

Mi im lặng một lúc lâu. Lúc sau tôi thấy cô thôn thức:

- Nhưng em chết mất. Cứ thế này mãi, mãi mãi, thế là chẳng còn gì hết. Ngày nào em cũng thấy mòn đi, mỗi ngày một tý, một tý... Em trở nên dần độn, trì trệ, quần quanh ở xó bếp xó cửa, trở nên xấu xa, khốn nạn, quát con, cãi nhau với hàng xóm, tính toán một cách chi li từng đồng... Chỉ mười năm nữa, em thành một mụ già bốn mươi tuổi, không ai nhận ra em nữa.

- Em yên tâm. Mười năm rất là dài. Em còn làm được nhiều việc.

- Anh ấy đánh thức em. Anh ấy bảo rằng anh ấy cũng như vậy. Anh ấy cảm ơn em đã cho anh ấy biết thế nào là tình yêu. Em yêu anh ấy vô cùng, chưa bao giờ như thế.

- Lúc em lấy chồng, chắc em cũng nói chưa bao giờ em yêu như thế, phải không?

- Vâng ạ!

- Như vậy đó. Vậy thì hãy mừng là được sống, phải không? Sống trên đời là nhất rồi, lại lành lặn, buổi tối được yên giấc trên giường, không nhịn đói, không lo lắng.



- Anh nói vậy vì anh đã qua chiến tranh.
- Cũng có thể.
- Em luôn luôn kính phục những người đàn ông cầm súng trong làn đạn. Trời đất, lúc ấy anh nghĩ gì?
- Không thể nghĩ gì được hết. Vì lúc ấy có điểm để chạy tới. Khi có mục tiêu trước mặt, người ta giống nhau, không nghĩ gì nhiều.
- Khiếp, dạo này anh nói năng như mấy ông già. Anh Bình có như thế đâu. Anh ấy hoang mang hơn anh.
- Vậy hả?
- Cái đáng ghét ở anh là anh quá tự tin. Làm sao người ta tự tin được, khi mọi thứ đang rối tinh lên như thế này...
- Giãy giụa, chả có ích gì đâu, các bạn ơi!

Sau đó chúng tôi im lặng khi xe đi vào đêm tối. Người đàn bà hát trong băng vẫn thế, hát mãi không thôi. Làm sao người ta cứ mê đắm vào những chuyện vô nghĩa như thế? Tình em, nước mắt, còi đơn còi... Tiếng nước nổ nghẹn ngào mà không một chút khổ đau. Mi bật cười:

- Kinh khủng, hát gì lạ thế? Em muốn được như mấy cô đó. Ăn ngon, mặc đẹp, vô tư lự...
- Em cũng có kém gì?
- Em sẽ cố được như thế. Nay anh, muốn đi đâu thật xa chắc phải có nhiều tiền.

- Nhiều lắm.
- Nhất định em phải đi.
- Em không nên đi đâu.
- Anh làm sao hiểu được?
- Tại sao lại không? Nếu là em tôi sẽ không bao giờ làm trò điên ấy.
- Trời ơi... Lâu nữa không thì về đến nhà?
- Chừng một tiếng nữa.
- Em ngủ đây... Nói chuyện với anh cứ ông chẳng bà chuộc!

Sáng hôm sau tôi đến cơ quan sớm. Ông giám đốc công ty báo tin đồ án thiết kế của nhóm chúng tôi đã được chấp nhận. Công ty được ba triệu. Dự định thưởng cho nhóm một triệu. Tin mừng quá. Tôi chờ Tuấn và Mi đến để họ biết tin và để báo cáo với giám đốc công ty việc làm trên công trường vừa rồi. Chờ đến mười giờ sáng, ông giám đốc bảo phải đi họp, hẹn cả nhóm đến chiều. Ông chắc cô Mi bận con cái sao đó, chưa đến được. Ông bảo:

- Cô Mi chăm chỉ thật. Vợ thế mới là vợ, mẹ thế mới là mẹ. Tôi chưa thấy cô nào được như vậy.

Tôi không nói gì. Tuấn cũng bỏ đi, hẹn hai giờ chiều tới. Tôi ngồi ở bàn đêm chồng báo, thư ra đọc. Tôi nghe tiếng chân Mi vào phòng, ngồi xuống chiếc bàn kê ở góc nhưng tôi không ngẩng lên. Thực tình tôi sợ. Đau khổ của người đàn bà là cái gì đó tôi chưa hiểu được. Không biết nó có thật không?

Mi giờ tờ giấy gì đó, viết cái gì đó. Dường như không chịu được sự im lặng, cô bắt đầu kể. Giống như mọi lần, lần nào cũng vậy, cô kể cho bọn tôi nghe những chuyện trong khu tập thể của cô. Một thứ ổ chuột chính cống, trong đó người ta sợ chuột như sợ cọp vì chuột vừa nhiều, và to, vừa già và dữ. Người cũng như chuột vì bạ chỗ nào còn chút không gian còn con cũng chui vào làm tổ... Một thứ tàu chợ lúc nào cũng rầm rĩ. Và ở những khu nhà như thế, dường như tập trung mọi thứ “tinh hoa” của loài người.

- Anh Đức này, tối hôm qua em về có một chuyện quá tức cười. Cười ra nước mắt.

- Kể xem.

- Cái bể phân nhà xí ấy, bị đục thủng ra để lấy phân. Lúc nào nó cũng tắc, cũng tràn trề ra ngoài. Người ta quên đây cái lỗ lấy phân lại. Buổi tối không có điện, một ông khách mò xuống, thế là thụt xuống hố, gần hết người.

- Kể tiếp đi!

- Ông ta kêu như bò kêu. Phải lôi mãi ông ta mới lên được. Nước lại hiếm. Thế là phải dìm ông ta xuống cống để rửa bớt. Sau đó mỗi nhà phải cho ông ta một thùng nước để ông ta tắm. Ban đêm, ông ta lên con sốt ùng ùng, phải đem đi cấp cứu.

- Sao lại sốt?

- Chỉ vì quá sợ. Em mà như thế thì chắc chết.

Tôi nhìn mặt Mi. Mắt cô mở lớn. Không còn in dấu vết đau thương của tuần trước. Đây là khuôn mặt vẫn bày ra trước

mất ta. Khắc nghiệt, mệt mỏi rã rời và tức tối vì không thể tránh đi đâu được những ưu phiền của đời sống.

Cô kể sang chuyện “đại công tước”, một lão già ghê rợn lôi cả gia đình ở nông thôn lên, chui rúc trong cái hòm tám mét vuông. Lão làm ba tầng gác đề lên tám mét vuông. Gác chỉ ngồi được. Cuối cùng không làm thêm được nữa, lão đục trần nhà chui lên, vì trần nhà là cửa chung của rất nhiều gia đình. Lão thắp đèn trên đó, đi lại cả đêm trên đó như loài ma. Có hôm trần sập, lão rơi vào nóc tủ của một đôi vợ chồng. Người ta van nài lão, chửi rửa lão. Lão nghiêng tai bên này bên kia, xem như điếc. Lão ra đường, nhặt chổi cùn, rế rách đem về. Lão đem tất cả về, xí chỗ trong khu tập thể. Hốc này lão để đôi lốp hỏng, hốc kia lão để gốc cây khô. Các thứ lâu năm mốc meo, bốc mùi, chuột gián kéo nhau đến làm tổ. Nhưng không ai được đụng đến. Thách cả ủy ban phường, cả ủy ban nhân dân thành phố dám đụng đến đấy! Lão tuyên bố hùng hồn giữa sân. Và hàng trăm con người trong khu khiếp vía im lặng... Lão sống trong tám mét vuông tối tăm đó, hoàn toàn mãn nguyện, như một đại công tước sống trong trang trại, lâu đài bát ngát của mình. Lão tổ chức cưới con gái, con trai, mừng thọ bố... tung bưng trong ba tầng gác xếp, nóng đến nỗi khi ra ngoài ai cũng đỏ như tôm luộc. Có hôm ngoài trời nóng 39 độ, trong nhà còn nóng hơn nữa, lão cời trần, ngồi uống rượu kèm với đầu cá, rung đùi nghe đài. Mà đài lúc nào cũng mở hết cỡ. Lão là ác mộng của Mi, của nhiều người yếu bóng vía trong khu nhà đó. Hôm nào cũng có chuyện về lão và hôm nào chúng tôi cũng được cười. Mi kể:

- Hôm qua “đại công tước” thó được đầu miếng vải. Về nhà, lão gạ bán cho vợ. Hai vợ chồng cò kè bớt một thêm hai.

- Sau sao?

- Mụ vợ lão nhất định bớt năm trăm. Lão túm tóc vợ ném từ “tàng ba” xuống. Mụ vợ bị đập đầu vào cạnh ghế, phải đi bệnh viện khâu ba mũi bên thái dương. Lão để vợ nằm trong bệnh viện, về nhà lão đi dạo khắp trần. Lão táy máy cái dây điện của người ta, thế là bị điện giật.

- Chết không?

- Không! Trời đánh lão cũng không chết đâu!

- Vậy chắc chuyện lão còn dài.

- Làm sao hết được. Em sẽ kể anh nghe tiếp.

- Hoan hô! Chuyện của lão là thuốc bổ đấy. Cười là khỏe người lắm mà.

- Em đã có lần kể anh nghe về tay giáo sư triết học ở trường đại học, trẻ con gọi lão là “sâu đo”.

- Em có kể mấy lần.

- Hẳn có những ba bằng đại học. Một bằng trong nước, hai bằng ở châu Âu.

- Quá nhiều.

- Hôm qua hẳn đang chọc lốp xe của ông thợ khóa thì bị bắt quả tang, vì hai nhà tranh nhau một chỗ để chấu rác. Hẳn tức ông kia nhưng không nói ra. Hẳn tức ai đều không nói ra. Hẳn rình ban đêm sẽ dùng kim chọc nát lốp xe của người ta. Có lần hẳn còn đồ cả cút con vào rổ rau muống của một bà,

bị bà ta nhét vào mồm... Hôm nay hấn bị hai thằng con ông thợ khóa đánh cho một trận bằng đòn gánh. Cả hai nhà đến giờ vẫn còn ngồi ở đồn công an. Hấn lại có tính tắt mắt, hay ăn cắp vặt. Có một hôm hấn đang ăn cắp rô trứng gà, bị trẻ con bắt được... Mà hấn lại có tới ba bằng đại học. Hấn khinh ai không có bằng đại học.

Cả hai chúng tôi cười chảy nước mắt. Mi nói:

- Chắc trước kia hấn cũng không đến nỗi tồi tệ thế. Hấn đang bị mài mòn, tự mài mòn và bôi bẩn lên mình. Em cũng thế. Đôi khi em thấy mình thật xấu xa.

- Không, em không thể như thế được.

- Không tránh đâu được anh ơi. Suốt ngày em rửa cho “đại công tước” chết. Lão là người trời đánh không chết. Lão sinh ra ở đồng quê, mò cua bắt ốc từ nhỏ nên lão có sức khỏe siêu phàm. Lão áp đảo tất cả mọi người bằng thân xác khổng lồ và tiếng nói như chuông đồng. Thế nhưng em rửa lão. Nhà lão ở sát nhà em quá. Lão như ruồi muỗi, không ai tránh được. Làm sao người ta có thể tránh được ruồi muỗi ở xứ này?

- Khó tránh thật!

- Rồi mình cũng là ruồi muỗi quấy đảo người khác.

- Không!

- Em sẽ viết thư cho Bình, bảo anh ấy thôi, đừng tính chuyện ly dị vợ.

- Phải, không nên một chút nào, nên tiếp tục sống bình thường.

- Em không thể làm gì được nữa. Mọi thứ đã xong xuôi rồi.

- Mi!

- Không, anh cứ để cho em khóc. Sáng nay thức dậy còn nằm trong màn, em đã nghe ai hát gì đó, một bài hát quen quen mà em không tài nào nhớ em đã nghe nó với ai. Em khóc òa. Phải tám năm nay, từ ngày lấy chồng, em mới lại khóc được như thế. Em mang tâm trạng bi thương suốt buổi sáng. Đến khi đi làm, em vừa đạp xe vừa khóc. Nước mắt mờ cả đường đi. Ở chỗ chắn tàu người đứng chờ tàu qua đông nghịt. Em vẫn khóc, nghĩ rằng chẳng có ai để ý đến mình. Không ngờ có hai thằng cha đi xe máy trông thấy. Gã ngồi sau nhìn vào mặt em nhe răng cười. Hắn nói gì anh biết không?

- Chịu!

- Hắn bảo: “Nàng ơi, hôm qua chơi số mấy mà đến nỗi thất bại thảm thương như thế. Thôi, hãy nín đi, thua keo này ta bày keo khác”. Thấy em im, hắn có vẻ nghiêm trang, ân cần. Hắn bảo: “Hôm nay em nên đánh con bảy tư. Anh thương em mới nói cho em con bảy tư. Em hãy chơi con bảy tư, nghe anh...”.

Tàu qua, bọn nó lách qua dòng người rất đông rồi vù đi mất. Em nghĩ có lẽ mặt em lúc ấy giống dân chơi số đề. Mà lúc ấy em lại nghĩ tới Bình. Em nghĩ đến anh ấy, nghĩ rằng không bao giờ em được sống lại những ngày vừa rồi nữa.

- Thôi, đi uống cà phê đi.

- Đi! Đừng bao giờ nhắc đến chuyện này nữa.

- Phải đấy!

- Nhưng trời ơi, vừa mới tuần trước mà lúc này nghĩ tới anh ấy, em thấy như mọi chuyện đã qua lâu lắm rồi.

- Em cứ xem đó như là một giấc mơ!

- Hoặc là trùng số đề, phải không anh?

- Cũng thế cả...

Mi vẫn thẫn thốc khóc. Nhưng đã có vẻ dịu dần. Chắc rồi sẽ quen đi thôi.

Sau đó bọn tôi đi ra phố. Hôm nay trời vẫn còn nóng nực ghê gớm. Không khí này làm cho tôi cảm thấy mọi thứ thật không dễ gì quen được. Người đàn bà đi bên tôi mới sa vào những phút xa xỉ, vô bổ khủng khiếp. Những phút giây ấy đâu có cần thiết cho tất cả mọi người? Lúc này, mọi giọt nước mắt chỉ còn chảy khi người ta hỏng số đề. Thế mà cô ta lại khóc vì tình yêu, vì những điều tầm thường của đời sống, vì những ước vọng đâu đâu.



## ĐỒNG ĐÔLA VĨ ĐẠI

T rận đánh nhau kinh trời động đất của anh em con nhà lão Trương bắt đầu từ ba giờ chiều. Trẻ con người lớn rầm rầm kéo nhau chạy về cuối thị trấn nhưng không ai dám liều mạng lại gần. Nhà ấy toàn dân dao búa, đứng gần không phải đầu cũng phải tai. Cho nên dân tình đứng tùm nãm tùm ba ở những chỗ khuất nẻo mà nhìn toàn cảnh, dĩ nhiên phải chuẩn bị cả chỗ rút lui an toàn.

Bắt đầu từ mục Qua, mục vợ anh cả của mấy anh em con nhà lão Trương. Mục là dân hàng thịt lâu năm. Có chữa đến tháng thứ bảy mà khỏe như vâm. Mục vác cái bụng to nhẹ nhàng như vác túi bông, chạy đến nhà tay con thứ hai của lão Trương. Chồng mục Qua tên là Khang, còn tay con thứ này tên là An. Khang, An. Chắc từ xưa lão Trương cũng muốn cho nhà mình có phúc phận nên đặt tên hai thằng con sinh đôi đầu lòng ý tứ ra phết... Mục Qua đứng dạng một chân ra, đặt chân kia lên cái thềm xây bằng gạch hoa ở ngoài và bắt đầu “hát”. Dân hàng thịt lâu năm ở thị trấn này mà đã “hát” thì không có gì trên đời này sánh bằng. Đàn ông đứng nghe thì đỏ mặt tía tai, kể cả những tay “chai” nhất. Đàn bà thì đưa mắt nhìn nhau, ngượng với cánh đàn ông. Mục Qua cho vợ lão An xoi đủ thứ nổi tiếng trên đời. Hai nàng dâu kinh địch nhau từ thời mới bước chân về nhà lão Trương nên hề có dịp là tặng nhau của quý ngay. Nhưng chưa lúc nào dân thị trấn lại thấy hai mục hăng như hôm nay. Vợ An không phải tay vừa nhưng về mặt dao búa ắt phải thua dân hàng thịt. Mục nép ở chái bếp gần chuồng lợn ném trả mục chị dâu những thứ mục Khang cho vợ chồng nhà này xoi một cách

hào phóng. Thật là một bản hợp ca nhiều màu sắc. Lũ trẻ con thị trấn được dịp bồi dưỡng thêm ngôn ngữ dân dã, cứ túm nhau kêu rú lên vì thích thú.

Khang và An chưa xuất quân vì dù sao cũng là anh em ruột, lại là hai thằng sinh đôi, chỉ khác nhau mỗi cái sẹo trên má. Sẹo không phải do lão Trương nặn mà do anh em trong tù tặng nhau. Hai gã thế thủ hai nơi. Khang ngồi ở hàng thịt chó lão Diêm què bên kia đường, mắt canh chừng cái bụng của vợ. An ngồi bên cái sập gụ gần chái bếp. Hai gã không để sót một lời nào của hai mụ vợ và máu trong người hai gã bắt đầu bốc lên, giống như được gây bằng men rượu.

Đang lúc cao trào nhất thì cô Cấn, em của Khang, An vừa đi chợ về. Cô dựng cái “cúp” màu đỏ bầm ngay ở ngoài đường. Dân thị trấn kính nể cô vì cô là người đàn bà đi cúp đầu tiên trong thị trấn, là người đầu tiên có cái cúp màu đỏ bầm, cái màu đáng nể. Cô mặc bộ xoa Pháp màu huyết dụ, móng tay móng chân cô bôi đỏ lôm. Trang phục của cô chính hiệu là thứ của dân bán tạp hóa trên chợ tỉnh. Cô có cửa hàng thầu đồ nhôm Liên Xô to nhất thị trấn này. To nhất, sáng trưng và đắt nhất ở phố huyện. Cô cũng là người đàn bà nổi tiếng nhất, dịu ngọt nhất mà cũng cay độc đến cỡ cũng phải lui đi khi nghe cô chửi. Lúc này, cô không lồng lộn mà uyển chuyển bước vào cửa nhà An. Đứng giữa hai bà chị dâu và cất tiếng nói. Trong không khí hừng hực lửa căm hờn, cái giọng ngọt ngào của cô nghe lại thấy lạnh xương sống.

- Thôi, hai chị cho em xin. Nhà em nó cũng vô phúc sẵn rồi.

Rồi cô cao giọng:

- Thằng Trọng đâu!

Trọng là tên gọi trong giấy tờ và trong những dịp như thế này. Còn ngày thường, người trong nhà và dân hàng phố vẫn gọi là thằng Nghèo. Trọng hiền lành ngớ ngẩn, bị tật bẩm sinh phải đi cà nhắc, hai tay không đưa lên quá đầu được vì thế dốt dãi không chùi, cứ tự do chảy xuống áo, Trọng đi ra, ngửa mặt lên cười. Trọng mặc sang. Bộ bò Thái có thêu chỉ vàng ở các đường khâu. Dãi của Trọng chảy ướt đầm bên ngực, phía trước túi có hình một cô đầm cởi truồng. Cô Cẩn túm lấy gáy gã em út khốn nạn, dúi đầu Trọng về phía vợ Khang rồi lại dúi về phía vợ An.

- Mời hai chị. Hai chị cứ róc đôi nó ra, mỗi người một nửa. Quý hóa quá. Đồ thừa thừa thế này bỗng nhiên được lên vua, ai cũng nâng niu yêu chiều. Thôi thì cứ róc đôi nó ra, chả ai kiện tụng gì vì nó sống cũng thế mà thôi. Hai chị em khỏi nhọc lòng lo cho em nó, thêm oải người ra, tội nghiệp...

Vợ Khang giãy đành đạch, cái bụng chứa của mụ rung lên, có cảm giác thằng con trong bụng cũng máu lắm, đang tăng sức lực cho mụ. Mụ như vừa nói với em chồng vừa chửi vợ An.

- Cô không phải chì chiết tôi. Cô biết thừa cái con mặt choắt kia rồi chứ. Nó là con của đồ chó đẻ. Con nhà chó đẻ nên tham. Tham gì mà tham thế. Nó giữ rịt thằng bé hai tháng rồi. Hai tháng, tiền đô để nó mua đầu chó về cúng ông bà tổ tiên bên nhà nó. Đến hôm nay phải cho thằng bé về bên tôi chứ. Nó lại giữ rịt lấy, quá nửa tháng rồi còn gì? Nay nhẩn mai nhẩn, mấy lần đến đón hản hoi mà nó đâu có nhả ra. Bà thì bà rạch mặt mày ra, bà tưới xăng đốt mẹ nó cả chồng mày, thằng đàn ông không biết dạy vợ, đang núp trong váy vợ kia... ăn gì mà ăn dày thế?

Đến nước này có lẽ không ai chịu được nữa. Lão An từ trong nhà vọt ra. Con dao nhọn, loại dao biệt kích dùng thời chiến tranh, đâm một đường trúng phóc vào chỗ đũa con mụ Qua nằm. Có người sau còn nói phét là nghe tiếng đũa trẻ trong bụng khóc thét lên. Vợ Khang hực một tiếng. Cái bụng chứa đến tháng thứ bảy của mụ lặn xuống trước và mụ nằm úp mặt xuống bờ thềm. Người ta kịp giữ được Khang khi gã từ bên quán “Diêm què” phóng ra, tay cầm một thanh sắt dài một mét rưỡi. Khang chưa vội nâng vợ dậy. Khang điên dại lao theo thằng em nhưng người ta đã giữ được Khang lại. Cô Cẩn đờ cả người trước cái cảnh hãi hùng mà cô không ngờ lại trông thấy tận mắt. Máu từ dưới bụng vợ Khang chảy loang ra sân gạch. Cô Cẩn buông gáy thẳng Trọng ra.

Trọng không để ý đến cảnh huyền não chung quanh mà ngó gần ọ ẹ cái gì trong cổ họng. Lát sau Trọng ra vại nước múc một gáo, uống rất khó nhọc. Nước cùng dãi dớt lại trút xuống một đồng.

\* \* \*

Lão Trương già ngày xưa cũng làm một chân cán bộ thoát ly, làm việc ở tận trên tỉnh. Lão là nhân viên phòng tài vụ ở cơ quan công đoàn tỉnh. Nhưng ở thị trấn xa xôi này ai cũng cho là lão làm to lắm. Thời thị trấn chưa có điện, lão đã đeo cái đài Ôriongtông to như cái thùng, lão đi đến đâu tiếng hát loang ra đến đấy, trẻ con chạy theo từng đoàn. Tối thứ bảy nào lão cũng đạp cái Phavôrit từ trên tỉnh về, mặt mũi mãn nguyện. Lão pha trà ngồi ngoài sân đàm đạo với các vị bô lão ở thị trấn về tình hình Đông Tây, về các thần tượng như ông Mao, ông Sít. Đố ai biết được lão sống trên tỉnh thế nào. Lão phải ngủ trên bàn làm việc. Cứ gần sáu giờ sáng là phải mò

dậy thu dọn chăn chiếu cho vào tủ. Ăn cơm ba hào ở bếp tập thể, hôm nào có việc về muộn, con bé nhà ăn nó còn mắng như tát nước vào mặt. Lão giấu tất cả những cái ấy trước mặt vợ và dân thị trấn. Giấu cả chuyện có tháng phải bán cả tem phiếu thực phẩm để trả nợ, không được ăn cơm ở nhà ăn, phải nhai bánh mì với muối... Giấu cả chuyện đi khuya, về cơ quan, lão thường trực đã khóa cổng, đêm mưa dầm lão nằm dưới mái hiên bị cảm gió gần chết... Vợ con ở thị trấn khổ sở phụng sự lão. Cho tới khi đẻ đến thằng út Trọng, lão Trương bỗng chán nản, rồi lão tỉnh ra. Lão nói với mấy ông bạn trà là nghĩ cho cùng ông Sít, ông Mao mà lão thờ xưa nay cũng rứa cả thôi. Lão cần gì nữa! Và lão tỉnh. Đến khi tỉnh ra thì lão lại sống một cách tàn tệ. Hai thằng Khang, An sinh đôi vừa hai mươi tuổi, nhập ngũ được nửa năm thì giải phóng miền Nam. Lão xin cho hai thằng xuất ngũ không được thì lão xui chúng đào ngũ. Chuyển tàu khách Bắc Nam đi qua tỉnh hầu như không bao giờ vắng bóng ba bố con. Nhỏ người, nhanh thoăn thoắt, Khang, An trốn lủi tài tình, không chuyển nào thất bại. Đầu tiên là đồ lót của đàn bà con gái. Suốt bao năm, đàn bà xứ này có bao giờ mặc đồ lót bằng hàng ni lông, nên vớ được, đắt chừng nào họ cũng mua. Lão buôn tởi khô, buôn hồi, buôn quế từ Bắc vào. Đến khi có vốn kha khá, lão huấn luyện cho lũ con buôn vàng. Lăn lóc trong đám buôn chuyển, chỉ nửa năm sau, anh em Khang, An đi đến đâu người ta lùi đến đấy. Đến bọn chó dữ thấy hai thằng con lão đi qua cũng kêu ăng ẳng và chuồn mất. Cho đến nay, trung bình mỗi thằng có ba cái tiền án. Nhưng mỗi lần bọn chúng ở tù ra lại thấy cái mặt chúng căng căng thêm. Đi ngoài đường nhớ như có ai bị chúng đá phải thì lập tức nhún nhường xin lỗi chúng.

Lão xây nhà cho hai thằng Khang, An. Lão chọn được con dâu xứng đáng cho hai thằng; Một đứa bán thịt, một đứa là chủ sòng. Được đứa con dâu chủ sòng này thật là đại lộc. Cả thị trấn bị hút vào sòng của nó, cho đến khi, vào cuối năm, công an huyện lần ra và tóm sạch. Mất trắng mất trơn nhưng con dâu lão Trương rõ đáng mặt anh hùng. Không một giọt nước mắt khóc than, nó đi đưa cơm nuôi chồng một năm tù, bụng chưa vượt mặt. Sinh con xong nó mở hàng bia. Bao nhiêu năm rồi dân thị trấn có biết thế nào là ăn nhậu? Nó giàu lên trông thấy, nhưng có lần bố chồng đến vay nó nửa chỉ, đến khi trả nó đòi cả lãi, không bớt một trinh. Cái máu tham tiền của mấy cô con dâu đến lão Trương cũng phải gòm. Vợ Khang đến vay bố mẹ chồng hai cây gỗ lim để làm bếp. Khi bếp làm xong, nó mời lão Trương đến xem rồi ngọt ngào, tươi cười:

- Thật may cho con quá, bố cho được mấy cây gỗ tốt chứ mua thì mất ổi tiền lại không kiếm đâu ra thứ này.

Lão bố chồng đặng ngắt trong họng mà không nói gì được. Dù sao lão cũng có mấy chục năm làm cán bộ thoát ly nên khi con dâu xử lỡm, lão vẫn còn tý chút sĩ trong người để không biết đối đáp với nó ra sao. Uất đến chết người vì nó cho rằng mình nghe nhầm, hóa ra là nó xin!

Tiếp theo hai thằng Khang, An lão Trương đẻ liền hai cô con gái. Cô Cẩn giống tính hai thằng anh như hệt. Hình dạng bên ngoài thì khác hẳn. Sức vóc cô như trai cày, dạo chưa làm ăn được, cô không bao giờ được ăn một bữa no. Đi đứng huỳnh huỳnh như thế, cô lại đồng ý lấy Lân, gã trai ốm nhom ốm nhách mới đi học ở nước ngoài về. Bên ấy Lân phạm tội buôn lậu với dân Ả rập nên bị chính phủ nước sở tại đuổi. Sứ quán

Việt Nam cho Lân về nước mà không đòi hỏi gì vì Lân có bà ngoại ngày xưa đã từng đưa com ra hầm bí mật cho ông gì bây giờ làm to lắm. Lân thi vào đại học đến bảy lần thì được đậu vớt và được đi Tây. Ở bên ấy mấy năm mà Lân không thể nói sôi được câu trao đổi thông thường ngoài cửa hiệu. Ấy vậy mà Lân giàu lắm, Lân mang về nước bảy thùng hàng gồm hai ngàn cái bàn là, bốn ngàn cái chậu nhôm, ba cái tủ lạnh, một ngàn rưỡi cái ấm điện, một ngàn cái nồi áp suất và ty ty thứ linh tinh lặt vặt khác. Cái nào cũng có giá trị. Lân công đồng hàng về thị trấn giữa thời buổi đang lưu hành bài “mười yêu” mới:

Một yêu anh có may ô

Hai yêu anh có cá khô ăn dần

Ba yêu rửa mặt bằng khăn

Bốn yêu có thuốc đánh răng hàng ngày

Năm yêu anh có điều cày...

Thời đó bố vợ tương lai của Lân lấy Kiều:

Bắt cưới trần phải cưới trần

Cho may ô mới được phần may ô...

Em trai Lân đi cấp cứu, vì dùng phải thuốc đánh răng làm toàn bằng bột vôi. Còn ở cơ quan huyện, chỗ căng tin, một buổi sáng thông thường người qua lại dùng chân đạp thông báo hàng mới: “16 đồng chí nam được phân phối một quần đùi”.

Khi Lân về tới huyện, tất cả các đề tài của các cuộc trò chuyện là dành nói về Lân. Cô Cẩn nổi lên trong đám con gái đang thềm thuồng ánh hào quang tỏa ra từ đồng nổi xoong Lân đã nhịn nhục nhịn thềm ki cóp mấy năm mới mang về được. Cô Cẩn nổi bật nhờ cái miệng ngọt ngào thỏ lợ và hai bàn tay không từ một việc gì. Lân nghĩ lấy cô Cẩn, đồng hàng của Lân không bị mai một mà sẽ nhân lên nữa. Cô Cẩn đi bên Lân như quả núi đè xuống cái cây bị sét đánh, nhưng cô lại cho mình là đại phúc lấy được chồng giàu. Cô mở cửa hàng ở ngay chợ, dân tình các xã xa xôi về chợ huyện thế nào cũng phải qua hàng cô. Cứ hai tuần một lần cô đi cất hàng trên tỉnh. Lâu dần cô không phải đi nữa mà có xe tải chở tận nơi.

Trải qua hàng chục lần kiểm tra hành chính, mở rồi đóng, cửa hàng cô vẫn đắt. Cô vẫn giỏi giang giữ được vốn cho chồng mà còn xây được nhà hai tầng. Một lần không hiểu có cái chỉ thị gì mà đám nhà báo trên tỉnh về chụp ảnh nhà cô, chụp rất lâu cái bồn tắm xây gạch men kính, đó là cái bồn tắm xây gạch men đầu tiên trong tỉnh. Nghe mấy tay nhà báo nói thế. Cái nhà có cái bồn tắm men kính của cô được trưng lên báo tỉnh với lời phê là “sống như tư sản”. Cô tỉnh bơ cho đến khi người ta chỉ thị trưng dụng một tầng nhà cô cho cơ quan thì cô nổi điên thực sự. Đạo ấy, cô thấy những chuyện ngang ngược xảy ra chung quanh cô nhiều vô kể mà chả ai làm gì, hầu như cái gì cũng được phép làm nên cô đâm nhờn, cô coi trường bồi cứt trâu đây người nằm giã đành ạch trước sân cho đến khi người ta đến cùm tay cô giải lên tỉnh với tội đầu cơ buôn lậu, làm giàu bất chính và chống lại nhà chức trách. Cô lĩnh mười tám tháng tù cho hưởng án treo. Cuối cùng cơ quan tiểu thủ công nghiệp huyện dọn đến làm việc tầng trên nhà cô. Cô ghét lắm, làm luôn cầu thang cho đi



lối khác. Còn lại tầng nhà dưới, cô vừa ở vừa để hàng chật cứng. Cô xin lại được môn bài bán hàng đứng tên chồng và lại tiếp tục nhàn vốn cũ lên, hồi hã hơn để đuổi kịp số hàng bị mất.

Cô gái giáp cô Cẩn tên là Trang. Trang tính tình nhuần nhị nhất nhà, là người duy nhất trong nhà học hết phổ thông trung học. Người cô cao quá khổ, những mét bảy năm. Ở xứ này đàn bà cao vồng đến mét bảy năm cầm chắc như ế chồng. Đã thế mắt cô lại xếch, hai gò má cao như đẽo bằng đá. Ở xứ này đàn bà như thế là xấu. Suốt thời kỳ đi học, đám con trai thị trấn ẻo lả như dưa héo không một lần đi chung với cô. Chưa hề có một lời hoa hòe hoa sói dành cho cô, không một ánh mắt liếc xéo. Trang tủi thân, tủi phận. Học xong cô ở nhà làm thợ may. Hết chiến tranh rồi, nghề thợ may có vẻ đặc dụng.

Trong nhà cô ít tiếng nói cười, Khang, An, Cẩn đều có cơ ngơi riêng. Trang ở với bố mẹ và thằng Nghèo tàn tật trong cái nhà cũ, từ khi lão Trương đi buôn tàu Bắc Nam, cái nhà được xây gạch, đổ mái bằng, cho giống nhà cửa trong Nam mà lão nhìn thấy. Rộng rãi như vậy nhưng lúc nào cũng có tiếng chửi. Lão Trương càng già càng lẩm lì ít nói. Thỉnh thoảng lão nhìn con gái chằm chằm rồi rít lên: “Đồ mặt dày kia, đi vào chùa xin sư cụ một chân quét chùa. Chó dái nó lấy mày mà cứ ở đây chờ, ngứa cả mắt ông!”

Rồi lão cười hô hố nghe thô bỉ, nhưng nhìn kỹ mắt lão lại thấy có nước... Mẹ Trương già thì càng ngày càng ngoa ngoắt... Mẹ gầy quắt nhưng tiếng chửi nghe sang sảng như tiếng chuông đồng. Mẹ tỉnh lắm. Khi nào muốn chửi là mẹ tìm có. Mẹ chửi từ cái chổi để vương lối đi cho đến cái rổ cô

Trang không móc lên đỉnh mà lại để trên bàn. Bất cứ chuyện gì cũng khiến mẹ có có chửi cái ngày xưa của lão Trương. Cái ngày mà lão Trương đi đi về về mặt mũi hí hửng trước cảnh khốn khổ của vợ con. Cái ngày mẹ phải đi mò cua bắt ốc nuôi Khang, An còn lão Trương lại rủ rỉ bên tai mẹ: Mình chịu khó, cả nước vất vả cho thế giới đại đồng chứ đâu phải một mình mình! Thế rồi lão tếch đi với cái đài to tổ bố của lão, cho đến thứ bảy sau. Chủ nhật về nhà lão ăn như hùm ăn, đồ mang cho con được cái kẹo. Khi đi còn móc túi mẹ lấy hai hào. Lúc nào trong túi mẹ cũng chỉ có hai hào, thế mà lão móc mất. Có lần lão còn lấy trộm tấm vải may áo của con đi bán... Nhà thì đột như trút nước. Con Cần đẻ ra phải húp cháo muối, thằng Khang thằng An lội trong nước đột bốc cả cứt ăn... mà lương thì không bỏ cho vợ thằng An nó nhai ô mai. Rõ là đồ chó dái...

Mẹ cứ cái đà đó mẹ hát. Mỗi lần như thế, lão Trương lại nổi xung. Lão bạ cái gì ném cái ấy.

Dạo đó vào tháng bảy mưa ngâu. Mưa ngâu chả bỏ bèn gì với cái nhà mái bằng lão Trương làm được khi tỉnh con mê, đi buôn trên tàu Bắc Nam. Trời đất bên ngoài ảm đạm. Thằng Trọng lê ra hè rồi ngồi nghịch nước mưa. Tiếng máy may của cô Trang nghe đều đều náo nức. Mẹ vợ lão Trương túm được cái giỏ khâu của cô Trang để dưới gầm giường: "Giỏ khâu đem để gầm giường! Con đi kia! Thằng chó dái bố mày một thời ăn phải bùa mê thuốc lú nên đẻ ra mày cũng là con đoảng. Bom đạn nó thả xuống ầm ầm, đánh điện cho lão về lão không về. Bom ném sập nhà, mẹ này phải một tay túm con Cần, một tay cạy đồng gạch lòi ra được thùng gạo, không thì lấy cái gì ném vào mồm lũ chó con? Trông cái mặt

đẹp chưa? Thật không đáng liếm gót cho con vợ thằng Khang, tay trắng nó vẫy nên cơ đồ...”

Lão Trương đang uống rượu. Sẵn cái chai hết rượu, lão mím chặt môi vung về phía vợ. Mụ Trương kêu ối một tiếng rồi ngã vật xuống. Mảnh chai vụn dính vào óc sao đó. Ở bệnh viện ra, về nhà mụ sốt lên sốt xuống âm ỉ hàng tháng trời, lúc chết còn tức tươi... Hai tháng sau lão Trương cũng chết vì say rượu nháy xuống ao tắm. Khi cô Trang đi tìm, thấy bố nằm sấp mặt trong đám bèo, người cứng đờ như cây gỗ.

Ma chay cho bố mẹ xong, đám con cái nhà Trương lại hùng hục mỗi người một nơi đi kiếm tiền. Cái nhà cuối thị trấn của lão Trương đã vắng lại càng vắng. Cô Trang may xành xạch suốt ngày. Thằng Trọng ngoạ đầu nghịch dãi nhót. Có khi nó cời truồng tồng ngồng đi ra chỗ bố chết đuối, ngâm hai chân xuống nước.

Năm gần ba mươi tuổi, cô Trang trông càng thô càng xấu. Cô Cánh bán tương ớt bên cạnh nhà bàn với cô Trang đi “xin” một đứa con. Vốn hiền lành, ít giao tiếp, nghe điều đó cô đỏ mặt tía tai rồi mắng bạn: “Đồ rồ dại”. Cô Cánh mắng lại: “Chịu để chết già hay sao, đồ nôm! Báu lắm đấy mà giữ!”. Cô Trang khóc tím tím.

Đột nhiên cái thị trấn buồn tẻ của cô nhộn nhạo hẳn lên như sắp có hát tuồng. Nhà máy xi măng trong chân núi xưa nay nhỏ tí, âm thầm bây giờ người ta mở rộng và đón chuyên gia, công nhân của một nước tận đâu tận đâu sang giúp. Con đường qua thị trấn mở rộng, đổ nhựa láng bóng. Từng đoàn xe tải khổng lồ chở vật liệu xây dựng chạy qua nhà cô Trang vào chân núi, làm cô cứ thấy bồn chồn thấp thỏm, mấy hôm may vá chả ra thế nào. Cô cũng bắt chước các nhà hàng trong

thị trấn tân trang lại hiệu may. Cô mua một cái tủ kính bày thêm hàng mỹ phẩm, vì nghe nói các ông Tây sang đây có đưa theo các bà đầm. Rồi cô đi học tiếng Anh do giáo viên trường huyện dạy, để sau này buôn bán cho dễ. Đêm đêm cô ngồi đọc oeo oeo, thằng Nghêo thấy lạ cứ ngửa mặt lên trời cười. Cô Trang sáng dạ nhất nhà, giống như một ngôi sao lạc vào bầu trời tối tăm của nhà lão Trương. Cô học tiếng Anh khá nhanh, nói chuẩn lắm - tay giáo viên tiếng Anh nhận xét như vậy và lần đầu tiên hạ cổ nhìn cô gái cao hơn gã từ ngực trở lên.

Các ông Tây bà đầm đến nhà máy khi khu biệt thự của họ xây xong gần chân núi - xây nhanh thế. Có đô la rót vào cũng khác. Xây nhanh, lại đẹp hết ý - thợ tận Sài Gòn ra. Chưa gì mà hoa trong các bồn ở sân đã khoe hương khoe sắc. Khu rào sắt chung quanh cũng đã có dây xanh leo lên, trông bên ngoài đã thấy mê. Khí hậu nhiệt đới chắc chả mùi mẽ gì với người ngủ trong kia, máy lạnh chạy ro ro. Những đứa trẻ thị trấn đi chung quanh nhòm ngó, nhưng cũng như thói quen ngàn đời của cha mẹ, hề thấy nơi nào của Tây là người của ta không được vào, nên chúng cũng đứng xa xa nhìn... Một buổi sáng người phố huyện trông thấy trong hàng rào sắt, ở cái sân lát gạch sang trọng, một người đàn ông mặc soóc, lông lá xồm xoàm đang một mình chơi với quả bóng. Ông già làm vườn kính nể đứng xem.

Chung quanh đây không có nơi nào giải trí, các “ông Tây” đã thỉnh thoảng đi dạo ra thị trấn. Thị trấn quá ngắn ngủi đối với những con người sinh trưởng ở vùng Bắc âu xa xôi. Nhưng họ thích vì ở đây yên tĩnh, có một hàng cây xà cừ lâu năm, có cái giếng thời cổ bấy giờ phủ đầy bèo nhưng hàng gạch tròn xây chung quanh còn đẹp lắm. Mọi thứ còn lại thì

y hết các thị trấn khác. Cũng hàng tạp hóa, hiệu sửa xe, cửa hàng mậu dịch, những khẩu hiệu chằng khắp nơi, cái đồ lòm, cái trắng lố. Họ đi dạo thong thả, nhìn ngắm thú vị. Trẻ con chạy rào rào theo sau y như bầy ruồi nhiệt đới thấy miếng pho mát lạ. Hễ miếng pho mát quay nhìn, bầy ruồi lại vù vù bay lên, rồi lại xúm tới... Thịnh thoảng các ông Tây nhìn cái tủ kính của cô Trang nhưng ít mua. Cô Trang đã có dịp dùng thứ tiếng Anh nửa mùa học ở phố huyện để đối đáp với họ, thấy họ cũng hiểu và cô cũng hiểu họ nói gì... Chủ nhật ấy, cô Trang mặc cái áo pun Thái mua trong Sài Gòn, tóc cô gội buổi sáng nên cô xoa xuống cho chóng khô, và cô thoa một ít son lên môi. Cái thứ son phấn kẻ cũng lạ, nó làm cho chính người dùng nó cảm thấy tự tin hơn vì biết mình đỡ xấu. Cô soi gương rồi ngồi nhìn ra, hài lòng lắm.

Khoảng gần trưa có một người đàn ông ở khu biệt thự đi ra thị trấn. Ông ta đi giữa nắng nên chỉ có vài “con ruồi” bám theo. Ông này ít đi đâu, hôm nay mới thấy ông ra phố. Ông mặc quần soóc và mặt mũi khó chịu trước cái nắng nhiệt đới đang dội xuống. Ông vào hiệu cô Trang mua hai bánh xà phòng và một lọ nước hoa Pháp. Ông nói ở bên nhà ông vẫn hay dùng thứ này. Khi cô Trang đứng lên để lấy tiền trả lại cho ông, ông chăm chú nhìn cái thân thể mét bảy năm mà ở xứ này không ai nhìn lọt. Ông nhìn kín đáo nơi thắt lưng, sưng sờ thấy một thân thể lý tưởng. Hai cánh tay để trần màu nâu, mái tóc dài cũng là thứ rất ưa nhìn. Đôi mắt xanh của ông nheo lại thú vị. Cô Trang chào ông, mời ông lần sau lại đến mua hàng. Ông ta bảo ông ta sẽ tới nữa và thành thật thốt lên: Cô đẹp quá!

Ba mươi năm trôi ở xứ này chưa một lần nào cô Trang được nghe ai khen cô đẹp. Người đàn ông khác chúng tộc lại khen

cô bằng tiếng Anh. Cô nhất định cho là mình nghe nhầm, hoặc mình không hiểu nên không để ý, không ngờ hôm sau ông ta lại đến sau giờ làm việc. Ông mua khăn mùi xoa, khi về ông lại khen: Cô rất đẹp!

Cô Trang vội chạy sang nhà cô Cánh bán tương ớt. Hai cô cùng giờ từ điển xem lại. Đúng là ông ta khen: Rất đẹp! Ông ta thật thà hay lỡm mình nhỉ? Hai cô tần ngần nhìn nhau!

Từ hôm đó, như có ngọn lửa cháy rực bên trong, khuôn mặt góc cạnh với đôi mắt xéch của cô Trang biến đổi hẳn. Cô chăm dùng son phấn, mặc quần côn, áo pun và tóc lúc nào cũng để xỏa xuống lưng. Ông Tây đã mua gần hết cái tủ kính của cô Trang. Hàng phố xung quanh đã quen với sự có mặt của ông mỗi buổi chiều. Ông có cái tên rất khó đọc. Cô Trang đã nhiều lần nói với mọi người mà không ai nhắc lại được, chỉ nhớ một chữ Xen ở cuối nên người ta thường gọi ông là ông Xen. Ông thường ngồi ở ghế cạnh tủ hàng của cô Trang, có lần ông uống nước chè xanh của cô Trang nấu và lúc nào về cũng xin phép hôn tay cô Trang. Hôm ông hôn tay lần đầu, cô Trang sợ tái xanh cả mặt vì nó cứ lạ lẫm thế nào ấy. Rồi ông ngỏ lời cầu hôn. Ông nói ông đã năm mươi ba tuổi, có hai con trai. Con trai đầu của ông đã ba mươi tuổi. Ông đã có cháu nhưng vợ ông mất rồi. Ông buồn nên ông đi sang đây. Ông là kỹ sư chuyên về xây dựng, ông qua đây thời hạn ngắn, có sáu tháng vì ông đang có việc ở bên nhà. Ông muốn khi về nước sẽ có cô Trang cùng đi... Cô Trang thấy thương ông. Nhìn bề ngoài họ no đủ, tưởng là họ sung sướng, hóa ra họ cũng buồn. Có người cũng khổ, như ông Xen này, vợ chết, con cái ở riêng, thui thui một mình. Âu cũng là cái số trời sắp đặt. Nhận lời ông Xen xong đêm đó cô Trang không ngủ được. Cô nằm khóc thương bố mẹ không còn sống để thấy cô

gặp may, thương thằng Nghèo tàn tật, thương cả cô Hương hàng xóm xinh đẹp là thế, đàn ông con trai chạy theo hàng đàn thế mà từ khi lấy chồng đến giờ thằng thợ khóa nó cứ cho cô mỗi ngày một trận...

Mọi thủ tục kết hôn với người nước ngoài hóa ra cũng được làm nhanh. Người Tây người ta đến nhà cô Trang nuộm nượp. Hàng phố thấp tha thấp thỏm hàng ngày vì sự kiện có một không hai này. Vợ Khang, vợ An ngấm ngấy: Rõ mèo mù vó cá rán! Cô Cẩn dí vào trán em: Phúc bảy mươi đời cô ạ! Khang và An lằm lì hơn bao giờ hết: Đây là cái mỏ vàng, làm thế nào để tận dụng được hết?

Cái nhà của cha mẹ để lại, chia mỗi người một phần. Cô Trang dành một phần mua ít vàng phòng thân. Còn cái bếp được trở cửa ra đường cho thằng Nghèo ở. Các anh các chị ngày ngày phải đến cho thằng Nghèo ăn. Tiền ăn của thằng Nghèo cô Cẩn giữ để cô còn sinh sôi ra, lấy lãi nuôi thằng Nghèo.

Ông Xen sẽ đón cô Trang và gia đình ra Hà Nội làm lễ kết hôn. Dân hàng phố nghệt thở thấy cái nhẫn kim cương cô Trang đeo ở tay và cái dây chuyền có cây thánh giá to như cái nắp bút máy cô đeo ở cổ. Cả hai thứ là ông Xen tặng.

Hôm đón dâu, cả thị trấn nghỉ việc đổ ra đường như mít tinh. Hôm ấy cô Trang mặc cái váy dài chấm gót chân, hoa trắng cài đầu, còn ôm một mớ hoa hồng nữa. Cô đứng đến vai ông Xen. Trông cô lộng lẫy đến nỗi tay giáo viên tiếng Anh trường huyện tức nghẹn họng. Cô xấu nhất trong đám con gái mà gã dạy tiếng Anh, đến nỗi có lần gã định từ chối không cho cô đến lớp, cô phải đưa thêm tiền.

Khang và An mặc comlê. Bộ comlê đen sì làm hai gã loắt choắt thêm và mặt mũi càng hắc ám. Cô Cẩn khoác tay chồng. Cô mặc áo dài màu mơ, chuỗi hạt trắng đeo ở cổ. Lân ồm nhom ồm nhách vất vả đi cạnh vợ. Chú rể cô dâu ngồi xe riêng, xe có tết hoa trắng. Họ hàng đi một cái xe ca to. Xe rước dâu đi từ từ, dân hàng phố bám theo sau. Chỉ còn thằng Nghèo là đứng một mình ở sân bếp. Nó kêu ê a một lúc rồi cởi quần áo, ngồi thả hai chân xuống ao. Con đĩa bám vào chân. Thằng Nghèo gỡ con đĩa ra rồi cho con đĩa lên đầu. Trò chơi ấy thú vị đến nỗi nó mãi mê không nhìn thấy đoàn rước dâu đã đi xa dần. Hai tháng sau dân thị trấn còn bàn tán về đám cưới, thật có khác gì thôn nữ được tiến vua. Danh giá bậc nhất mà lại giàu có không ai bằng. Ở đời thật may hơn khôn!

Ngày ngày cô Cẩn đi chợ qua, mang cho Nghèo cặp lồng đựng com. Thằng Nghèo cũng biết ăn một nửa để dành một nửa đến chiều. Khi ở chợ về, cô Cẩn thường mang cho em cái bánh, miếng giò, ít khi để em đói. Nhưng cô không lấy đâu ra thì giờ tắm rửa cho nó. Bây giờ bọn trẻ con hàng phố có được trò chơi mới. Chúng xúm quanh thằng Nghèo để bắt chấy. Gọi là túm lấy từng túm rồi cho bọn chấy cựa diều binh trên sân gạch và reo hò ầm ĩ. Mùa đông, thằng Nghèo càng bẩn. Có dạo cô Cẩn phải đi Sài Gòn, thằng Nghèo còn nhịn đói. Hai bà chị dâu thì không nói rồi, đến hai thằng anh còn không chịu được nó. Thằng Khang có lần còn dọa xỉa cho Nghèo một mũi, cái đồ đó sống làm gì cho bẩn mắt. Thằng Nghèo ngủ vạ ngủ vật, có hôm nằm cả lên cứt. Mùa đông đến, cô Trang chắc đã yên thân trong cái biệt thự nào đó có lò sưởi điện. Cô đâu biết được thằng em mà cô rất thương đang sống ra sao? Cô Cẩn đi vắng, thằng Nghèo bị cái bệnh gì mà lơ lửng khắp người. Trẻ con cũng không dám đến gần nó nữa,



hôi hám không chịu được. Nó rét. Nó cũng biết ra vườn nhặt củi vào đốt lửa sưởi, người ngứa thêm. Nó cởi quần áo ra, và nó bóc từng mảng vẩy đóng trên người nó. Bỏ vào than nướng cháy khét lẹt rồi cho vào mồm ăn. Nó ăn vẩy của nó có vẻ ngon lành lắm. Vài ba hôm vẩy ở chỗ lở đóng lại, nó lại bóc nướng ăn. Có hôm vợ An đi qua ném cho nó cái bánh mì, trông thấy nó nướng vẩy ăn, vợ An nôn thốc nôn tháo và từ đó cách không dám đến nữa. Vợ Khang kêu có chứng chóng mặt, nhìn thấy thằng Nghèo bây giờ có khi mù chết mất. Hôm cô Cẩn đi cất hàng về thấy thằng Nghèo nằm bẹp gí trên cái chiếu đầy cứt đái ruồi nhặng. Nó chỉ còn thoi thóp vì đói. Cô đi mua phở cho em và chửi từ chỗ hàng phở chửi về. Cô chửi bâng quơ, không chỉ mặt vạch tên nhưng ai cũng biết cô chửi hai thằng anh khốn nạn, hai mẹ chị dâu bất nhân.

Cái thư đầu tiên cô Trang gửi về làm bùng lên một ngọn lửa cháy rực trong tất cả mọi nhà. Thị trấn này nhỏ, buồn, nhà ở cuối phố có thể biết nhà đầu phố hôm nay ăn món gì nên một đề tài vĩ đại như thế này quả là của hiếm. Cô Trang đã qua tới nơi an toàn. Đi cùng với “anh ấy” cô rất yên tâm vì “anh ấy” ân cần săn sóc cô từng li từng tí. Chồng cô ở căn nhà có bốn phòng, ở một thành phố nhỏ gần biển. Cô rất thích cái vườn phía sau nhà và cô hay ra ngồi ở đấy đan áo. Cô đan cho “anh ấy” một loạt áo len, tội nghiệp, được ăn những món cô Trang nấu, “anh ấy” cảm động lắm. “Anh ấy” hay chở cô đi ăn hiệu, đi chơi ra phía ngoại ô. Ở đây ai cũng có ô tô giống như bên ta đi xe đạp vậy thôi. Cô đã gặp các con trai của “anh ấy”, họ đều có việc làm và có gia đình riêng. Cả hai người con trai của “anh ấy” đều lễ độ với cô. Một hôm cô đi mua hàng cùng chồng, bà chủ hàng tạp hóa trong khu buôn bán hỏi cô có muốn nhận một chân giúp bà

bán hàng không, vì chị bán hàng cho bà mới đi Mỹ cùng chồng. Cô nhận lời ngay và “anh ấy” cũng vui lòng cho cô đi làm ngày một ca, vì trong khi “anh ấy” đi làm, cô ở nhà sẽ buồn. Thế là cô đã có việc làm, mà nhẹ nhàng thôi. Từ khi cô bán hàng, bà chủ bảo hàng của bà rất đông khách vì ai tới mua cũng khen cô đẹp. Thế mới lạ!

Từ tháng này trở đi, cô sẽ gửi tiền về để các anh chị nuôi thằng Trọng. Mỗi tháng cô sẽ gửi 100 đô la. Các anh chị thay nhau săn sóc thằng Trọng, mỗi người chịu khó nuôi nó một tháng và nhận được 100 đô la sẽ chuyển cho người khác nuôi. Một trăm đô la! Vấn đề quan trọng nó là đô la. Và giá trị của nó mới to tát làm sao, đến nỗi anh em Khang, An suýt nện nhau trong buổi họp gia đình. Vợ An tranh được thằng Nghêo trước vì trong vụ chia tiền bán nhà, mẹ bị kém nhà Khang mất chỉ rưỡi. Cái lý đó làm vợ Khang đáng miệng vì mẹ đã cầm số đó mà không đưa lại cho vợ chồng An... Bây giờ đành chịu vậy thôi.

Vợ chồng An đến chỗ thằng Nghêo, chả thấy ghê tởm gì nữa. Anh em ruột thịt mà. Em chồng thì cũng là máu mủ ruột rà. Mẹ vợ An xắn tay áo lên tắm rửa cho thằng Nghêo, bôi thuốc vào chỗ lở loét cho nó, cắt tóc để diệt chấy cho nó rồi hai vợ chồng rước thằng Nghêo về nhà mình. Ngay hôm sau thằng Nghêo đã được mặc quần bò. ở thị trấn này, quần bò Thái, áo pun Thái, xà phòng Thái được người ta ưa chuộng lắm. Cả thị trấn trông thấy thằng Nghêo sáng trưng lên như một cái đèn dầu lâu ngày được thắp sáng. Có hôm vợ An còn xúc cả cơm cho thằng Nghêo ăn, có người trông thấy tận mắt, đổ ai cãi được!

Hết tháng ấy, lão Khang vác dao đến nhà An rước thằng Nghèo. Nhưng lão An cũng vác dao ra. Ai đã dọn cút đái cho thằng Nghèo lưu cữu mấy tháng rồi? Ai chữa cho nó khỏi ghê, khỏi chảy? Đứa nào hứng những thứ ấy phải được bồi thường. Nghĩa là thêm một tháng nữa, rồi đến tháng ấy hai tháng liền. Cứ về đi! Và nếu không nể tình là anh em ruột, lão Khang đã sẵn sàng xin tiết thằng em trai cùng con vợ nó ngay hôm ấy. Cô Cẩn phải nhảy vào can hai thằng. Cô chán ngán lắm nhưng không dám nói nhiều. Cô bảo anh em nhường nhau một tí, không thì hàng phố người ta ỉa vào mặt cho! Lão Khang ra về, còn mẹ vợ thì đến tận đêm còn sa sả chửi, từ đầu phố đến cuối phố còn nghe. Vợ Khang hậm hực, mỗi lần thấy vợ An đi qua quầy thịt của mẹ, mẹ xắn tay áo liếc hai con dao vào nhau nghe ghê người... Mẹ chờ cho đến hôm nay. Việc phải xảy ra đã xảy ra.

\* \* \*

Người ta đưa vợ Khang vào bệnh viện cấp cứu, nhưng mẹ đã tắt thở cùng với đứa con là bào thai bảy tháng. Phải còng lão Khang lại để lão không đi lòng giết An. Cả thị trấn lo âu, nín thở chờ cái gì đó sau mỗi cánh cửa đóng kín.

Ngay buổi tối, công an đã cùm tay An đưa lên tỉnh. Ít lâu sau An lĩnh án tử hình vì một lúc làm chết hai mạng người. Vợ An chạy chọt, kêu xin và xét cảnh An còn hai đứa con nhỏ, tòa cho An giảm án xuống tù chung thân. Lão Khang bị điên. Người ta cứ lấy làm lạ tại sao đánh nhau đầu rơi máu chảy nhiều lần, lão vẫn lì lợm, càng càng, nhưng đến khi nhìn thấy vợ con chết, lão lại phát điên? Hay lão điên gì gì, không ai biết. Lão cứ ngồi ôm đầu, thỉnh thoảng kêu rú lên chứ không la hét chửi bới gì. Lão phải vào nằm nhà thương điên trên

tinh. Cô Cẩn đành phải cưu mang hai đứa con gái lão. Hàng họ của cô Cẩn dạo này bán cũng kém lắm. Có nhiều hàng cạnh tranh nhưng cái chính là cô hay đau đầu, ít chạy được hàng như trước. Chỉ có thằng Nghèo là vẫn sướng. Vợ An sẵn sóc nó hơn lúc nào hết. Mụ đã nhận được hai trăm đô la. Mụ giơ cho mọi người xem đồng đô la rồi cuộn chặt và cất biến. Tối tối mụ đi chùa lễ bái rất thành tâm.

Dân thị trấn được dịp bàn tán rôm rả về sự kiện vừa rồi. Chỉ có cô Cánh là không nói gì vì cô Trang cũng gửi thư cho cô. Trong thư cô Trang cũng kêu buồn: “Thỉnh thoảng vào những tối có mưa và gió biển, T cũng nhớ nhà lắm. T nhớ những hôm hai đứa mình rang ngô ăn với nhau. T thèm được ăn món tương ớt nhà C làm mà ở đây không có. Biết lúc nào T được trông thấy quê hương?”

Dạo này cô Cánh đi đâu cũng được người ta hỏi han. Chuyện, có bạn xuất ngoại chứ thường đâu? Nhưng cô giữ vẻ khiêm tốn, ít nói về bạn và cô tạo được vẻ mặt buồn, lãnh đạm để xứng đáng với địa vị mà bạn cô đạt tới. Tay giáo viên dạy tiếng Anh trường huyện nhìn cô Cánh như vậy rất khó chịu. Gã hay ra ngồi ở quán thịt chó của lão Diêm, hai gã cực kỳ tâm đắc khi rượu vào. Tay giáo viên tiếng Anh cay cú lắm, chính gã cũng không hiểu được mình cay cú cái gì? Chỉ thấy mỗi lần như thế, dạ dày gã thắt lại và cứ buồn nôn. Trạng thái kỳ quặc đó xuất hiện từ khi cô Trang mặc cái váy dài lướt qua trước mặt gã. Cô Trang không nhìn thấy gã trong đám đông. Cô mãi say đắm nhìn chòm râu bạc của vị hôn phu. Chính lúc đó gã thấy dạ dày quặn lại! Mẹ nó chứ! Gã lâu bầu chửi khi cô Trang lên xe hoa. Có lẽ gã chửi chính mình.

Lúc này ngồi với lão Diêm, nghĩ tới cô Trang, gã lại điên người lên! Lão Diêm gọi chuyện anh em nhà Khang, An giết nhau vì đô la, tay giáo viên tiếng Anh im lìm ngồi nhìn đĩa thịt chó. Lão Diêm uống, dần cốc xuống bàn và vặc to:

- Đ. mẹ! Có đô la thì giết nhau cũng đáng!

Tay giáo viên tiếng Anh gật gù rồi nói một cách cay đắng, giọng đặc biệt ôn hòa:

- Nhưng cũng đều thật! Cực đều! Ông có công nhận không?

## MỘT BUỔI CHIỀU THẬT MUỘN

**O**<sup>?</sup>cơ quan thuộc hệ thống các viện nghiên cứu này có hàng ngàn nhân viên, ít ai biết mặt ai. Có biết thì cũng sơ sơ thôi. Gần cổng cơ quan có quán giải khát. Các tri thức không biết tiêu phí thời gian vào đâu, đành phải cho cuộc đời sủi bọt trong bia, trong màu đen như đêm của cốc cà phê... Tân cũng là người hay tiêu phí tám giờ vàng ngọc bằng cách này.

Tân đang ngồi cùng anh Quang để tranh luận về tử vi thì Vận, một cậu sinh viên mới ra lò ở F2 đưa cho anh cái phong bì. Chị Hằng gửi cho anh! Vận bỏ đi. Tân bóc thư. Đằng sau tấm danh thiếp là một lời mời: “Tôi có chuyện quan trọng muốn nói với anh. Nếu anh có lòng tốt, xin hãy tới nhà tôi vào tối thứ Hai này. Đừng cho ai xem thư”.

Chuyện gì quan trọng? Anh cho thư vào túi, không nghĩ ngợi lắm. Khi người ta mới hơn ba mươi tuổi, có gì đáng phải để tâm nhiều. Và thời buổi, tương lai mông lung như sương mù, sống được ngày nào thì hưởng thú vui ngày đó. Được chừng nào cũng tốt.

Tân tà tà nói với mình như vậy. Nhưng rồi lại nhớ tới chị Hằng. Anh có đôi ba lần nói chuyện với chị. Một lần, nghe chị đọc báo cáo khoa học. Chị là phó tiến sĩ, đã lớn tuổi, không có gì đặc sắc ngoài một đôi mắt rất đẹp. Những đôi mắt kiểu của chị thường là thừa hưởng của một dòng họ, trong đó có bà nội, bà ngoại, mẹ... là những người đẹp. Chị ăn mặc không phô trương ồn ào như những người cỡ tuổi

chị. Nhưng chỉ có một vẻ sợ sệt rất lạ, phải tinh mắt mới nhận thấy. Một lần anh chào chị, chị quay phắt lại, tái mặt, nhìn anh trùng trùng... Lúc này Tân mới thấy lạ về điều đó. Còn nhìn chung, chị lặng lẽ, có vẻ yên phận với những công việc hóc búa trong khoa học mà một người đàn bà thường quá sức khi theo đuổi nó. Nhìn chị, cánh con trai thường thấy trọng như với một người chị cả. Ngoài ra không có gì khác.

Anh Quang thấy Tân cất thư vào túi ngồi yên, anh nheo mắt cười cười:

- Bà ấy cần gì cậu? Lại họp hành gì chắc?

Tân lắc đầu. Anh Quang bảo:

- Lạ quá, ở cái xứ này mà mấy bà cứ thích làm bà Quyri. Bà Quyri mà đi xe đạp tàng, cả tháng ăn không bằng một bữa quà của mấy mục áp phe. Người cứ khô như rau muống già. Đàn bà phải thế kia. Nhìn rõ thích!

Anh chỉ một cô đang đi qua. Cô này bán giải khát trong viện. Một cô gái mũm mĩm, mát mẻ, gió hơi cù vào mang tai đã rứt cổ cườì rúc rích, hay đỏ mặt, tay chân như sẵn sàng buông xuôi... Trông cô hay hay, mềm mềm và mời gọi, như một cái nệm mút.

Anh Quang nhân nhá:

- Cũng lạ. Bà Hằng này sao Thái âm tại mệnh, người giỏi giang tuần tú, thế mà từ trẻ đến giờ không hề yêu ai. Cũng chả có ý định về gia đình chồng con.

- Sao anh biết?

- Tao học với nó từ thời phổ thông còn gì. Hồi xưa xinh lắm!

Tân thờ ơ nghe anh Quang nói và nghĩ: số phận người khác, phải đâu là chuyện mà mình quan tâm.

Buổi chiều ở chỗ để xe đạp Tân thoáng thấy chị Hằng. Không hiểu sao chị quay đi khi anh định đến chỗ chị. Tối thứ Hai đó anh không đến nhà chị. Sáng thứ Ba anh gõ cửa phòng làm việc. Chị mặc áo choàng trắng, tay mang găng cao su. Chắc sắp vào phòng thí nghiệm. Tân nhìn khuôn mặt tái nhợt, đôi mắt đen nồng nàn không hợp với phòng thí nghiệm. Tân hỏi:

- Chị hẹn tôi mà tôi bận không tới được. Chắc là chị có công việc. Chị nói ở đây cũng được.

Một thoáng sắc lạnh chạy lướt qua đôi mắt chị:

- Không, không thể nói ở đây. Mà thôi, tôi đã tìm thấy cái cần tìm. Định nhờ cậu nhưng xong rồi.

Có ai gọi chị sau cánh cửa. Chị biến đi thật nhanh. Đôi mắt giận dữ của chị ám ảnh Tân. Chiều hôm ấy Tân bỏ buổi chơi quần vợt trong sân viện, về nhà sớm. Anh mới li hôn vài tháng nay. Chưa có con cái. Cuộc sống vợ chồng không đến nỗi nào nặng nề, nhưng hai đứa cứ như hai mũi tên bay ngược chiều nhau. Vợ Tân là ca sĩ, hát trong dàn nhạc thanh niên của thành phố. Xuất hiện những mối quan hệ chằng chịt. Cô có cái ảo tưởng của tuổi trẻ là đời thênh thang, không cần biết đâu là chỗ nên dừng. Còn Tân, anh luôn cảnh tỉnh cô trước những giới hạn của kiếp người. Tân và cô giống như đôi bạn trên sàn nhảy. Cả hai kịp nhận ra là đèn sắp tắt và phải về chỗ của mình.



Trong cái thế giới bực bội như cơn nhức đầu này, gia đình cần dòng nước mát chứ không phải là sức nóng của những trận đùng độ bỏng rát. Sau khi li hôn, cả hai đều thấy thanh thản. Cả hai nhẹ nhõm chào nhau khi gặp ngoài đường. Thịnh thoảng không có bạn nhảy, cô còn đến kéo anh đi. Đã ba lần cô giới thiệu anh với những người yêu mới nhưng hình như chưa xong với ai.

Mẹ Tân đã nhắm cho anh một cô gái mới, có sắc đẹp chói lọi. Một khuôn mặt kiểu Hồng Kông, thứ một được ưa chuộng bây giờ. Rất nhiều lần anh nhận nhầm cô ngoài phố. Tóc quăn, mũi thẳng tắp như nặn, cái miệng xinh xắn vui tươi, đôi kính đắt tiền che nửa mặt. Là một điều là các bà, các cô có kiểu mặt này lại giống nhau tới cả dáng đi, cách cười nói. Tân không rung động nhiều mỗi khi đi chơi với cô ngoài phố. Cô là sản phẩm của hàng hoá nhập ngoại, của hệ đường ánh sáng muôn màu, của tiệm ăn, sàn nhảy... Cô trưng ra đầy đủ những gì người ta khao khát sau những năm dài sống khắc khổ. Cô tinh táo, đơn giản, dễ mùi lòng và chóng quên như đứa trẻ. Có lẽ anh cũng cần một người đàn bà như thế.

Trông thấy anh về cô thường đứng bật dậy, cười nói huyền thuyên. Trong rạp chiếu phim cô cắn hạt hướng dương tí tách và hồn nhiên tung cả đồng vỏ dưới chân. Rồi cô đưa tay cho Tân. Qua bàn tay, cô muốn trao cả đời sống nhỏ nhặt của cô cho một người đàn ông ba mươi hai tuổi, quá nhiều so với tuổi hai mươi một của cô.

Nhưng những ngày như thế, Tân lại nhớ tới chị Hằng. Thôi thì cứ đến xem sao. Ít quen thân chị nên đây là lần đầu tiên anh đến chỗ chị. Hoá ra chị sống một mình trên gác hai của

một trong những cái tàu chợ đình tai nhúc óc của thành phố, một thứ biệt thự cổ, xưa kia là tổ ấm của một gia đình trung lưu, khi cách mạng tràn vào, nó bị chia năm xẻ bảy và oằn xuống dưới sức nặng của quá đông người. Dưới cửa sổ là vòi nước công cộng. Bên kia là chợ trời. Căn phòng 15 mét vuông của chị ở giữa hai túi từ ngữ khiếp của chợ búa. Chị đóng cửa sổ, âm thanh tạp nham bị tổng hết ra ngoài. Tân quan sát căn phòng. Mọi thứ ngăn nắp, êm ái, có vẻ như sẵn sàng đón ai. Mùi nước hoa tội nghiệp toả ra từ màn cửa, từ giá sách, từ khăn trải bàn và... cả mái tóc của chị. Không hiểu sao anh thấy phật lòng. Anh cảm thấy như chị chờ đón anh. Một nhà khoa học, là phụ nữ chẳng nữa, cũng có cần đến sự êm ái quá mức như thế này không? Gần nhà Tân có một tay hoạ sĩ quân đội. Hắn sống một mình, xa cách vợ và bày con ở nông thôn. Hiện có một căn phòng và cách bài trí của hắn giống như của tay thợ săn cáo già giăng bẫy lũ nai tơ. Tượng thần vệ nữ, một cành cây thực vươn ra từ góc phòng làm rợp mát không gian, cái giường trải khăn gấm thêu... Có nhiều con nai tơ lành lặn đã bị sập bẫy. Tân rất ác cảm với cái phòng của hắn. Và lạ thay, cảm giác đó lại xuất hiện khi anh tới đây.

Thoạt tiên đôi mắt chị Hằng sáng rực lên vì ngạc nhiên và vui sướng. Tân có cảm giác thế, khi bước vào và hơi cúi đầu chào chị. Tân ngại ngần khi ngồi vào cái ghế tựa có lót nệm, tay khuynh ra và chạm vào lớp vải mềm mại. Mọi thứ thuận tiện chứ không khập khênh như ở nhà anh. Tân hỏi, chị nói. Chị nói gì, anh lại hỏi cái gì đó. Nói chung Tân không được dễ chịu. Bức tường trước mặt có bức tranh vẽ theo phong cách cổ điển: cây cầu giữa khu rừng đang chuyển màu xanh đêm, ánh nước suối hơi tím biếc. Ngắm bức tranh, Tân chạnh lòng lo cho chị: sự cô đơn mệnh mông của người đàn bà gần

bốn mươi tuổi. Tân nghĩ đến những người đàn bà nạn nhân của chiến tranh. Bạn trai của họ đã chết. Họ nhọc nhằn gánh tuổi tác trên vai, cùng với nhan sắc mỗi ngày một mất. Thế hệ mới lớn lên, đi lướt qua cuộc đời họ như những chùm bóng màu ngày hội... văn chương lúc này hay nói tới chuyện ấy, dần lay động cả những người trẻ tuổi thành đạt chưa một lần cầm súng. Tân hỏi:

- Trước kia chị có ở chiến trường à?

- Sao lại hỏi thế?

- À, tôi nghĩ những người cỡ tuổi như chị hay đi...

- Tôi đi làm gì?

Tân lấy làm lạ trước cách nói ngược của chị. Ở xứ này, không ai nói thế. Chị trấn an anh: bố và hai anh trai chị đều chết ở chiến trường Tây Nguyên. Như thế đủ chưa? Chị hỏi. Tân gật. Chị chỉ đi học. Học đại học ở nước ngoài, thêm bốn năm trên đại học. Lao đầu vào cái của quý đó, chị cũng đã thành một thứ nạn nhân cho những gì tối tăm, cuồng dại, không thực tế. Người đàn bà không nên để hết cuộc đời vào chuyện súng ống, vào những đề tài này kia... Điều đó chị nói với Tân như một hơi thở nhẹ. Tân thấy chị chột lặng lẽ và sự lặng lẽ đó đã làm anh cảnh giác. Tân chào chị để về. Và anh hỏi để có chuyện vì có lẽ anh đã biết được điều chị cần ở anh, chị cần ai đó bên cạnh vì có quá nhiều nỗi niềm và sự trống vắng làm chị sợ. Không hiểu anh đoán có trúng không, nhưng điều đó làm Tân hơi bực mình.

Tân có cuộc đời dù không đặc biệt, nhưng chị làm sao đủ sức ngoái lại phía sau để đuổi kịp tuổi trẻ?

Tân nhắc lại để kéo chị ra khỏi những phút giây trầm mặc:

- Chị còn cần tôi nữa không?

- Không, xin lỗi đã làm anh vất vả... một chuyện thuộc về chuyên môn thôi, nhưng tôi đã giải quyết xong rồi.

Tân tìm cách tránh chị. Nhưng chỉ ít ngày sau anh nhận thấy nghĩ như vậy là thừa. Chị tránh anh. Hoặc nếu không tránh được, chị gật đầu chào một cách lạnh lẽo. Vẻ mặt lạnh lùng của chị đôi khi cũng làm Tân cáu: rõ là một gái già lồi đời. Cáu xong lại thấy vô lý. Rõ ràng là có cái gì đó đã kéo chị đi và chị không còn để ý gì đến anh nữa.

Tân tiếp tục đi chơi với cô bé tóc quăn, nghe tiếng hạt hướng dương tí tách, ngửi mùi nước hoa Thái Lan trên đôi má, mùi dầu gội đầu Pháp, và đôi khi xách hộ cô cái ví Nhật Bản tuyệt đẹp làm bằng thứ da mềm. Khi cô quàng cánh tay trần lên cổ anh, chiếc đồng hồ Thụy Sĩ đeo ở cổ tay nhỏ nhắn ép vào gáy làm Tân thấy nhồn nhột. Tiếng cười nói của cô cũng tạp nham và thấp lè tè. Nói chung, khác với thời kỳ đầu vui vẻ, dạo này cô hay gây cho anh cảm giác chán chường. Tân trở lại trạng thái lửng lơ sau khi ly hôn với vợ trước, và ngày ngày cứ sống tà tà như vậy.

Dạo này có rất nhiều thứ hội thảo trong viện và cuộc nào Tân cũng thấy chị Hằng. Những cuộc hội thảo phần lớn là vô bổ, nhưng đi cho vui. Trong những buổi đó, anh hay quan sát chị Hằng. Chị buồn đến nỗi chỉ cần một lời nói nhẹ nào đó, chị cũng có thể khóc.

Vào một buổi chiều, chuyến xe của viện đưa một số cán bộ đi kiểm tra mấy công trình thực nghiệm ở một thành phố nhỏ.

Xe đã đông người, Tân tìm đến chiếc ghế cuối cùng để có thể ngủ một giấc, mười giờ đêm nghe nói phải ra hiện trường ngay. Tân ngửa đầu, nhắm mắt được mấy phút thì có ai đó ngồi xuống bên cạnh. Tân nhìn sang: chị Hằng. Hình như lúc này chị mới thấy anh, và chị đứng dậy ngay, nhìn xem phía trên còn ghế không. Xe bắt đầu chuyển bánh, Tân kéo tay chị, ra hiệu cho chị ngồi xuống bên cạnh. Tân hỏi:

- Đã hai tuần nay, tôi không thấy chị. Chị biến đi đâu lâu nay thế?

Chị sửa soạn chỗ ngồi cho thoải mái rồi cười nhẹ:

- Tôi biến làm gì? Biến đi đâu được?

Xe ra khỏi thành phố. Trời đã sẫm chiều. Cuối thu, hơi lạnh se se. Bỗng dung một nỗi buồn vô cớ tràn ngập tâm hồn, nó đến một cách khó hiểu, không cần thiết nhưng ta không có cách gì chống lại được. Thỉnh thoảng cũng có những phút mà bọn làm khoa học các anh gọi là “sự xa xỉ quá xá” như thế. Người đàn bà bên cạnh để hai bàn tay vào lòng, mắt nhìn qua cửa sổ. Đột nhiên không còn tuổi tác, không còn những ràng buộc làm ta e ngại, chị như một cô gái nhỏ trước mắt anh. Tân quàng cánh tay qua vai chị. Chị không giật mình, không đỏ mặt giằng ra, chị để yên lặng và một lúc sau, chị nhẹ nhàng đặt cánh tay anh xuống. Một lúc rất lâu, như có sự cảm thông từ xưa, Tân nói:

- Chị kể đi, vì sao chị sống khổ như thế?

- Tôi đâu có khổ gì? Nhưng thôi, tôi có điều này muốn nói...

Rồi chị kể cho anh nghe, giữa tiếng xe rì rì, tiếng chị chỉ đủ để cho hai người...

Hóa ra chị có tuổi trẻ, có tình yêu. Dạo đó chị học hết phổ thông trung học, chị mặc quần lụa đen, tóc tết hai bím dài, đi guốc nhựa cao gót. Thứ một phổ biến của các cô gái xứ Bắc thời chiến tranh.

Con đường Cổ Ngư giữa hai hồ nước, vào một buổi trưa mùa thu vắng người, chiếc xe đạp Thống Nhất chị mượn của mẹ bị tuột xích. Chị loay hoay vuốt mồ hôi, không thể nào cho xích vào được. "Tôi có thể giúp cô không?".

Một giọng là lạ, không phải là thứ giọng con trai nông choèn choèn mà chị vẫn nghe. Đây là thứ giọng trầm ấm, giàu âm sắc, không phải sản sinh ra từ xứ sở nghèo hèn. Chị ngẩng đầu. Một người châu Âu, một khuôn mặt trẻ, mắt nâu, tóc nâu, đẹp đến mức trái tim mười sáu của chị đau nhói.

- Tôi có thể giúp cô! - Anh ta nói và cúi xuống ngay. Bàn tay rắn rỏi, thành thạo. Chỉ cần ba phút, cái xe đã sửa chữa xong. Cám ơn! Không có gì! Họ nói và nhìn nhau. Tất cả những phiền toái lùi xa. Chỉ còn có họ.

- Anh người nước nào, sao anh nói tiếng Việt giỏi thế?

- Gọi tôi là Lu-i. Tôi là người Pháp, học tiếng Việt ở đây.

- Tôi là Mai! - Chị nói tên hồi nhỏ mẹ vẫn gọi, và chìa tay cho anh.

- Mai, Mai - Anh nhắc lại và cười. Có những nụ cười "con người" đến thế. Chưa bao giờ chị trông thấy một người đàn ông cười có thể đẹp đến thế để khiến người ta cũng muốn

sống đẹp được như thế... Hai hồ nước như xao động. Họ nhìn nhau lạ lùng, như người nọ phát hiện ở người kia những gì mình đi tìm kiếm lâu nay.

- Cô đẹp lắm. Cho phép tôi được gặp lại nhé. Ở đây, vào ngày nào đó trong tuần.

- Không! - Chị bỗng nói to - Không được.

- Tại sao?

Một người đàn ông áo sơ mi trắng, quần xanh, đi giày bộ đội đạp xe qua. Lại đạp xe lại. Một đôi mắt hung dữ nhìn xoáy vào mặt chị. Chị ớn lạnh, nổi da gà. Người ta vẫn bảo ở nước này, nói chuyện với người nước ngoài, không cần biết là chuyện gì, có thể bị theo dõi, bị bắt... - Không, không thể được! - Chị lắc đầu mạnh làm người thanh niên không hiểu gì hết. Có lẽ anh sợ mình đã xúc phạm tới tính e dè của thiếu nữ á Đông. Anh muốn đạp xe đi theo. Chị xua tay dữ dội và lên xe phóng thật nhanh. Người thanh niên lạ lùng nhìn theo chị. Chị đạp xe qua phố đông. Cảm thấy có ai đó đang đi theo mình. Chị đạp nhanh, ông ta đạp nhanh. Đạp chậm ông ta cũng đạp chậm. Chị ngoặt sang đường vắng người. Vẫn có ai đó đạp xe theo. Chị dừng xe, mua cái bánh mì ở quầy bánh lưu động. Một người đàn ông cũng dừng xe dưới gốc cây, châm thuốc hút. Chị lên xe, ông ta đi theo. Tim chị đập như phát cuồng. Chị run rẩy ngồi vào mâm cơm. Mẹ chị lo lắng hỏi sao thế? Chị thì thầm: không hiểu có cái gì làm con rất sợ.

Đêm ngủ mơ chị thấy một đôi mắt như hai cục than dí vào thái dương, nóng quá chị thét lên. Đi chợ, đi xếp hàng mua gạo, vào thư viện đọc sách... lúc nào cũng có người đi theo. Nhiều khuôn mặt khác nhau, nhưng giống nhau ở cái màu

đen sạm, ở cái nhìn khủng khiếp, làm nổi gai ốc. Còn chàng thanh niên kia, hầu như anh ta đi tìm chị khắp thành phố. Anh ta đi xe đạp, len lỏi vào cả những phố nhỏ vắng nhất, và hay quay nhìn các cô gái giống chị. Đi ra đường chị phải đội nón để che khuất mái tóc và khuôn mặt mình. Thế rồi một buổi tối ở hiệu sách, chị chạm trán với anh. Chị không chạy được. Anh đứng trước mặt chị, thở mạnh vì vui sướng: - Tôi đã tìm thấy cô rồi! - Anh giơ tay ngăn không cho chị chạy - Xin cô, một phút thôi...

Anh ta nói một cái gì đó giọng xúc động. Nhưng, chị đã tái nhợt. Anh ta có vẻ muốn đưa tay đỡ chị. Chị không thể nghe anh ta nói gì được nữa khi thấy một người áo sơ mi trắng đi tới dựa vào quầy sách, giả bộ nhìn đầu đề sách. Người thanh niên đưa cho chị cái cácvidit.

- Xin cô cầm lấy khi nào có điều kiện cô gọi điện cho tôi. Tôi rất muốn gặp cô.

- Vâng, vâng!

- Cô sợ hãi cái gì thế?

- Tôi sợ lắm. Đừng tìm gặp tôi nữa. Tôi không được phép.

- Tại sao?

- Tôi không biết. Nhưng khổ lắm... chị thốt lên những tiếng đó rồi quay ngoắt đi. Nhưng chị không thể bỏ đi trước cái nhìn của người thanh niên. Chị nhìn vào mắt anh, bất chấp cái sợ, và cười để anh yên tâm.

Chị đi vào lối nhỏ để về nhà. Đường vắng. Một chiếc xe commăngca xích tới, phanh kít bên cạnh chị. Những bàn tay



hùng hồ kéo chị lên xe. Chị kêu. Có ai đó bịt mồm chị. Đúng con này! Một giọng đàn ông thô lỗ: khám xem nó nhận gì ở thằng kia! Ông ta giật lấy tấm danh thiếp chàng trai Pháp đưa mà chị chưa kịp xem. Xe chạy từ từ qua các phố. Người ta đi lại. Chị hoảng sợ vì bỗng chốc mình bị tách ra khỏi dòng đời bình thường kia. Chị kêu: tôi làm gì nào? Các ông là ai? Chị hỏi nhiều lần, vùng vẫy, bấu cả vào cánh tay người lái xe. Người lái xe có vẻ mặt chịu được nhất trong đám đàn ông ngồi quanh, nói giọng Nghệ: chúng tôi là thanh niên cò đò, có việc cần hỏi cô. "Nhưng tại sao lại bắt tôi lên xe?". Không ai trả lời câu chị hỏi. Chị tuyệt vọng cào cẩu. Có sẵn một cái dây dù, chị bị trói quặt tay ra phía sau. Xe chạy ra quảng trường trung tâm, đi chậm lại cho một người đàn bà dắt đứa trẻ qua đường. Đám đàn ông bàn nhau cái gì đó, thì thầm nói về tấm cacvidit. Rồi họ lục túi xách của chị. Xem kỹ từng trang trong cuốn sách chị vừa mua. Giờ cái khăn tay gói mấy quả táo chị nhét vào túi lúc chiều mà quên không ăn. Những câu hỏi tới tấp:

- Cô gặp thằng này mấy lần?

- Hai lần thôi.

- Tại sao cô bày ra cái trò hỏng xe?

- Không, tôi hỏng xe thật. - Chị khóc òa lên như đứa trẻ. - Các ông sao thế? Xe tôi hỏng thật đấy.

- Đừng nói láo!

Nước mắt giàn giụa, tay bị trói, chị quệt mắt vào đầu gối.

- Nội dung các cuộc gặp.

- Không có gì cả. Chỉ nói những câu bình thường.

- Nhắc lại!

Chị nhắc lại những chữ chị và người thanh niên Pháp nói với nhau, vì chị rất nhớ. Những lời lẽ thông thường nhưng hàm chứa tất cả những gì họ dành cho nhau. Chị nhắc lời nói, nhưng không thể miêu tả cho họ biết ánh mắt của chàng trai Pháp, và tiếng đập của trái tim chị. Những câu hỏi tới tấp hơn nữa về gia đình và bố mẹ chị. Đám đàn ông nhìn nhau khi chị nói bố và hai anh đang ở mặt trận.

Một tuần sau đó là phòng giam ở quận. Những cô gái điếm, những người bán hàng rong, những kẻ ở nhà ga không có giấy tờ tùy thân. Người ta gọi chị lên ba lần, vào ban đêm để cho tình cảnh có vẻ rùng rợn hơn. Cả ba lần chị nhắc lại họ tên tuổi, nhắc lại những lời đã nói trong xe, giữa đám đàn ông hung dữ. Rồi người ta lập biên bản với nội dung: quan hệ bất chính với người nước ngoài. Chị phải ký. Phải hứa không được tiếp tục, có bất cứ dấu hiệu nào ở “gã thanh niên kia”, chị phải báo cho công an biết. Chị bước ra khỏi cổng công an quận, và từ phút ấy, chị đã mất tuổi trẻ, mất lòng tin, sự vô tư nhẹ nhõm. Chị hay giật mình, chân tay bủn rủn khi có người bất chợt gọi. Hàng tháng trời chị không dám ra đường vì nhìn thấy xe commăngca nào, chị cũng sợ. Chị sợ nhìn thấy bất cứ gương mặt người ngoại quốc nào. Ban đêm chị không dám ngủ một mình. Hôm nào mẹ đi làm ca ba chị cũng thức đợi bà về. Nhưng thật lạ lùng, xen vào những cơn sợ hãi ấy, là một niềm khắc khoải, đau như chưa có gì đau đến thế, khi chị nghĩ đến người thanh niên đầu tiên trong cuộc đời chị. Chị biết anh vẫn đi tìm chị, bằng xe đạp, qua các phố. Có một lần chị suýt gặp anh. Anh ngồi trên xe cùng

với một người đàn ông trước cửa hàng dành cho người nước ngoài. Anh không nhìn thấy chị. Và chị khóc, những giọt nước mắt trẻ thơ, dành cho người yêu.

- Với tình yêu, chỉ cần chừng ấy gặp gỡ, và chỉ cần chừng ấy lời nói, đâu có cần gì nhiều, phải không?

Chị không nhìn mà hỏi Tân câu ấy. Tân tư lự:

- Chắc Lu-i là gián điệp, hay đại loại một cái gì đó.

- Không đâu. Mẹ tôi có hỏi kỹ một người quen, chức gì cao lắm trong ngành an ninh. Lu-i chỉ là một sinh viên bình thường, một người hoàn toàn vô hại.

- Sao chị còn được đi học ở nước ngoài?

- Một năm sau, cả bố và hai anh trai tôi đều báo tử. Người anh cả tôi được phong là anh hùng. Nhờ đó mà tôi được đi học. Nhưng ngay khi học ở nước ngoài, hình như tôi vẫn bị canh chừng. Tôi cảm thấy thế, không biết có đúng không?

- Những chuyện kỳ quái!

- Không kỳ quái đâu. Thời trẻ tôi nghĩ khác. Bây giờ tôi nghĩ ở xứ sở nghèo hèn của mình người nước ngoài thường được đánh giá cao thế đấy. Họ là thượng đế mà - Chị cười chua chát, nói thêm - Họ biến tôi thành một bà già, từ ngày ấy. Hơn hai mươi năm, tôi chỉ là một người già cả. Tôi mất hết nhuệ khí. Tôi sợ hãi triền miên.

- Cũng tại chị, quá nhạy cảm, không tốt.

- Có lẽ cũng tại tôi.

- Bây giờ chị còn sợ không?

- Không, đến tuổi này, người đàn bà có đủ tất cả, hầu như đã ngủ yên. Tôi sợ gì nữa. Không còn gì để sợ...

Trời đã tối. Tân thấy chị như nhỏ bé hơn, và anh cảm nhận được đau khổ của chị. Chị nói thế, vì chị yêu mãnh liệt lắm. Yêu người thanh niên xa lạ kia. Chị ngả đầu vào vai Tân thốt lên:

- Tôi chán! - Tân nắm tay chị. Bàn tay run rẩy, trẻ trung, khao khát chứ không tuyệt vọng như chị nói. Khi anh định ôm vai chị trong bóng tối đã tràn ngập chiếc xe, chị khế đẩy anh ra. - Không, không cần nữa. Hôm nọ tôi cần anh, anh là người duy nhất trong những người sống quanh mà tôi không thấy xa lạ. Tôi đã gọi, anh không đến. Bây giờ thì thôi.

Tân tiếp tục đi chơi và tiếp tục chán cô gái sắp cưới làm vợ. Lấy cô anh sẽ bê nguyên xi màu sắc của vỉa hè, của tiệm nháy, của các nhà hàng xa hoa sang trọng... vào gia đình. Và qua mặt nàng anh có đủ tất, trừ những cảm xúc mà anh đã có với người đàn bà đau khổ, nhà khoa học, một con người bị tước mất lòng yêu đời, tình yêu ngay từ ngày bước chân vào cuộc sống. Có khi đám đàn ông kia chỉ thi hành một công vụ bình thường: ngăn chặn một quan hệ không bình thường. Họ có biết đâu họ đã giết chết linh hồn của một con người bé nhỏ.

Dạo này chị Hằng càng như thu mình lại hơn. Chị ít xuất hiện ở các cuộc họp viện. Chị đang chủ nhiệm đề tài máy chống ẩm dùng trong công nghiệp. Tân đến cả phòng làm việc, cả ở nhà, đều không thấy chị. Tân sốt ruột lo lắng, và

thấy ngạc nhiên, đối với cô vợ trước, với cả cô gái sắp làm vợ, anh chưa có cảm giác lo lắng cho họ bao giờ.

Vào một đêm giá lạnh, Tân đạp xe qua suốt thành phố để đến chỗ chị.

Tân lo lắng không thừa. Chị đã gói ghém hành lý để chuyển vào sống ở phía Nam với mẹ và người chị dâu, vợ người anh hùng đã chết. Nhà cửa phong quang. Bức tranh vẽ theo phong cách cổ điển cũng đã được đóng gói, để trên đi văng. Chị mặc một cái váy len cao cổ, dài tới đầu gối.

Chị hoàn toàn như một thiếu nữ. Tân ôm chị, cảm thấy toàn thân chị run rẩy:

- Tại sao chị đi?

- Tôi trốn anh?

- Điều đó cần đến thế cơ à?

- Cần lắm. Tôi phải đi thôi. Tôi không sống nổi ở đây nữa...

Đêm mùa đông dài, giá buốt. Hai người hoàn toàn không chợp mắt. Chị nùng nản mà vụng dại như một đứa trẻ. Thân thể trinh nguyên của người đàn bà làm chàng trai xúc động dữ dội. Anh thương chị thất lòng...

Ngoài kia là đêm mùa đông. Con tàu ở ga hú còi. Chỉ còn vài ngày nữa, Tân xa chị vĩnh viễn. Anh biết sau những phút này, hai người sẽ không bao giờ gặp nhau nữa.

# THÂN PHẬN CU LI

Cái xóm của mấy ông giáo bậc đại học, hàng năm nay im lìm như bãi tha ma, bỗng nhiên huyền não như có đĩa bay hạ cánh xuống sân trường.

- Này, con mụ Cánh sắp về.

- Nó đã về rồi ông ạ. Nghe nói mới xuống sân bay...

- Khiếp, phen này thì xem ai làm thầy?

Ông giáo Trí buông một câu chua chát:

- Vậy thì thời nào cũng thế thôi. Cóc nhái nó cứ nhảy lên đĩa cả hàng đồng ấy, thế mà sợ đấy.

Rồi ông bắt chéo hai chân vào nhau, bộ xương lòng không, cao kều của ông như cái khung gỗ sau tấm áo bông cũ.

Ông hếch mặt nhìn qua cửa sổ, tay nhổ sợi râu vô hình. Thói quen từ ngày xưa của ông mỗi khi ông nghĩ rằng trên đời này thật khó ai có thể sánh với ông.

Cái thời mọi thứ đang còn thịnh chứ không suy như bây giờ, nhà trường là một chốn thâm cung cao vời vọi, xa vời vọi đám chúng sinh. Ai được vào học ở nhà trường phải đạt cho đủ những tiêu chuẩn đầu tiên đề ra với mỗi sinh linh hồi ấy. Có nghĩa là phải mò cua bắt ốc từ thời cụ kị - không bao giờ được một bữa no ra no. Suốt đời ở thế cu li... Có như vậy khi được chọn vào trường mới lĩnh hội được hết những điều cao siêu về tương lai của nhân loại. Trường tấp nập, ai cũng có

quyền vênh váo nhưng lại giả vờ khiêm tốn, để hoà nhập với quần chúng nhân dân thời ấy. Biên chế nhà trường hầu như được thả nổi. Các thầy có ai thân thích ở nhà quê là tha ra ăn gạo Nhà nước, làm cấp dưỡng, làm bảo vệ, giữ tù... và vô số các công việc không đòi hỏi đến chữ nghĩa.

Cô Cành là em vợ ông bếp trưởng của nhà trường. Cô lùn, mặt rỗ và vì quá đần nên trông cô lúc nào cũng như nghễnh ngãng. Cô được ông bếp trưởng xin ra thành phố giữ chân rửa bát ở tổ rửa bát của bếp cũng đã đông tới hơn chục người. Cô lại đèo theo một con bé con, cháu chắt gì đó trong họ. Hai dì cháu y như nhau, suốt ngày ú a ú ớ, câm không ra câm, điếc không ra điếc. Nhưng hai dì cháu đã có sổ gạo, có tem phiếu... đã là người thành phố. Cô Cành được chia cho một cái hòm, kê vừa cái giường cá nhân, ở gần sát chuồng lợn của bếp ăn. Cô rửa bát sau giờ sinh viên ăn, kiêm cả việc quét tước cho khu chuồng lợn. Được cái thỉnh thoảng cô lại thó được tảng cháy to ở trong chảo cơm, đem về giấu trong rương, đến tối hai dì cháu có cái nhấm nháp. Chứ thời ấy đối với cái bụng sinh viên lúc nào cũng rỗng, suất cơm tập thể chỉ đủ tráng qua dạ dày, chả bao giờ thấy thừa cái gì. Cô Cành sống thui thủi như vậy và được các ông giáo trong trường thương lắm, vì thấy cô hiền lành, chăm chỉ. Đi đâu về, họ thường giúi cho hai dì cháu củ khoai, củ sắn, cái kẹo hoặc có quần áo cũ đều cho để cô sửa lại mà mặc. Cô nhận tất với cái vẻ biết ơn câm lặng của con người cả đời cúi mũi xuống đất. Cứ thế được vài năm.

Rồi thời thế có nhiều xoay vần. Biên chế nhà trường đã quá nặng, cần phải giảm bớt. Lệnh ở trên ban xuống rành rành. Ai có tuổi thì bắt buộc nghỉ hưu. Ai không có nghề thì lại chuyển sang cơ quan khác. Biên chế thì cơ quan nào cũng

phải gánh... Và có khoảng năm suất - dành cho những người có công lao nhất với nhà trường, dành cho ai khổ nhất. Đó là năm suất đi làm cu li ở xứ người da trắng. Cô Cành thì không có công lao, nhưng là người nghèo, người dưới đáy, cô được nhà trường chọn đầu tiên. Cô gửi đứa cháu về quê rồi khăn gói quả mướp lên đường, khóc dầm khóc dề vì cảm thương cái tình của các thầy, vì cả lo sợ: chữ nghĩa không thông, rồi làm ăn ra sao ở chỗ lạ nước lạ cái ấy? Các thầy phải an ủi mãi.

Đùng một cái, cái nước phương Tây ấy thống nhất. Rồi bùng lên những tin tức khủng khiếp về cái đồng tiền Cu tiền Đê gì đó có ma lực. Rồi rầm rì lan truyền về những số phận may mắn của những thân phận cu li xứ ta được trôi nổi trong dòng di chuyển của đồng tiền... Vì vậy, hôm cô Cành về, các thầy đóng cửa ngồi trong nhà mà bụng dạ như lửa đốt. Sau năm năm, nhà trường cũng thay đổi mà cô Cành lại càng thay đổi. Cứ tưởng là cô vẫn lùn? Không, cô cao to, phốp pháp. Bơ sữa của xứ người là thứ không phải xoàng. Lại tưởng là cô vẫn đần độn ú ớ như xưa? Đâu có! Cô ăn nói có vành có vẻ. Không thể thì làm sao sống được ở xứ mà suốt ngày người ta nói năng cũng hăng hái như làm việc? Cô mặc váy, đi giày cao gót, đến chào tất cả các thầy. Thầy nào cũng có quà và cô rất tâm lý, cô hiểu cái dạ dày rỗng của các thầy nên gói quà nào cũng là đồ ăn. Ăn trên hết. Các thầy nhận quà, tán tỉnh cô vài câu, nói là mừng cho cô nhưng ruột gan các thầy như lửa đốt. Mẹ kiếp, nghe nói tài sản của cô lên tới tám trăm triệu. Có mà bán cả cơ ngơi cái trường này đi cũng không được phân nửa.

Cô Cành mua miếng đất ở gần cổng trường, làm nhà để sau này buôn bán cho dễ. nhà phải sát mặt đường mới hái ra



tiền. Chỉ loáng cái, ngôi nhà đúc đã lên xong. Cửa giả bằng gỗ lim chắc như sắt. Nhà hai tầng, mái bằng, không khác gì nhà cửa của các nhà giàu mới nổi lên trong phố. Khoảng sân trước cô trồng hoa. Cái cổng mở ra đường bằng sắt có hoa văn. Rồi cũng y như các nhà giàu mới nổi, một con chó "béc" to như con bò đứng gần cổng gầm gừ. Trong thềm, một con chó Nhật bé bằng bàn tay nhóc nha nhóc nhách bám váy cô chủ ra vào. Cô Cành đón con bé nhà quê ngày xưa cô nuôi lên. Con bé nấu nướng, đi chợ - và cũng y như dì nó, cứ tưởng nó đàn độn? Có mà khối. Lúc này nó mặc váy đầm hở lưng, mặt vênh lên như bánh đa nướng. Hai dì cháu nó làm sáng choang cả cái cổng trường. Nghe nói, tối tối dì nó cho nó đi học nhảy đầm trong phố.

Buổi sáng cô Cành uống sữa và ăn bánh mì phết bơ. Cô vừa ăn vừa nhâm nhi lại cái thời cô ở bên ấy. Vốn nghèo, tính đã tiết kiệm, cô làm được bao nhiêu bỏ ống bấy nhiêu. Rồi một hôm có một ông Tây già nhìn cô, hơi nhấp nháy con mắt. Cô đi theo ông ta, nếm mùi Tây vừa hoi vừa béo. Ông Tây cho cô tiền. Tốt quá. Mình nghèo thì nên chịu khó. Và cô chịu khó thật. Cô có thêm thứ nghề phụ này, làm cho cả Tây cả ta, những kẻ xa nhà. Mấy năm như vậy, cô đã để dành kha khá. Nếu không có cái vụ đèn bù thì cô cũng đã là loại cứng cựa rồi. Năng nhặt chặt bị. Có như vậy hôm nay cô mới được thông thả ngồi uống sữa với con chó cảnh. Thường dùng bữa sáng xong, cô thích đi dạo ở con đường nhỏ sau trường. Cô mặc váy, tóc cột nơ cao, hai tay mập mập đút vào hai cái túi may trước váy, kiểu mới. Con chó trắng chạy theo. Cô cất tiếng gọi:

- Ô ô Mi-nu, "nại" đây!

"Ô ô" là cô học của Tây. Cô cũng nghe Tây nó gọi chó là "Mi-lu", nhưng cô lại sinh ra ở vùng không nói được chữ "l". Thành thử khi nghe cô gọi chó là "Mi-nu", ông giáo Trí lại cười gằn:

- Mẹ, nó lại gọi bố nó bằng tiếng Tây.

Ông giáo Trí cay cú. Ông sinh ra trong một gia đình ba đời là quan lại. Cậu ấm Trí ngày đó đi học có "gia sư" hướng dẫn, đi ngủ có vú em quạt màn. Thỉnh thoảng được gặp mẹ thom phức trong bộ áo dài trắng từ trên ô tô nhà bước xuống. Cậu ấm đi theo cách mạng, làm cán bộ và thời cải cách, đã phải ký vào đơn tình nguyện cắt đứt với gia đình để giữ được trong sạch. Ông được nhận về dạy ở một trường "kín cổng cao tường" cũng chỉ vì thành tích đã bỏ bố mẹ. Đến người vợ dòng dõi con quan đầu tỉnh thời ấy bố mẹ cưới cho, sau vài cuộc chinh huấn, ông cũng li dị nốt. Ông lấy cô Thắm là cán bộ phụ nữ huyện, mặt to như cái mẹt, rất thích đứng diễn thuyết oang oang trước hàng vạn người và ở nhà, hề cứ mở mồm nói với ông là dạy ông thế nào là tính giai cấp. Ông sống u mê bên cái loa thùng suốt cả cuộc đời, thực sự là đầu gio mặt muối với đàn con sáu đứa toàn vẹt giò. Lúc này mẹ vợ ông đã hạ con sốt nói, đã chịu lui về thị trấn nhà quê để còn lo hương khói cho các cụ, lại trông trọt thêm được tí rau tí cỏ nuôi mấy con vẹt giò. Con vẹt lớn nhất đàn, mẹ gọi lên cho chồng nuôi. Ông giáo Trí gởi nó vào ở kí túc xá. Mấy năm nay trường vẫn người học. Các thầy đông hơn trò, lại cả đời ôm đồm đóng chữ nghĩa mò mịt nên không ai biết làm một cái gì khả dĩ kiếm thêm. Toàn bộ lương cộng với các thứ thâm niên, các thứ phụ cấp của ông giáo được chín mươi tám ngàn. Ông có tới ba bằng đại học. Ông học đến hói cả tóc, gio cả xương. Suốt đời ông giảng giải về các thứ tương lai của

nhân loại. Lúc này, tri thức và sức lực của ông chỉ dành cho một việc. Một việc vĩ đại. Ấy là ông ngồi tính toán cách ăn tiêu thế nào cho vừa với đồng lương. Nhất thiết ông phải gửi về quê ba chục. Cho con vịt lớn đang học đại học hai chục. Còn lại phần ông. Mỗi tuần ông mua thịt một lần. Hai lạng thôi. Ông thái nhỏ kiểu quân cờ, ngâm vào nước mắm cho mặn đến từng phân tử. Rồi ông rang thật khô. Ông cho vào lọ. Mỗi bữa ăn ông lấy ra hai viên. Có hai viên như vậy nhai với cơm cũng tạo được cảm giác có chất prôtít và một nỗi đau phụ. Ông mua loại đậu phụ nướng cho khỏi tốn mỡ. Ông dầm vào mắm tôm, vào muối, kho khô lên. Vậy mà mỗi bữa cũng được một miếng. Hôm nào sang thì luộc quả trứng, cắt làm đôi, mỗi bữa một nửa dầm vào nước mắm. Rau thì đỡ hơn vì sân trường rộng, chịu khó đi dạo cũng kiếm được bữa rau dại. Rồi tiền gạo, tiền điện, lại để được cả vài đồng phòng khi hắt hơi sổ mũi nữa. Ngày xưa ông giảng giải trước hàng ngàn học trò mà thấy bùng bùng, mà thấy phấn chấn, say mê, đầy tin tưởng. Ngày nay ngồi tính toán vài đồng lương, ông thấy đầu đau nhức.

Cô Cành không phải loại bạc. Cô biết ngày xưa ai đã từng cưu mang cô lúc củ khoai củ sắn. Nên bây giờ thỉnh thoảng cô trả nghĩa. Nhưng đã trả thì phải trả cho đều, không thì các thầy lại ngấm ngấy, ghen tị nhau. Cô cũng thương ông giáo Trí. Có hôm cô mang cho cả lọ dầu ăn. Có hôm lại nửa cân giò, chục trứng. Chỉ véo trong đồng "đê mác" ra một tí là cô đã trả đủ tình nghĩa rồi. Cô cho ông giáo Trí, phải như ngày xưa ông đã mắng vào mặt (kẻ sĩ như ông, đòi thuở nào...), nhưng lúc này ông nở nang cả cái mặt gầy quắt vì thiếu ăn. Một lọ dầu ăn sẽ đỡ được gần ba chục ngàn, đâu phải chuyện nhỏ? Ông nhận ơn cô rồi sau đó lại cười gằn:

- Mẹ nó, cóc nhái thời nào cũng lên đĩa!

\*\*\*

Ngày xưa tôi có học với ông giáo Trí. Kiến thức ông sâu rộng nên học trò không quên ông. Vào một ngày cuối năm, tôi vào trường thăm ông. Cái sân trường mênh mông ngày xưa tấp nập yến oanh, lúc này im lìm như đã chết hết. Trông thấy một thằng bé đang tha thủi chơi một mình, tôi hỏi :

- Các thầy đi vắng hả cháu?

- Không cô ạ, các bác ấy đang ngủ.

- Nhưng đã bốn giờ chiều rồi còn gì?

- Hôm nào các bác ấy cũng ngủ đến gần tối mới dậy nấu cơm ăn.

Tôi gõ nhẹ vào cánh cửa, đã nghe thấy tiếng thầy "mời vào". Nhà tối om. Tôi lần tìm cái công tắc. Ngọn điện đỏ quạch. Thấy ông giáo lom còm bò trong cái chăn mỏng ra, áo bông, mũ len, tất... đủ cả, y như đi ngoài trời. Tôi hỏi:

- Thưa, thầy có bị ốm không ạ?

Ông giáo cười gằn:

- Ốm đau gì đâu cô. Chẳng qua ăn uống chả ra gì, trời rét ăn được cái gì thì chui vào chăn cho nó tiêu hóa chậm. Một cách bảo tồn năng lượng thôi. Chứ còn đi lại thì chóng đói, mà đói thì rét...

Giọng thầy nghe rề rà, cũng đúng là "bảo tồn năng lượng"... Tôi mở cửa sổ cho phòng đỡ tối. Ngay ở cửa sổ này, tôi nhìn thấy ngôi nhà mới của cô Cánh. Cô đang đứng bên trong hàng rào, mặc váy ngắn tay. Lạy chúa, lạnh thế này mà cái áo váy làm cô có vẻ mát mẻ hết sức. Một tay cô xoa đầu con chó "béc", tay kia chỉ trỏ. Cô đang huyền thuyên gì đó với một gã đi xe máy, đang đứng ghéch một chân lên bậc thềm nhà cô. Một gã lực lưỡng, có thể bóp chết con trâu. Chiếc xe máy kèn càng cũng không kém hùng hổ, trông sáng choang lên như một khối vĩ đại toàn vàng. Anh ả đang tán tỉnh nhau gì đó, y như các anh ả thị dân mới nổi, hợm tiền, khinh người như rác đang đầy rẫy ở phố phường. Ông giáo Trí lại rề rà:

- Đóng cửa lại em. Nhạc nó mở như là tiếng súng chiến trận như thế, nghe cứ ù cả đầu.

Ông ngồi vào ghế, ngay cái kiểu ngồi rụt đầu rụt cổ của ông, tôi cũng biết là ông đang phải "bảo tồn năng lượng"...

# ĐỒNG TIỀN CÓ MÀU XANH HUYỀN ẢO

C huyện có lẽ bắt đầu từ Quang, một trong ba đứa bạn thân từ ngày còn học đại học của chúng tôi xuất hiện ở thành phố. Quang vẫn là con số của của công ty này nhưng đã một năm nay anh đưa cả gia đình vào một thành phố nhỏ trong Nam, làm đại diện của công ty trong đó. Bố mẹ Quang người trong Nam nên anh không có ý định quay trở lại đất Bắc. Anh chỉ thích vẫn là người của công ty chúng tôi nên xin được làm ở chi nhánh phía Nam lâu dài. Vừa nghe tin Quang ra công tác trong thời gian ngắn, Vĩnh bảo tôi khi hai thằng hết giờ làm việc, đi ra lấy xe máy:

- Sẽ có việc nhờ tới các cậu!

Tôi vẫn chưa biết là việc gì và cũng nghĩ là chắc chẳng có gì quan trọng. Tôi biết Vĩnh đang bị sốc mạnh. Vĩnh đang bức bối vì thất bại trong tình ái. Bị tự ái dữ dội, thứ tự ái của loại công tử lắm bạc nhiều tiền mà không mua được tình yêu của một thiếu nữ. Vĩnh là loại thanh niên có đủ ưu thế để chỉ ngoắc tay một cái, lập tức có hàng đoàn các cô xanh đỏ, các nữ sĩ tập tễnh vào nghề và cả con nhà tử tế lao theo và thay nhau thất vọng vì cái vẻ thờ ơ cố tạo nên của Vĩnh. Vĩnh con nhà giàu. Bố làm nhân viên trong toà đại sứ ở một nước tư bản, nghe nói lương chính chỉ dùng đi xe tắc xi. Ông ta buôn lậu giỏi và lấp liếm giỏi đến mức ai cũng biết ông ta kiếm bạc triệu trong một ngày mà không ai làm gì được. Mẹ là chủ tiệm vàng. Một người đàn bà gần tuổi năm mươi mà còn mặc váy ngắn, tóc uốn quăn, son phấn cả đồng đi nhảy ở các vũ

hội đất tiền. Từ đầu đến chân, Vĩnh sáng trưng như một cửa hàng bày đồ ngoại. Từ xe máy đến đồng hồ, từ áo khoác đến nước hoa đàn ông... Mọi thứ đều sành điệu và hoà hợp một cách không chê được. Cái vẻ ngoài của Vĩnh đã thế. Hồi học đại học, Vĩnh lại học giỏi nên bây giờ, các bạn gái sinh viên học với chúng tôi vẫn còn tái mặt khi nghe nhắc đến Vĩnh. Tôi, Vĩnh và Quang thân nhau từ thuở hàn vi. Thời ấy gia đình Vĩnh hàn vi hơn bất cứ gia đình nào ở thành phố này. Tôi đã thấy mẹ Vĩnh gầy gò, ngày ngày đi làm về xách theo làn rau muống già để nuôi lợn. Bố Vĩnh cũng gầy đen, hay đi cái xe Thống Nhất long sông sọc. Mọi thứ đã qua rồi, giờ đây Vĩnh làm ở công ty này cho vui và Vĩnh tiêu xài bằng đôla. Cuộc đời kể cũng vui thật.

Cách đây mấy tháng, có một công ty xuất nhập đá quý thành lập và thuê ngôi nhà bên kia đường, đối diện với công ty của chúng tôi. Tôi không để ý mấy đến đám nhân viên bên ấy. Nhưng một buổi sáng, Vĩnh kéo tôi lại bên cửa sổ, nhìn sang xuất nhập khẩu. Tôi nhận ra ngay cái mà Vĩnh quan tâm: một thiếu nữ đang từ sân thượng đi xuống sân dưới nhà, rẽ vào căn nhà hai tầng lầu bên cạnh và đứng ở đó nói chuyện gì đó với một cô khác.

- Thấy chưa, kì quan của thế giới. Tớ sẽ đưa được cho ông xem.

Tôi ngấm nàng bằng con mắt của một thằng đàn ông từng trải. Nàng đẹp khó tả. Cái duyên dáng bẩm sinh của nàng đánh bật hết mọi thứ của giả vờ ngự trị trên ngực, trên mặt mũi, trên môi, trên tóc của đám thiếu nữ tôi vẫn quen nhìn hàng ngày. Nàng mặc áo dài trắng vì công ty nàng giao dịch với khách nước ngoài thường xuyên. Tấm áo dài trắng làm

toàn thân nàng bông bênh như một giấc mơ. Tôi liếc nhìn Vĩnh và lắc đầu:

- Cậu không hợp gu nàng.

Vĩnh đỏ mặt. - Cậu chủ quan. Thời buổi này có cô nào không hợp gu với “đô” hả? Rồi cậu xem. Tớ chưa bao giờ thất bại.

Vừa hay có một quán com kiêm giải khát được mở ra để phục vụ cho hai công ty vào buổi trưa. Quán rất rộng, có cả vỉa hè, có bàn bi-a và cả quầy bar. Đám nhân viên của hai công ty hay xuống ăn uống, nghỉ trưa và tán gẫu ở đó. Thiếu nữ mà Vĩnh săn đuổi cũng xuống đó và tôi thấy nàng hay chơi bi-a với một cô gái bạn nàng. Khi nàng chơi bi-a, nàng hay mặc một chiếc áo cao cổ bó sát người và những khi ấy, Vĩnh không còn có được vẻ thờ ơ giả tạo, cái vẻ mặt thường làm các bà các cô tưởng là có nhiều bí ẩn. Vĩnh điếu qua điếu lại trước mặt nàng như một con gà trống sặc sỡ. Đã nhiều lần Vĩnh cất tiếng gáy và tiếng gáy của chàng cũng khiến nàng quay nhìn. Vĩnh cũng chơi bi-a với nàng. Cũng mời nàng và bạn nàng uống cà phê. Tôi thấy nàng thật lịch sự vì đối với những người mến mộ, nàng rất mềm mỏng dễ thương. Có hôm Vĩnh còn bê cả phần com của mình đến bàn của nàng và bạn nàng ngồi. Họ ăn uống trò chuyện có vẻ rất tâm đắc. Gần hai tuần trôi qua, tôi hỏi Vĩnh.

- Xong chưa?

- Từ từ. Rồi đâu sẽ vào đấy. Hơi lâu hơn các cô khác, nhưng có vẻ chắc ăn vì nàng có học thức, không đỏng đảnh. Nàng rất được!

- Nàng đã mời cậu đến nhà chưa?



- Chưa!

- Thế thì hỏng. Không đủ độ tin cậy. Nàng đã ngồi sau xe máy của cậu chưa?

- Chưa.

- Đi xem lần nào chưa?

- Tớ chưa mời. Nhưng mời thì xong ngay, khó gì?

Tối thứ Bảy đó, có vũ hội ở một khách sạn trung tâm thành phố, vũ hội này của thanh niên, có ban nhạc hay, có cả khách nhảy người nước ngoài trong một đoàn du lịch giàu có đến từ bên kia bán cầu. Vé khá đắt. Vé chợ đen càng đắt hơn, nghe nói đến ba chục ngàn một vé. Vĩnh mua bốn vé. Cho tôi và Hằng, cô bạn gái sắc sảo của tôi, người mà tôi vẫn vừa yêu vừa sợ vì nàng đẹp dữ dội. Tôi cố tán nàng vì rất giàu có. Vĩnh ngồi với tôi và Hằng ở quán cà phê của hai công ty. Nàng đi xuống cùng cô bạn gái. Trông thấy Vĩnh, cô bạn gái lảng đi. Nàng ngồi xuống bàn chúng tôi, cạnh Hằng. Lần đầu tiên tôi chứng kiến một cậu Vĩnh phải bối rối. Tôi nói thay Vĩnh:

- Tối nay Vĩnh muốn mời cô đi vũ hội cùng chúng tôi. Vé đã có sẵn và Vĩnh sẽ tới tận nhà đón cô. Đây là Hằng, bạn tôi sẽ cùng đi.

Đôi mắt hơi xéch của Hằng loé lên một chút gì đó như ghen tị. Nhưng Hằng giấu ngay được vẻ đấy và Hằng cười nhã nhặn. Tôi trông hai cô. Tôi ưa vẻ đẹp trang nhã của nàng hơn và tôi nghĩ ở bên nàng, Hằng của tôi không thể ganh đua

được. Hằng phải nhờ nhiều thứ phụ cận để làm đẹp. Còn nàng, sắc đẹp của nàng là do trời phú, không ai có được.

Cà phê đưa tới. Vĩnh khuấy cà phê trong cốc của nàng và tôi thấy Vĩnh đã có vẻ yên lòng. Nàng sẵn sàng đón nhận sự chăm sóc ấy. Nhưng đến phút cuối cùng, không ngờ này lại từ chối với một lí do rất vớ vẩn: mẹ nàng không cho phép con gái đi đến vũ hội với một người lạ. Cụm từ “một người lạ” nàng dành cho Vĩnh thật quá hãi hùng. Cái vé vũ hội cứng đồ trong tay Vĩnh. Hằng cúi xuống cốc cà phê giấu cái gì đó trong nụ cười của Hằng. Tôi có thể nhìn thấy nụ cười ấy vì tôi biết Hằng không bao giờ là người nhân hậu. Tôi biết là mọi việc đã hỏng và tôi cố pha trò để làm dịu đi không khí căng thẳng do tự ái đang bốc lên ngùn ngụt trong Vĩnh. Tình thế trầm trọng hơn vì Vĩnh bị một cú như thế ngay trước mặt Hằng, người mà từ trước đến giờ Vĩnh không hạ cố tán tỉnh.

Từ hôm ấy tôi luôn thấy Vĩnh giận dữ và nung nấu một ý đồ gì đó mà chưa nói ra. Vĩnh không chơi bi-a với nàng nữa và cũng không chuyện trò gì và tôi thấy nàng không để ý mấy đến thái độ đó của Vĩnh.

\*\*\*

Tôi, Quang và Vĩnh ngồi trong quán cà phê vắng khách. Vĩnh hoạt bát hẳn lên, nắm tay Quang:

- Các cậu phải giúp đỡ tớ chữa mối hận này, mẹ, từ hôm ấy đến giờ thấy mình nó cứ như cười vào mặt mình. Tớ phải trả thù.

Tôi đùa:

- Cái gì? Dao găm, súng lục hay a-xít? Các thứ mà báo chí ngày nào cũng quảng cáo ấy!

- Không, có một thứ vũ khí đau đớn. Quang này, cậu phải cho cô ta vào tròng, xong là cậu biến. Đối với loại con gái điệu đà đó, phải làm cho bẽ mặt.

Quang đã biết hết mọi chuyện và cũng đã nhìn thấy dung nhan nàng. Quang lắc đầu:

- Tớ chịu. Cậu còn không ăn thua tớ là cái thá gì?

- Không, cậu mới có kinh nghiệm làm kèn các nàng kiều đó.

Tôi can:

- Đừng dại. Các cậu phải nể vợ Quang chứ.

Vĩnh khăng khăng:

- Vợ Quang ở xa. Nếu có chuyện gì tớ sẽ nói cho. Cậu đồng ý đi Quang. Tớ sẽ chi màu cho cậu thật hậu.

Nghe đến “màu” Quang ngược mắt lên. Từ lâu tôi đã sờ sợ cái tính lạnh lạnh của thằng bạn thời sinh viên. Quang làm mọi thứ bao giờ cũng chỉ vì tiền. Lấy Vợ cũng vì tiền. Bố mẹ vợ Quang là chủ hiệu giàu có đang sinh sống ở Tây Đức. Chừng đó đủ cho Quang từ bỏ mối tình với một cô gái nghèo để sống với cô vợ bây giờ, một thứ sư tử Hà Đông không hơn không kém. Nhưng sự đời trớ trêu. Lấy vợ xong Quang vẫn không khá lên trong mặt tiền nong. Có phải ai cũng rộng tay khi đã là triệu phú đâu? Càng giàu người ta càng chặt chẽ. Đó là điều xưa nay vẫn xảy ra.

Trong trường hợp này, tôi không ngạc nhiên khi Quang gật đầu. Quang nói:

- Không sao. Với số cứ tốt tiền là xong ngay!

Vinh rút ví: tờ 100 đôla được xòe ra. Tờ đôla có cái màu xanh huyền ảo đáng thèm muốn làm tôi đứng tim. Thằng này khủng khiếp thật. Dám bỏ ra 100 đôla cho vụ này. Quang thán nhiên:

- Cũng đậm đấy. Nhưng phải tính đến một phần ba dùng vào ái tình phí. Còn lại chả là bao, phải không?

- Tiền của của bố tớ cho chi tiêu trong một tháng. Tớ chi hết cho vụ này. Nếu thiếu tớ sẽ chi thêm.

- Thôi, chừng này đủ rồi. Bây giờ thế này, các cậu phải xem tớ như người quen bình thường. Chỉ chào hỏi qua loa, không phải bạn thân, hiểu chưa. Im cho tớ làm việc!

Tôi còn cố can hai thằng bạn vài câu nữa vì nghĩ một người như nàng không đáng chịu những chuyện như vậy. Nhưng tôi lại tặc lưỡi: liên quan quái gì đến mình. Và lại nàng cũng không phải loại dễ kèn, tự dung lại thấy tin như vậy.

Tôi bắt đầu quan sát Quang. Quang là một thanh niên có hình thể quá chuẩn, mặt mũi thông minh. Từ hôm nay, Quang mặc những chiếc sơ mi giản dị và lúc nào cũng đi giày. Đôi giày làm cậu ta chững chạc. Quang không để mắt đến các cô trong hai công ty. Hết giờ làm việc, Quang tìm cái bàn khuất xa, ngồi ăn lặng lẽ. Quang thường gọi một cốc cà phê và trong khi uống cà phê, Quang đọc báo, có hôm cầm cuốn sách dày cộp. Thỉnh thoảng Quang chơi bi-a nhưng

không tham gia vào các cuộc tán gẫu, chỉ đôi lúc chào hỏi hoặc nói vài câu gì đó với những người quen. Quang cũng ngồi hút thuốc, nhìn cảnh náo nhiệt trước mặt như nhìn cái gì thú vị. Thế thôi. Rồi quay lại với chính mình... Nhìn Quang diễn kịch, tôi thầm khen: thằng này cáo già thật. Hấp dẫn không chê vào đâu được. Thân mật nhưng xa cách, đúng là kiểu người hùng của các thiếu nữ mộng mơ. Trong cái mặt hần như ẩn chứa biết bao nhiêu đức tính của một thằng học rộng biết nhiều!

Được vài ba hôm, tôi thấy nàng hay quan sát Quang. Đôi mắt nàng mở lớn, trong veo như mắt trẻ. Nàng chờ đợi một lời làm quen, nhưng Quang đi qua cho nàng ngồi như đi qua một bức tường. Tôi thấy nàng bối rối, khao khát và ngượng ngập, tự xỉ vả mình rồi lại chờ đợi. Dĩ nhiên điều đó không lọt khỏi mắt Quang. Ấy thế nhưng Quang vẫn chưa vội. Quang trầm ngâm hơn, sâu sắc hơn và buồn hơn. Mẹ nhỉ!

Có lẽ nàng quá sốt ruột. Mấy lần tôi thấy nàng bên kia cửa sổ, đang nhìn qua công ty của chúng tôi. Trước đến giờ nàng chưa nhìn như vậy. Rồi một hôm nàng tình cờ bị hỏng cái xe máy nhỏ ngay trước cửa công ty. Một người lạnh lùng như chàng cũng không thể lạnh lùng trước sự cố vặt như vậy của một thiếu nữ đẹp. Quang lúi húi chữa hộ xe máy rồi thờ ơ chào nàng khi nàng cảm ơn.

Nàng mở to mắt nhìn theo. Tôi bảo Quang:

- Cậu khởi động lâu quá, khéo hỏng việc!
- Hỏng thế quái nào được! – Quang cười.

Cuối tuần, Quang bảo tôi:

- Tối nay sẽ đi xem với nàng!

Đi xem là tối mở đầu. Các tối sau nào là vũ hội, là đi nghe giới thiệu sách ở thư viện (khốn khổ cho thằng bạn ghét đọc sách của tôi), là đi dạo trên các vỉa hè đầy cây cối, là phóng xe máy vù vù có nàng ngồi phía sau...

Tôi thấy nàng đi làm ở công ty, trông rạng rỡ, hạnh phúc. Thỉnh thoảng nàng ngồi thừ ra, tư lự, và Quang đến gần nàng, như hiểu hết về nàng, như che chở. Vĩnh lừ lừ nhìn cảnh đấy rồi quay đi, môi mím chặt, hả dạ.

Dạo này trời đã gần sang thu. Các đôi nghỉ mát đã quay về để tránh những cơn bão cuối mùa. Còn Quang thì báo cho tôi:

- Tớ và nàng sẽ đi biển một tuần!

Suốt một tuần họ đi biển, trời sầm sì, có hôm mưa to. Trời đất thế này thì chỉ có mà nằm nhà ngắm biển. Vĩnh gằm gằm gừ gừ cười phá lên. Chắc là hắn biết đích xác cái gì đang xảy ra?

Có một cái gì đã xảy ra thật. Quang ở biển về, đã khuya. Cậu ta gõ cửa nhà tôi. Trông Quang nhợt nhạt như người ốm. Cậu ngồi rất lâu, im lìm uống cốc nước trà nóng tôi đưa cho. Rồi Quang tuyên bố:

- Ngay sớm mai tớ sẽ biển. Cậu báo cáo hộ. Vả lại công việc của tớ ở đây cũng đã xong!

- Cậu gặp Vĩnh chưa?

- Tớ không gặp nữa đâu. Có lẽ sau này sẽ gặp chứ bây giờ thì không. Tớ chuồn đây.

- Sao thế?

- Không biết được. Nhưng nói chung là buồn lắm. Cậu đưa cái này cho thằng Vĩnh. Đưa vào lúc nào nó hỏi về tớ. Trong tay tôi là tờ đôla xanh. Tôi quá ngạc nhiên. Từ xưa tới giờ Quang làm gì cũng vì tiền.

- Cậu đưa lại cho nó. Thế thôi. Sáng hôm sau Quang đã ra tàu vào Nam, không nói với tôi một lời nào nữa. Điều còn lại là nỗi bồn chồn khắc khoải của nàng.

Nàng ngồi ở bàn ăn buổi trưa chờ đợi, một buổi, hai buổi, ba buổi. Nàng không còn có vẻ vô tư lự của thiếu nữ nữa. Nhìn nàng, tôi thấy nàng đã biến đổi, đã có cái gì lớn lao dữ dội đến với tâm hồn nàng. Vĩnh bắt đầu lượn qua lượn lại trước mặt nàng, vẻ dương dương tự đắc.

Nàng không chịu được nữa. Nàng tìm đến tôi. Nhìn gần, trông nàng mong manh, tội nghiệp. Nàng hỏi Quang đi đâu? Tôi không ngần ngại nói ngay:

- Quang công tác ở chi nhánh công ty trong Nam, Quang có việc gấp phải đi ngay.

- Sao thế, gấp đến thế kia ư? Có lẽ tôi phải đi tìm anh ấy.

Tôi khuyên nàng không nên đi vì Quang không ở đâu một chỗ. Nàng lặng lẽ ra về. Từ hôm ấy, tôi ít thấy nàng xuất hiện ở công ty. Đến trưa, nàng không xuống ăn uống và chơi bi-a nữa. Có một lần nàng gặp tôi. Nàng dắt chiếc xe máy, đứng im bên gốc cây ngoài cổng. Tôi gật đầu chào nàng. Đôi mắt

nàng mong nước, đau đón đến mức một thằng sắt đá như tôi cũng phải mềm lòng.

Vĩnh sượng như điên. Trong phòng làm việc, hấn bá cổ tôi. Rồi nhảy lên bàn, hét ầm ĩ khi có hai thằng với nhau.

- Nàng kèn rồi. Tao trông bọn con gái nhìn nàng tao biết. Nàng đã mang tâm sự lớn trong lòng. Ha, ha...

Tiếng cười chói tai của Vĩnh làm tôi phát cáu. Thấy tôi cau mặt, Vĩnh sán lại:

- Thôi, bạn ơi, giúp tớ một võ cuối cùng. Cho nàng kèn hấn.

- Cái gì?

- Cậu hãy tới nhà nàng. Nói cho nàng hay là chính tớ đã đưa nàng vào tròng. Chính thằng Vĩnh này chứ không phải ai khác... Đi đi, giúp tớ.

Tôi xoè tay:

- Phải chi “màu” ngay. Bằng số của thằng Quang tớ mới đi.

- Cậu đùa tớ làm gì. Tớ làm sao có nhiều thế? Cậu cầm tạm cái này.

Đó là chiếc đồng hồ Nhật kiểu mới và khá đắt tiền. Tôi đút vào túi đứng lên không nói một lời khiến Vĩnh cứ trở mắt nhìn tôi.

Tôi cứ lẩn chần mấy hôm trước cửa nhà nàng mà không dám vào. Tôi vốn là thằng sống bừa không e ngại trước cái gì, nhưng ở đây tôi lại sợ một sự phản ứng không hay ở nàng.



Liệu cái đồng hồ của Vĩnh có đáng không?... Một buổi tối nàng đi đầu về muộn và tôi không tránh kịp. Như gặp bạn thân, nàng nắm chặt tay tôi, cố mời tôi vào nhà. Tôi ngắm gia cảnh của nàng, thấy có vẻ hiu hắt. Mẹ nàng đã già nhưng đó là một trong những người đàn bà đẹp mà ta phải quay nhìn khi bắt gặp trên đường phố. Bà pha trà cho chúng tôi rồi đi xuống nhà dưới. Căn phòng tôi ngồi không có gì đắt tiền nhưng được kê dọn vô cùng đẹp mắt... Nàng nhìn tôi hồi lâu:

- Vì anh Quang có nói với em, anh là bạn tốt của anh ấy, mãi đến hôm hai đứa ở biển sắp về anh ấy mới nói như vậy... Ngày mai em sẽ đi tìm anh ấy. Em đã dò ra địa chỉ.

Tôi hết hoảng:

- Cô đừng đi, vào đó làm gì?...

- Nhưng chúng em yêu nhau!

Tôi quên mất nhiệm vụ mà Vĩnh giao cho tôi. Tôi thấy thương nàng. Tôi nói cho nàng hay Quang đã có vợ con, Quang đã chuyển hẳn vào Nam sinh sống và sẽ không ra đây nữa... Nàng quay mặt đi. Sợi gân trên cái cổ trắng ngần xinh xắn của nàng nổi to và xanh. Nàng im lìm chịu đựng. Nàng không đập phá, không chửi bới, không la hét. Nàng im lìm chịu đựng và tôi hoàn toàn sụp đổ trước vẻ im lìm của nàng. Phải đến mười lăm phút sau, nàng mới lắp bắp nói cái gì đó rồi như một dòng suối phá được con đập chắn, nước mắt của nàng tuôn trào ra. Chao ôi là nước mắt trẻ thơ. Tôi chỉ biết ngồi nhìn. Khi bình tĩnh lại, nàng hỏi tôi:

- Anh Quang nói là anh ấy rất yêu tôi. Không biết điều đó có đúng không?

Tôi cũng không biết. Nhưng tờ đôla xanh còn nằm trong túi tôi đây có lẽ nói lên một cái gì đó chẳng? Nếu như tôi đứng về phía Vinh thì đây sẽ là đòn quyết liệt đối với nàng... Tôi nói chắc chắn:

- Cô tin cho. Đôi khi gia đình không làm ta hạnh phúc, gặp được một tình yêu khác, người ta sống hết lòng rồi lại bỏ đi. Quang yêu cô ngay từ cái nhìn đầu tiên. Anh ấy thổ lộ với tôi nhiều lần. Anh ấy phải ra đi không từ biệt cô cũng vì yêu cô...

Mặt nàng rạng rỡ khi nghe những điều dối trá. Nàng ngồi thẳng lên:

- Như vậy thì được rồi. Em không phải là người ưa theo đuổi để kiện cáo, làm ầm ĩ mọi chuyện. Em sẽ nuôi đứa con của anh ấy thành người...

Mặc dù đã đoán được điều này, tôi vẫn giật thót mình khi nghe nàng nói vậy.

- Anh viết thư cho anh ấy hộ em. Bảo anh ấy hãy yên tâm, chỉ cần anh ấy yêu em mãi mãi...

Tôi đặt tay lên bàn tay nàng:

- Anh ấy yêu cô lắm. Rất yêu!

Đêm thành phố yên tĩnh. Tôi dắt xe đi chậm chậm, lòng rất buồn. Từ cửa sổ nhà ai vẳng ra trong gió bản nhạc Lam-ba-đa. Lúc này bản Lam-ba-đa cũng mất đi vẻ hứng khởi nhộn nhịp. Nghe nó buồn da diết. Trong thế giới dữ dội và đầy phản trắc này, hoá ra sự dịu dàng và cả tin lại có sức mạnh vô song. Quang và tôi, hai thằng đã đầu hàng trước sự dịu dàng cả tin...

Vĩnh há mồm kinh ngạc khi tôi đặt tờ đôla xanh và chiếc đồng hồ trước mặt hắn. Hắn có vẻ hiểu và cười khẩy:

- Toàn bọn sĩ róm. Chúng mày chê hả?

- Không chế. Nhưng tớ không làm được việc cậu giao.

Vĩnh đút các thứ vào túi.

- Cậu nói thì nặng đô hơn. Không nói thì thôi, để tớ. Chỉ cần vài cái loa đàn bà trong công ty này phát ra, bản tin sẽ được phổ biến đến mọi nhà.

Không hiểu sao tôi gầm lên:

- Tớ cấm cậu. Cấm mày, hiểu chưa. Mày phải để cho cô ta yên. Nếu không mày sẽ nếm đòn, mày biết tao rồi chứ. Chỉ cần chừng đó mày cũng sẽ giết cô ta rồi. Như thế đủ rồi. Hiểu chưa?

- Cậu không cần được tớ đâu!

Suýt nữa thì tôi cho Vĩnh một cú đá vào mặt. Vĩnh biết tôi vốn là một tay ka-ra-te có hạng nên hắn tránh được. Hắn đứng một góc, tôi đứng một góc. Hai thằng gườm gườm nhìn nhau. Tôi tuyên bố:

- Sẽ không ai tin mày, mày cứ việc nói nhưng sẽ không một ai tin mày hết. Tao sẽ khiến cho tất cả mọi người không ai tin mày. Tao không thiếu gì cách.

Buổi trưa hôm đó, Vĩnh tìm đến tôi dàn hoà:

- Thôi được, quân tử Tàu... Nhưng tớ vẫn là bạn của cậu, phải không?

Vĩnh đưa bàn tay cho tôi nắm. Nhưng qua cách bắt tay của tôi, chắc Vĩnh cũng hiểu được mọi chuyện không thể còn như trước nữa.